SYNODO TUNQUINENSÉ

CÔNG ĐỒNG HỘI LẦN THỨ NHẤT

MIỀN BẮC KỲ
(ĐÀNG NGOÀI TRONG NƯỚC ANNAM)

NĂM 1900

IN LẦN THỨ II

--------------***--------------

IN TẠI KẺ SỞ
1915

Imprimatur
Kẻ Sở, 27 Januar. 1915
+ PETRUS M. Ep. Vic. Ap.

Tòa áp việc Giảng đạo đường

THƯ

Đức Cardinalê GOTTI làm đầu thượng phẩm Toà áp việc giảng đạo gửi cho Đức Thày Terrès (Hiến)Vicariô Apostolicô địa phận Đông Đàng Ngoài trong nước Annam.

Roma, 28 Martiô 1905.

Gửi lời trọng kính Đức Thày được mọi sự bằng yên.

Vậy Toà duyệt các công đồng hội từng miền đã xem xét kĩ càng công đồng hội lần thứ nhất miền Đàng Ngoài trong nước Annam và cả Toà áp việc giảng đạo đã ưng nhận, trừ mấy điều đã hoán cải mà thôi, thì nay lại gửi bản công đồng ấy về Đức Thày làm một vuối sắc chỉ cũng một Toà áp việc giảng đạo này đã chép ra. Hễ khi đã liệu in được theo bản đã duyệt này thì xin Đức thày gửi mấy bản in cho Toà này giữ trong nơi quen để sổ sách tự tích.

Vả lại về hai điều công đồng đã xin nhân thể; Điều thứ nhất đã xin Toà thánh chỉ định và ưng nhận ngày sau hết tuần cấm phòng chung hàng năm như thể là ngày kị nhật cho các thày cả bản cuốc được ăn mày indu đầy Đức thánh Phapha Pio VI đã

ngự ban ngày 7 Maiô 1755 ; và cho các kẻ giảng cũng một ngày ấy được ăn mày indu đầy Toà thánh đã ban hằng năm chính ngày nhớ ngày mình đã khấn nhân đức tin và linh thị.

Điều thứ hai trong những ngày đã tha kiêng thịt và ăn chay, xin Toà thánh ban phép cho bổn đạo được vừa ăn thịt vừa ăn cá cũng một bữa vì lẽ rằng bổn đạo thiếu thốn và khó liệu lắm cho đủ ăn nguyên một thứ trong một bữa.

Vậy Toà duyệt đã nói trên này cũng xin Toà áp việc giảng đạo luận xét hai điều ấy thì đã luận như sau này :

Về điều thứ nhất : Không tiện.

Về điều thứ hai : Không được.

Bởi đấy cho nên Toà này đã định phải xoá hai điều ấy đi hẳn.

Bấy nhiêu lời, xin Đức Chúa Lời gìn giữ Đức Thày bằng yên mạnh khoẻ lâu dài.

Tư kính,

Fr. H. M. Cardinalê GOTTI làm đầu Toà kí.

Aloisiô Veccia kí lục kí.

SẮC TÒA THÁNH

Nay các đấng Vítvồ Vicariô apostolicô miền Đàng Ngoài trong nước Annam là đấng danh vọng đã thấm máu nhiều đấng tử đạo, bởi vì ước ao lo liệu cho đạo thánh Đức Chúa Lời được tấn tới rộng ra trong miền ấy một ngày một hơn, cho nên đến ngày 11 tháng Februariô năm 1900 là ngày đã hẹn trước, các đấng ấy đã hội nhau vào Công đồng một miền lần trước hết tại nhà thờ rất thánh đồng trinh Maria, hiệu là nữ vương truyền rất thánh Rôsariô, ở làng Kẻ Sặt, tỉnh Hải Dương cùng bàn luận điều định vuối nhau cho đến ngày mồng 6 tháng Martiô, thì lọn thành mọi sự.

Đức thày Juse Terrès (Hiến) Vicariô apostolicô địa phận Đông miền Bắc Kì đã làm đầu Công đồng ấy, tỏ ra lòng vâng phụng quyền Toà thánh là quyền cao cả trên hết cho phải phép, thì đã viết thành bản kê khai các việc đã làm, mọi sự đã điều định trong Công đồng, gửi tâu Toà Thánh xét lại.

Vậy việc ấy đã giao cho bộ toà riêng Đức Cardinalê Martinelli đứng đầu, mà toà ấy đã xem xét khảo lại mọi sự cho kĩ lưỡng chắc chắn cùng đã lấy làm phải cả, trừ ít nhiều chỗ đã hoán cải như đã biên ngoài mép bản in gửi đây làm một.

Đến ngày 21 tháng Martiô vừa rồi Đức thánh Phapha Phiô X ngự nghe các điều bộ toà ấy đã luận xét làm vậy, thì đã châu phê

và ưng nhận cho vững bền cùng đã truyền chép sắc chỉ này cho mọi người cứ như vậy.

Chép sắc này tại thành Rôma – Toà áp việc giảng đạo đường 27 Martiô 1905.

II. M. Card. **GOTTI** làm đầu toà áp việc giảng đạo kí.

Aloysius **VECCIA** kí lục kí.

MỌI SỰ ĐÃ LÀM VÀ MỌI ĐIỀU ĐÃ ĐỊNH TRONG CÔNG ĐỒNG HỘI LẦN THỨ NHẤT MIỀN BẮC KỲ

----------------------+----------------------

THƯ

Đức Cardinalê Ledochowski gửi lời
cho đức thày Colomer (Lễ) Vicariô apostolicô
địa phận Bắc Đàng Ngoài trong nước Annam.

Tòa áp việc giảng đạo

Số 31810

Tại Roma ngày 14 tháng Januariô 1899.

Gửi lời trọng kính Đức Thày được mọi sự lành bằng yên và được hay.

Vậy Tòa áp việc giảng đạo này xét những lẽ can hệ Đức Thày đã kể ra, thì bằng lòng tha, chẳng còn buộc đứng đầu hội Công đồng miền Bắc Kì; cho nên xin Đức Thày giao việc ấy cho đấng nào trong các đấng Vicariô apostolicô đã chịu chức Vítvồ lâu hơn sau Đức Thày.

Vả lại Đức Thày phó Khâm (Vélasco) sẽ được phép vào hội công đồng ấy thay mặt thay quyền Đức Thày và bỏ thẻ, cùng kí nhận thay mặt Đức Thày các khoản công đồng sẽ điền định, song người chẳng được đứng chính tên mình và bỏ thẻ cùng kí nhận điều gì.

Ta nhờ dịp này mà xin Đức Chúa Lời gìn giữ Đức Thày khỏe mạnh bằng yên lâu dài.

M. CARD. LEDOCHOWSKI đứng đầu Tòa kí.

A. Arch. Laeriss kí lục bul.

THƯ

Đức Thày Colomer (Lễ) gửi cho Đức Thày Terrès (Hiến)
Vítvồ Cidyssensê Vicariô apost, địa phận Đông Đàng Ngoài.

Đạo Ngạn, ngày 21 tháng Martiô 1899.

Gửi lời trọng kính Thày được bằng yên.

Vậy năm ngoái tôi đã làm thư tâu Toà áp việc giảng đạo mà kêu thực vuối Đức Cardinalê làm đầu Toà ấy biết tôi yếu đuối quá, chẳng có thể đứng đầu hội công đồng miền Bắc Kì được, thì đã xin người tha việc ấy cho tôi.

Toà áp việc giảng đạo đã dủ lòng thương nhận lấy những lẽ tôi đã kể ra cùng đã ban như tôi đã xin; song Đức Cardinalê thay mặt Toà ấy đã truyền cho tôi phải giao việc ấy cho đấng nào trong các đấng Vicariô apostolicô chịu chức vítvồ đã lâu hơn sau tôi như tờ tôi gửi đây. Mà bởi vì Đức Thày đã chịu chức Vítvồ trước các đấng Vicariô apostolicô khác trong miền này, thì tôi

vội vàng vâng lệnh Toà Thánh mà giao việc ấy cho Đức Thày liệu.

Trọng kính.

Fr. Antong Colomer (Lễ) Vítvồ Themiscirensê

Vicariô apostolicô địa phận Bắc.

(nơi đóng ấn)

THƯ

Đức Thày Terrès (Hiến)

Juse Terrès (Hiến) ơn Đức Chúa Lời và ơn Toà Thánh làm Vítvồ Cidyssensê cùng làm vicariô apostolicô địa phận Đông Đàng Ngoài trong nước Annam.

Gửi lời trọng kính các đấng Vítvồ làm Vicariô Apostolicô các địa phận miền Bắc Kì được mọi sự lành bằng yên trong tay Đức Chúa Lời.

Vậy bởi ơn Đức Chúa Lời thương, và bởi các đấng giảng đạo đã trần lực chịu khó, thì trong nước Ngô và các nước lân cận đã được mấy mươi vạn người theo đạo thánh Đức Chúa Lời rồi, và được nhiều địa phận lập đã lâu đời, cho nên ý Toà thánh ước ao chớ gì xếp đặt mọi sự trong phương này theo phép tắc thứ tự như thấy trong các địa phận chính Tòa cho đạo thánh Đức Chúa Lời một ngày một lan ra rộng hơn và được vững bền chắc chắn hơn;

song còn nhiều điều làm ngăn trở chưa có thể làm theo ý tốt lành ấy cho thành việc mọi nơi.

Dẫu vậy, Đức thánh Phapha Lêong XIII muốn mở đàng dần dần cho được lập thứ tự phép tắc ấy và cho các địa phận từ này mà đi được cứ một lối cùng giữ một khuôn phép như nhau cả, thì ngày 23 tháng Juniô 1879 Người ngự ra sắc truyền cho Tòa áp việc giảng đạo qui hội các địa phận từng nước từng miền, giống như quen qui hội các địa phận chính Tòa.

Lại người truyền rằng: trong vòng một năm tính từ ngày đệ sắc ấy, các đấng Vicariô apostolicô các địa phận về các miền đã chỉ thể ấy, phải hội công đồng vuối nhau, rồi về sau hội công đồng kế tiếp dần dần; còn sự chi thì chỉ nơi và đấng nào sẽ đứng đầu việc ấy thì tùy ý công đồng điều định trước.

Vậy khi Tòa thánh đã qui định các địa phận về từng miền làm vậy, thì đã truyền cho các địa phận miền Bắc Kì này sẽ hợp một miền một xứ vuối nhau, song bởi vì những năm trước tại giặc giã loạn lạc mãi, thì các địa phận ấy chưa hội Công đồng miền này được.

Kì này nhờ ơn Đức Chúa Lời thương phù hộ đã thấy mọi sự được bằng yên vừa phải, thì tôi đã làm thư hỏi các Đức Thày mà các Đức thày đã thưa lại rằng: bây giờ sự hội Công đồng xem ra có thể làm được và tiện, tôi lấy sự ấy làm mừng lắm, phần thì vì chúng tôi sẽ được tỏ ra lòng vâng theo cho phải phép các điều

Tòa thánh truyền, phần thì vì sẽ được xem xét vuối nhau mọi sự thuộc về các địa phận ta này cùng hội ý lại mà bàn soạn những điều có ích hơn, để mọi nơi dần dần theo một lối một phép như nhau tùy nghi.

Cứ lời Tòa thánh dạy trong sắc đã nói trên này: đấng Vicariô apostolicô nào chịu chức Vítvồ đã lâu hơn phải đứng đầu hội Công đồng lần thứ nhất cùng chỉ nơi hẹn ngày hội và phải quản đốc các việc Công đồng nữa.

Vậy Đức Thày Colomer (Lễ) làm Vicariô apostolicô địa phận Bắc, chịu chức Vítvồ đã lâu hơn các đấng vicariô apostolicô miền Bắc Kì này, song người đã xin Tòa thánh chước miễn cho người việc ấy, vì người vẫn yếu luôn mà Đức Cardinalê làm đầu Tòa áp việc giảng đạo gửi thư lại ngày 14 tháng Januariô 1899, cũng đã ưng tha và đã truyền cho người giao việc hội Công đồng cho đấng vicariô apostolicô nào chịu chức Vítvồ đã lâu hơn sau người, thì người đã liệu như vậy, cùng đã làm thư ngày 22 Martiô 1899 thông cho tôi biết ý Tòa thánh đã truyền, nhân vì lẽ ấy dù tôi chẳng đáng cùng chẳng có sức làm nổi việc trọng ấy được mặc lòng, thì cũng phải cúi đầu vâng mệnh Tòa thánh.

Ấy vậy bởi vì tôi đã biết ý các Đức Thày ái mộ rồi, thì tôi vâng liệu việc đã ủy cho tôi, cùng làm thư này rao định khai Công đồng thứ nhất miền Bắc Kì ngày 11 tháng Fêbruariô 1900, cũng là ngày lễ cả Bảy mươi, tại nhà thờ Đức Bà hiệu là Nữ Vương

truyền rất thánh Rôsariô, ở làng Kẻ Sặt trong tỉnh Hải Dương, cùng xin mời các Đức Thày vâng phép Tòa áp việc giảng đạo đến hội Công đồng ấy.

Hoặc có đấng Vicariô apostolicô nào vì ngăn trở sự phải sự cần không có thể đến ngày hẹn được, thì người sẽ chỉ đức Vítvồ phó, nếu có, hay là cố chính địa phận người đến thay, cùng sẽ giao tờ chắc chắn phải phép làm chứng người sai làm vậy.

Sau hết tôi sấp mình xuống kêu van cùng Đức Chúa Lời phép tắc vô cùng vì lời Rất thánh Đức Mẹ lọn đời đồng trinh và ông thánh Juse là bạn người cùng các thánh quan thày các địa phận này bầu cử cùng vì lời các Đức Thày cầu nguyện và khuyên giục các thày cả vuối các bổn đạo cầu nguyện ít lâu trước khi hội Công đồng, thì xin Đức Chúa Lời ghé mặt lại ban ơn soi sáng phù hộ mọi đàng để ta được khai Công đồng bằng yên và làm mọi việc cho lọn thành.

Làm thư này tại Hải Phòng cùng đã kí và đóng ấn vào, ngày 16 tháng Juniô năm từ Đức Chúa Jêsu ra đời 1899.

+ Juse Terrès (Hiến) Vítvồ Cydyssensê (nơi ấn) Vicariô apostolicô địa phận Đông

Bởi vì Đức Thày Hiến đã tâu Tòa áp việc giảng đạo về sự mời các cha chính dòng ba địa phận thuộc về dòng ông thánh Duminhgô đến hội Công đồng, thì Tòa ấy đã lả lời như sau này:

Gửi lời trọng kính Đức thày Juse Terrès (Hiến) Vicariô apostolicô địa phận Đông Đàng Ngoài trong nước Annam được bình yên và được hay.

Vậy Đức Thày đã hỏi về sự mời ba đấng làm cha chính dòng trong địa phận Đông, địa phận Trung và địa phận Bắc đến Công đồng miền đang sắp sửa hội, thì ý Tòa này là được mời đến Công đồng ấy, song ba ông ấy không được luận xét, chỉ được bàn giúp mà thôi.

Tại Rôma ngày 18 tháng Octobrê 1899.

Vậy cứ như đã chỉ trong thư chuẩn nhật 16 tháng Juniô 1899, mời các đấng Vicariô apostolicô đến khai Công đồng lần thứ nhất miền Bắc Kì ngày lễ cả Bảy mươi, năm 1900, thì ngày ấy đã hội ở làng Kẻ Sặt như sau này.

Đức thày Juse Terrès (Hiến) Vítvồ Cidyssensê, vicariô apostolicô địa phận Đông.

Đức thày Lui Pineau (Trị) Vítvồ Calama vicariô apostolicô địa phận Nam.

Đức thày Phêrô Maria Gendreau (Đông) Vítvồ Chrysopoli, vicariô apostolicô địa phận Tây.

Đức thày Bảo Lộc Maria Ramond (Lộc) Vítvồ Linoe, vicariô apostolicô địa phận Đoài.

Đức thày Maximô Fernandez (Định) Vítvồ Adtudensê, vicariô apostolicô địa phận Trung.

Đức thày Maximinô Vélascô (Khâm) Vítvồ Amoria, làm Coadjutor cùng đến thay mặt Đức Vicariô apostolicô địa phận Bắc đã sai.

Ngày trước khi khai Công đồng trọng thể là ngày mồng 10 tháng Februariô 1900, các đấng Vítvồ đã hội riêng nơi Đức thày Hiến, cùng đã định làm hội trọng thể thứ nhất mà khai Công đồng; hôm sau là chính ngày đã hẹn, lại đã định rằng: từ ngày thứ năm sau thì tòa Công đồng sẽ hội mỗi ngày hai lần, sáng ngày từ giờ thứ tám và ban chiều từ giờ thứ ba rưỡi.

Còn về các hội trọng thể sau, thì các đấng Vítvồ để sau mới chỉ ngày tùy thì và tùy công việc đã bàn soạn trong các hội riêng trước.

Lại có mấy ông khác đã nhận vào bàn và giúp việc Công đồng là : Felicê de Fuentes (Phê) làm cha chính dòng trong địa phận Đông.

Venceslao Fernandez (Bằng) làm cha chính dòng trong địa phận Bắc.

Anselimô Foronda (Hiền) làm cha chính dòng trong địa phận Trung.

Amansiô Justinô Bessière (Hạnh) làm cố chính địa phận Đoài.
Bonifaciô Garcia (Liêm) làm cố chính địa phận Đông.
Juong Phanchicô Abgrall (Đoài) làm cố chính địa phận Nam.
Emmanuel Pérez (Bình) missionariô địa phận Bắc.
Phêrô Juong Chatelier (Trung) missionariô địa phận Đoài.

HỘI CHUNG TRỌNG THỂ LẦN THỨ NHẤT

Chính ngày hẹn, là ngày lễ cả Bảy mươi, cũng là ngày 11 tháng Februariô 1900 thì đã mở hội chung lần thứ nhất này và tuân giữ mọi sự y như sách Pontificalê và sách các phép đấng Vítvồ truyền phải tuân cứ khi hội công đồng.

Vậy sáng ngày hôm ấy, giờ thứ bảy rươi các đấng vào Công đồng đến nhà nguyện tràng lý đoán vuối đấng Vítvồ đứng đầu Công đồng, mà khi mọi người đã mặc áo xong, thì xướng kinh cầu các thánh, đoạn vừa hát kinh cầu vừa rước ra nhà thờ bổn đạo đã dọn dẹp trọng thể linh đình lắm, mà bổn đạo đã tuốn đến đông đúc, cùng lấy sự ấy làm vui mừng không khen thay thảy.

Khi đến bàn thờ chính, các đấng quì xuống một lúc thờ lạy cung kính Đức Chúa Jêsu ngự trong nhà chầu, rồi cứ thứ tự mà ngồi các ghế đã dọn sẵn. Bấy giờ đấng Vítvồ đứng đầu Công đồng làm lễ trọng xin Đức Chúa Phiritô Sangtô xuống ơn soi sáng; lễ

đoạn người cứ như sách Pontificalê dạy mà truyền cho kí lục hỏi các đấng Vítvồ rằng :

Các Đức Thày có bằng lòng cho sáng danh Đức Chúa Lời phép tắc vô cùng, cùng sáng danh Đức Bà Maria lọn đời đồng trinh sạch sẽ và ông thánh Juse làm quan thày riêng các địa phận này, cùng sáng danh các thánh nữa và cho đạo thánh Đức Chúa Lời một ngày một sáng ra mà ưng định bắt đầu khai Công đồng này và nhận đã dựng mở từ bây giờ chăng?

Các đấng ấy thưa rằng: chúng tôi bằng lòng.

Bấy giờ đấng Vítvồ đứng đầu công đồng rao rằng: nhân danh một Đức Chúa Lời Ba Ngôi là Cha và Con và Phiritô Sangtô, ta là Juse Terrès (Hiền) ơn Đức Chúa Lời và ơn Tòa thánh làm Vítvồ Cydyssensê cùng làm Vicariô apostolicô địa phận Đông Đàng Ngoài trong nước Annam và đứng đầu việc Công đồng này như lời Tòa áp việc giảng đạo đã truyền.

Ta ước ao người khen và làm sáng danh Đức Chúa Lời, làm sáng danh Rất thánh Đức Bà Maria lọn đời đồng trinh là mẹ Đức Chúa Jêsu, sáng danh ông thánh Juse là quan thày riêng các địa phận này và sáng danh các thánh nữa, cùng muốn cho đạo thánh Đức Chúa Lời càng ngày càng tấn tới và cho thánh Yghêrêgia một ngày một sáng láng và thịnh sự trong các địa phận miền này. Bởi vì các đấng Vítvồ có mặt đây đã ưng bàn định cùng đã ưng thuận cả về điều ấy, thì ta chỉ định cùng rao cho mọi người biết

rằng: Công đồng hội lần thứ nhất miền Bắc Kì đã bắt đầu chính ngày hôm nay là ngày lễ cả Bảy mươi cũng là ngày mười một tháng Februariô, năm một nghìn chín trăm.

Đoạn đấng Vítvồ đứng đầu Công đồng cứ sự đã bàn và đã điều định vuối các đấng Vítvồ trước thì truyền rao tên các đấng sẽ làm việc trong công đồng như sau này.

Áp việc tòa công đồng : Fêlicê Cha chính Phê.

Thơ kí : Juong Phanchicô cố chính Đoài.

Kí lục : Emmanuel cha Bình.

Áp việc lễ phép : Phêrô G. M. cố Trung.

Rồi khi đã đọc sắc Toà Công đồng Tridentinô về sự các đấng Vítvồ phải ở trong địa phận mình "và sự khấn nhân đức tin" thì các đấng Vítvồ đã thề đã khấn nhân đức tin rõ ràng chắc tiếng noi theo bản in trong sách Pontificalê.

Tôi là v.v.

Khấn xong rồi thì đấng Vítvồ quản đốc việc Công đồng làm phép biên song trọng thể cùng bảo ông kí lục rao cho mọi người biết đến ngày thứ năm tuần này sẽ làm lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô trọng thể. Sau hết các đấng lên cứ thứ tự mà lở về nhà nguyện tràng lý đoán cũng như đã giữ lúc rước ra nhà thờ.

Ngày mười lăm, Đức thày Lui Pineau (Trị) Vicariô apostolicô địa phận Nam làm lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô trọng thể, cũng

một ngày ấy đã hội phiên chung lần thứ hai, thì Tòa Công đồng chọn Đức thày Alexander Juong Marcou (Thành) Vítvồ Lisiadensê và coadjutor địa phận Tây làm consultor, nghĩa là vào ngồi mà làm việc vuối các đấng Vítvồ.

Ngày lễ cả sáu mươi Đức thày Phêrô Maria Gendreau Đông vicariô apostolicô địa phận Tây làm lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô trọng thể.

Ngày 20 cha chính Phê ngã bệnh, Tòa Công đồng cắt Anselimô cha chính Hiền áp việc công đồng thay.

Cách hai ngày nữa, Đức thày Bảo Lộc Maria Raymond (Lộc) làm lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô trọng thể.

Ngày lễ cả năm mươi, Đức thày Maximô Fernandez (Định) lại làm lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô trọng thể; lễ đoạn rao ngày thứ năm tuần này sẽ hội chung trọng thể lần thứ hai.

HỘI CHUNG TRỌNG THỂ LẦN THỨ HAI

Vậy ngày thứ năm là ngày mồng một tháng Martiô, Đức thày phó Khâm đến ngồi Công đồng thay mặt Đức Vítvồ Vicariô Apostolicô địa phận Bắc làm lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô trọng thể; khi lễ đoạn, mà các đấng Vítvồ đội mũ mặc áo chức, thì đã mở hội chung trọng thể lần thứ hai mà mọi sự cứ lề lối như phép dạy về việc Công đồng và đã rao các điều đã chỉ định "về các Vítvồ vicariô

apostolicô, về các thày kẻ giảng, về người nhà Đức Chúa Lời cùng về các nhà tràng", rồi đã định rằng: nếu có thể liệu kịp được, thì đến lễ cả sau sẽ lại hội chung trọng thể lần thứ ba là lần sau hết.

Đến lễ cả thứ nhất trong mùa Chay cả, Đức thày Alexander Juong Marcou (Thành) coadjutor địa phận Tây làm lễ trọng về ngày ấy, mà bởi vì chưa kịp dọn xong các điều Công đồng đã luận đoán, thì đã giãn hội sau hết cho đến ngày thứ ba tuần ấy.

Ngày thứ hai trong tuần ấy Đức Thày Lui Pineau (Trị) Vicariô apostolicô địa phận Nam làm lễ mồ cho các đấng Vítvồ , các thày cả, các kẻ đã làm việc trong các địa phận miền này và các kẻ đã làm ơn làm phúc .

HỘI CHUNG TRỌNG THỂ LẦN THỨ BA

Đến ngày thứ ba là ngày mồng sáu tháng Martiô, Đức Vítvồ đứng đầu việc công đồng làm lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô trọng thể; khi lễ đoạn thì Công đồng mở hội chung lần thứ ba cũng là lần sau hết; lần này cũng giữ mọi sự như trong sách Pontificalê và rao các điều "về các thày cả Missionariô và thày cả bản quốc, về sự mọi đấng bậc trong nhà Đức Chúa Lời phải để mọi của chung nuôi mình, về các thày dòng và chị em nhà mụ, về các của cải thánh Yghêrêgia, về sự làm các phép Sacramentô, về phép Rửa tội, phép Thêm sức cho mạnh đạo, phép Mình thánh về

chính phép Sacramentô cùng về phép tế lễ Misa, phép Giải tội, phép Xức dầu thánh cho kẻ liệt, phép truyền chức, phép nhất phu nhất phụ, về sự coi sóc bổn đạo, về điều răn buộc xem lễ cùng kiêng việc phần xác, về sự kiêng thịt và ăn chay, về trùm trưởng các họ, về tràng đạo cùng về các tràng khác và các thày giáo cùng những sách phải dạy, về đám ma, về bổn đạo mới, về nhà hội tiểu nhi và nhà thương.

Rao xong thì đã hỏi các đấng Vítvồ có ưng các điều ấy chăng, mà các đấng ấy thưa rằng: "Chúng tôi thuận cả". Cho nên đã đặt bản viết các điều ấy trên bàn thờ mà các đấng Vítvồ cứ lần lượt thứ tự mà chính tay kí vào tờ ấy cả.

Rồi lại hỏi các đấng Vítvồ, mà bởi vì các đấng ấy ưng thuận, thì đã rao cho mọi người biết Công đồng hội lần thứ nhất miền Bắc kì đã lọn thành rồi.

Sau hết hát kinh Te Deum trọng thể tạ ơn Đức Chúa Lời cho phải phép vì đã thương ban ơn cho chúng tôi hội Công đồng bằng yên và trơn tru mọi đàng, mà vì lẽ ấy reo mừng mấy câu giãi tỏ lòng sốt sắng hân hoan.

Khi mọi việc đã lọn thì các đấng Vítvồ đã ôm lấy nhau trong tay Đức Chúa Lời chúc mọi sự lành cho nhau, rồi lở về nơi mình bằng yên.

Đang khi hội Công đồng mọi ngày lễ cả ban chiều đã chầu Mình thánh cách trọng thể và lần nào có một đấng Vítvồ làm chính sự.

Bổn đạo đã đến thông công các lễ phép đông lắm, chẳng những là người họ Kẻ Sặt, là họ rất sốt sắng, mà lại nhiều người các nơi khác nữa; lại phần nhiều người cũng đã dọn mình xưng tội chịu lễ.

NHỮNG ĐIỀU ĐÃ REO KHI ĐÃ XONG CÔNG ĐỒNG

Lục phẩm xướng: Ngượi khen Vua cả thiêng liêng hằng sống hằng trị đời đời. Sáng danh một Chúa Dêu đời đời chẳng cùng.

Chorô thưa: Sáng danh Đức Chúa Lời các đẳng thánh thiên thần trên các tầng lời hằng hát mừng rằng: Thánh, Thánh, Thánh chẳng có khi đừng.

Lục phẩm xướng : Ngượi khen Lái Tim cực thánh cực trọng Đức Chúa Jêsu đã dâng mình làm của tế lễ vì lòng thương chúng tôi.

Chorô : Chớ gì lái tim hèn hạ chúng tôi cháy lửa kính mến Lái Tim cực trọng Đức Chúa Jêsu một ngày một hơn; chớ gì bổn đạo Bắc kì chúng tôi mọi nơi chóng được nhận biết và kính mến Lái Tim cực trọng Đức Chúa Jêsu và nên giống Đấng rất nhân từ cùng được ăn mày công nghiệp người đã cứu chuộc chúng tôi đời đời.

Lục phẩm xướng : Sáng danh rất thánh Đức Bà Maria lọn đời đồng trinh sạch sẽ, là đấng hằng bênh vực chúng tôi, hằng bầu

chữa kẻ có tội, hằng phù hộ kẻ có đạo cùng là mẹ rất nhân từ cả và loài người ta.

Chorô : Lạy Rất thánh Đồng trinh, Đức Chúa Lời cao cả vô cùng đã ban mọi ơn phúc cùng tỏ ra lòng thương hơn mọi người nữ thế gian bội phần và thiên hạ sẽ gọi người là Đấng rất có phúc đời đời: xin Đức Mẹ ngự trên lời đoái xem cùng gìn giữ và coi sóc vườn nho này cho sinh ra nhiều hoa quả tốt lành thơm tho cùng xin chớ để chúng tôi phải tay quỉ dữ bao giờ.

Lục phẩm xướng : Sáng danh ông thánh Juse là bạn rất thánh Đức Mẹ Chúa Lời, là quan thày riêng các địa phận phương này, là đấng Đức Chúa Lời đã đặt làm đầu trong nhà người và cai cả và thánh Yghêrêgia.

Chorô : Lạy ông thánh Juse là con vua Davít, xin ông thánh Juse giơ tay làm phép cho chúng tôi, cùng cả và miền Bắc Kì này, Người đã nhận lấy như phần gia tài từ đầu. Xin người hãy nhớ đến chúng tôi và cầu bầu cho chúng tôi trước mặt Đức Chúa Jêsu đã chọn người là bõ nuôi, lại xin cầu cùng Đức Mẹ là bạn rất thánh người đoái thương chúng tôi được đáng vâng ơn cả Kyrixitô.

Lục phẩm xướng : Chúc mọi sự ninh thịnh vinh hiển cho Đức thánh Phapha Leong là đấng thế vị Đức Chúa Jêsu ở thế gian này, là đầu cả và thánh Yghêrêgia, là đấng rất sáng láng, là thày dạy dỗ cả và thiên hạ mà chẳng hề sai lầm được, Đức Chúa Jêsu

đã ban cho người được quyền chăn giữ cùng cầm giềng mối các dân tin đạo.

Chorô : Xin Đức Chúa Lời gìn giữ người, cùng ban cho người được tràng thọ và được mọi ơn mọi phúc ở dưới thế gian, xin bênh vực che chở người cho khỏi tay kẻ thù.

Lục phẩm xướng : Chúc cho đấng Vítvồ làm đầu và cho các đấng Vítvồ đã đến hội công đồng này được sức mạnh cùng đầy ơn Đức Chúa Phiritô Sangtô, mà cai trị coi sóc địa phận mình cho tràng cửu làm sáng danh Cha cả và làm ích cho con chiên bổn đạo một ngày một hơn.

Chorô : Chớ gì được như vậy! chớ gì được như vậy! vạn tuế cho các đấng Vítvồ!

Lục phẩm xướng : Mọi sự lành cho các đấng Missionariô quan triều hay là đã khấn trong dòng, cho các thày cả bản cuốc, các kẻ giảng, các học trò nhà tràng cùng mọi người thuộc về nhà Đức Chúa Lời, và các nhà dòng nam dòng nữ ở trong các địa phận miền Bắc Kì.

Chorô : Chớ gì các đấng các bậc nên thật người nhân đức lọn lành cùng giãi sáng ra trước mặt Đức Chúa Lời, và trước mặt người ta; chớ gì mọi người ăn ở cho xứng đáng bậc mình, cùng làm ích cho vườn nho Đức Chúa Jêsu lâu dài. Amen.

------------------+--------------------

PHẦN I
VỀ CÁC ĐẤNG CÁC BẬC

====================

ĐOẠN THỨ I

VỀ CÁC ĐẤNG VÍTVỒ VICARIÔ APOSTOLICÔ

- I -

1. Vicariô apostolicô là đấng thay mặt Tòa thánh phải nhớ nghĩa danh mệnh mà chịu khó chăm chút coi sóc địa phận mình như ý Tòa thánh dạy. Người phải xem đi xem lại bộ lề luật thánh Yghêrêgia và những sắc chỉ thư từ các Đức thánh Phapha và các Toà Lễ Bộ Tòa thánh chỉ truyền. Người cũng phải giữ cho nhặt vì lòng tin cùng lo liệu cho mọi người giữ như lụm vậy nữa, nhất là những điều chung hay là điều riêng Tòa áp việc giảng đạo đã răn dạy, vì mình thuộc về quyền Toà ấy cách riêng.

2. Mười năm một lần người sẽ đi viếng mồ các thánh Tông đồ tại thành Rôma hay là sẽ sai kẻ đi thay mặt người; vả lại mỗi năm năm một lần người sẽ làm thư trình lại cùng Toà áp việc giảng đạo mọi sự trong địa phận mình là thể nào. (Decr. P. J. 6 Februariô 1844.)

- II -

1. Đấng Vítvồ là cha cùng là chính đấng chăn giữ đoàn chiên thì người phải hết lòng thương yêu con chiên mình mãi, hằng phải ở sốt sắng cầu nguyện và làm gương các nhân đức cho nó, phải dạy dỗ nó cho siêng năng và kĩ càng. Sau hết phải coi sóc đoàn chiên mình cách nhân từ êm ái và cách can đảm mạnh bạo.

2. Tiên vàn các đấng Vítvồ nhớ lời Đức Chúa Jêsu đã phán cùng các thánh Tông đồ rằng: "Tao sẽ chẳng còn gọi bay là tôi tá, bèn gọi là bạn hữu nghĩa thiết", thì các đấng Vítvồ phải tỏ ra lòng thương yêu lịch sự nhân từ mà cư xử vuối các thày cả thuộc về mình. Hễ khi có ai phải sự gì hiểm trở khốn khó, thì người sẽ trần lực dẫn cách liệu thế mà cứu chữa giúp đỡ, người sẽ chỉ đàng dẫn lối cho các thày cả làm việc bản phận mình nên, cho kẻ nhát gan cả sợ được lòng bạo dạn, cho kẻ hay sờn lòng nên người vững chắc; mà hoặc có ai sốt sắng nóng nảy bất thường, thì người sẽ ở khôn khéo mà ra mực thước cho vừa để kẻ ấy giữ sự sốt sắng cứ đức khôn ngoan dạy. Hoặc khi thày cả nào có điều gì sai lỗi đáng sửa phạt, thì đấng Vítvồ sẽ cứ lẽ công bằng và lòng thương xót mà sửa phạt để cho kẻ có sự sai lỗi được ích về phần linh hồn, và lúc ấy người sẽ giè giữ hết sức kẻo mất tiếng tốt kẻ ấy và các thày cả khác chăng.

3. Các đấng Vítvồ sẽ phân định ngày giờ phương tiện cho các thày cả được lo liệu việc riêng linh hồn mình, nhất là người sẽ lo lắng cho các thày cả hằng năm hội lại cấm phòng chung vuối

nhau một lần, mà hoặc có thày cả nào ngăn trở sự gì cần, và bề trên đã tha sự cấm phòng chung vuối anh em, thì đấng Vítvồ sẽ răn bảo kẻ ấy cấm phòng riêng một mình.

4. Các đấng Vítvồ sẽ ra sức khuôn xếp mọi đàng để các thày cả được hòa thuận ăn ở cho có tình nghĩa anh em thật vuối nhau, nhất là các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc được hợp nhất vuối nhau.

- III -

1. Tòa áp việc giảng đạo đã viết thư ngày mồng 8 tháng Decembrê 1869 cho các đấng Vítvồ nước Thiên trúc mà rằng: "Phải chịu khó gióng giã cho các thày cả chăm học lý đoán Moralis và cho mọi người ra sức theo một mực một lối mà đoán xử như nhau, mà về sự ấy có một điều xem ra có ích lắm, là ở đâu không có ngăn trở gì thì lập thứ hội gọi là hội cãi lẽ, cho được luận xét và giải những nố casu thuộc về lý đoán Moralis."

2. " Cho được theo ý Tòa Thánh và giục các thày cả học hành các điều đấng làm thày phải biết, thì hằng năm đấng Vítvồ sẽ ra mấy câu lẽ, mấy nố lý đoán cho các thày cả missionariô để ai nấy xem xét, rồi viết vào tờ mà gửi về nộp cho đấng bề trên, ít là ba tháng trước ngày cấm phòng; mà khi đã ra phòng Đấng Vítvồ sẽ mở các tờ ấy trước mặt các cố, mà khi đã bàn luận cãi lẽ tùy

sự cần và tùy nố, thì sẽ rao cho biết các điều ấy phải phân định là thể nào." (Công đồng Nhật bản I, đoạn I.).

3. Vả lại ít là trong vòng ba năm đầu hết chính đấng Vítvồ hay là ông khác thay mặt người mỗi năm phải khảo các cố mới chẳng những là về tiếng bản cuốc, mà lại về những phần sách lý đoán Moralis đã chỉ năm trước; lại cũng phải hỏi người về câu lẽ, về nố lý đoán cùng về luật lề Công đồng miền, Công đồng địa phận và cách làm các phép Sacramentô theo chữ đỏ sách các phép Roma dạy.

4. Còn về các thày cả bản cuốc, thì trong dịp cấm phòng hằng năm hay là dịp khác tùy ý đấng bề trên chỉ định, các thày cả ấy sẽ phải khảo ít là mười năm, hay là hơn nữa tùy ý bề trên lấy làm cần làm phải; mà người nào thưa thể nào, thì phải biên lấy cùng giữ làm một vuối tự tích địa phận.

- IV-

1. Có thư Toà áp việc giảng đạo gửi cho các đấng Vicariô apostolicô bên phương Đông năm 1845 về sự truyền chức thày cả cho người bản cuốc. Lại năm 1883 ngày 18 tháng Octobrê cũng một tòa ấy dạy rằng: "Ta nghĩ rằng: chẳng có lẽ nào mà sự đạo bên phương ấy được vững bền và được tấn tới mở rộng cho thật được, khi chưa có người bản cuốc làm thày cả lấy lời giảng khuyên, nhất là làm gương sáng giãi ra trước mặt anh em bản

hương cùng lấy cách ăn ở đức hạnh chỉ đàng dẫn lối cho ai nấy học đòi bắt chước mà mộ mến đạo thánh".

Vậy Toà công đồng suy xét những điều ấy, thì cũng tin thật như vậy, cho nên công đồng hết lòng khuyên các đấng Vítvồ vì Đức Chúa Lời, hãy ra công ra sức kén chọn chăm chút luyện tập cho các thày cả bản cuốc cho ý tứ cẩn thận, mà bởi vì các địa phận đã có nhà tràng sẵn (thật là sự có ích trọng lắm), thì đấng Vítvồ cũng phải lo liệu cho những nhà tràng ấy được đủ sự cần và giữ khuôn phép mực thước hẳn hoi hết sức để càng ngày càng thêm nhiều thày cả có phần thông thái đạo đức.

2. Về phần các thày kẻ giảng và người nhà Đức Chúa Lời, thì Đấng Vítvồ hãy hết lòng nhân ái và yêu chuộng lắm, vì những bậc ấy giúp được việc coi sóc bổn đạo và đỡ đần lắm, cho nên đấng Vítvồ sẽ lo liệu hết sức cho được đủ người giúp việc làm vậy và cho những kẻ ấy học hành thành thuộc lẽ đạo cùng nên người đạo đức xứng đáng bậc mình.

- V -

1. Đấng Vítvồ phải thương con chiên mình như mẹ thương con cái; đêm ngày hằng nhớ đến con chiên trước mặt Đức Chúa Lời, năng làm lễ, năng dâng lời cầu nguyện sốt sắng cho nó: nài xin Đức Chúa Lời ban ơn soi sáng cho mình và suy đi xét lại kĩ càng cho được nhận biết những sự con chiên mình thiếu thốn, làm cho

nó được chừa bỏ các thói hư hại và tính mê nết xấu cho hẳn, làm cho kẻ lành được sốt sắng giữ lòng vững vàng và càng tấn tới hơn; còn về những kẻ xấu nết tội lỗi, thì tìm cách khôn khéo và lòng thương yêu mà sửa phạt cho nó chừa cải.

2. Hằng năm đấng Vítvồ sẽ đi kinh lược địa phận, hoặc người ngăn trở sự gì cần không thể đi được, thì sai đấng khác đi thay; nếu địa phận rộng lớn không thể đi khắp trong một năm được, thì hãy đi kinh lược ít là một phần, chẳng nên bỏ không; mà nếu người chẳng có thể thăm các xứ trong vòng hai năm như Tòa công đồng Tridentinô đã chỉ, thì người phải liệu ít là trong vòng năm năm. Vả lại người phải nhớ vì ý nào mà Tòa công đồng Tridentinô truyền cho các đấng Vítvồ phải đi kinh lược làm vậy (sessio 24, cap 3 de ref.) “là cho được giảng dạy những lẽ chân thật trong đạo, khu trừ các sự dối trá bè đảng, gìn giữ những thói tốt lành, sửa lại các thói tệ tục, dùng các lời khuyên răn nhủ bảo mà giục giã người ta giữ đạo cho sốt sắng, ăn ở hoà thuận vuối nhau, cùng ra sức giữ mình sạch tội; lại tùy nơi tùy thì tùy dịp mà lập ra điều luật khác nữa để làm ích cho bổn đạo, tùy đức khôn ngoan đấng Vítvồ đi kinh lược liệu lượng”.

Sau nữa người sẽ dùng cách khôn ngoan, cùng cứ luật phép thánh Yghêrêgia đã truyền mà khám các nhà dòng nam nữ, các hội thánh và các nơi thánh khác, mà hoặc có thấy sự gì nghịch lề

luật cùng phép thánh Yghêrêgia, thì người sửa lại, không được làm thinh.

3. Ta nghĩ rằng, trong dịp đi kinh lược, sự này làm ích cho bổn đạo lắm, là đấng Vítvồ chọn mấy thày cả có phần khôn ngoan và có lòng ái mộ việc linh hồn người ta đem đi vuối người, vì chưng cứ như đã thấy xưa nay thì thỉnh thoảng có gặp người bổn đạo chẳng may đã giấu tội trong những lần xưng tội trước, mà dịp đấng Vítvồ đến kinh lược kẻ ấy gặp được thày cả lạ và có lòng sốt sắng thì xưng ra hết các tội cùng người cho thật thà. Đừng kể dịp đấng Vítvồ đến kinh lược; lại khi những thày cả có lòng mộ mến việc linh hồn người ta, có mở tuần cấm phòng chung cho bổn đạo, thì sự ấy làm ích cho linh hồn người ta cả thể, cho nên Công đồng này khuyên các đấng Vítvồ lo liệu cho con chiên bổn đạo được cấm phòng làm vậy; càng năng liệu thế được càng tốt.

- VI -

Các đấng Vítvồ sẽ nhớ lời Đức Chúa Jêsu phán rằng: “Tao còn nhiều con chiên khác chưa vào đoàn chiên, thì tao cũng phải đưa nó vào đoàn nữa”. Vì vậy các đấng Vítvồ sẽ tận lực gióng giã việc giảng đạo cho kẻ ngoại lở lại.

- VII -

1. Cho được dễ coi sóc địa phận hơn, thì ở đâu chưa liệu mà xem chừng có thể liệu được, đấng Vítvồ sẽ chia địa phận ra làm mấy phần riêng, mỗi phần kiêm mấy xứ, và đặt một thày cả từng trải thông thuộc làm đầu coi sóc các thày cả những xứ ấy thay mặt đức Vítvồ tùy ý tùy quyền cai quản đấng Vítvồ sẽ chỉ giao cho thày cả ấy.

2. "Đấng Vítvồ chớ bỏ điều này, là hàng năm buộc các cố các cụ làm sổ các tiền làm phúc và các của cải khác những nơi trong địa phận dâng, hoặc đã dâng cúng trước, hoặc mới dâng cúng năm ấy có ý giúp sự chung địa phận: người cũng phải tra xem các cố các cụ coi sóc những của ấy là thể nào; lại phải hỏi cho biết ý kẻ đã dâng của giao buộc phải làm việc lành phúc đức nào, cũng phải xem có giữ điều ấy cho thật và cho cẩn thận nữa chăng." (Công đồng Nhật Bản đoạn thứ I, N° 5) .

Về những của nổi chuyên đi chuyên lại được và của chìm không chuyên đi được, thuộc về các nhà thờ họ đạo và những nơi thánh khác, cùng những bổng lộc hoa lợi bởi những của ấy mà ra, thì xem ra cần phải lập mẫu mực lề luật chỉ dẫn cho cặn kẽ cách coi sóc gìn giữ thứ của ấy, và đừng để cho người bổn đạo hay là một thày cả coi sóc mặc ý mình đâu; song đấng Vítvồ hay là ông nào thay mặt người phải đứng quản sóc chỉ dẫn mọi sự theo lời Tòa áp việc giảng đạo đã truyền cho các đấng Vítvồ nước Ngô (13 Oct.1883); mà cho được liệu việc ấy cách chắc chắn hơn, ta

phụng lệnh những điều Tòa thánh khuyên, thì lấy sự này làm đáng ước ao hết sức, là mỗi địa phận lập một hội riêng áp việc coi sóc các của sản vật trong địa phận.

Vả lại ở đâu chưa làm, thì phải làm càng mau càng hay một sổ chung biên ký các của chung thuộc về địa phận nhà đạo và các của thuộc về nhà thờ hay là đền thánh để mà gìn giữ của thánh Yghêrêgia cho dễ hơn, cho phải phép hơn và theo ý kẻ đã công đức của ấy cho chắc và cho lọn, thì sự ấy cũng sẽ hãn chỉ và cất dịp hay làm hao hụt và tiêu pha các của ấy cách trái phép.

- VIII -

1. Các đấng Vítvồ phải nhớ lời tòa thánh khen công đồng riêng địa phận (23 nov. 1845) mà rằng: "Hẳn thật sự hội công đồng riêng như vậy có sức mạnh mà giúp mọi người theo một mẫu mực về nhân đức tin cùng về cách ăn ở, cho nên các đấng Vítvồ năng phải hội công đồng thể ấy trong địa phận; vì bởi sự ấy sẽ sinh ích cả thể cho các thợ thiêng liêng giữ một lối một khuôn phép về sự coi sóc bổn đạo và ra sức hợp một lòng một ý vuối nhau cả".

2. Về sự chỉ dẫn cho mọi người cứ một lối chung vuối nhau trong địa phận, thì Tòa giảng đạo viết thư cho đấng Vítvồ trong nước Thiên trúc rằng: "Chắc hẳn chẳng có cách nào tiện mà lập một mực chung làm vậy dần dần cho bằng soạn lấy các lề thói

chung đã quen giữ xưa nay mà lập thành một lề luật cho các thày cả và các kẻ giúp việc giảng đạo giữ như vậy; nhân vì lẽ ấy Tòa áp việc giảng đạo hết lòng khuyên giục các đấng Vítvồ bàn vuối thày cả missionariô, rồi ra sức thu lặt lấy cho kĩ những điều lề luật cùng những thói quen đã thành mĩ tục trong địa phận, nhất là những điều các thày cả phải giữ trong cách ăn nết ở và trong việc coi sóc bổn đạo, mà lập mẫu mực khuôn phép buộc các bậc ấy phải giữ cho nhặt".

Vậy các đấng Vítvồ hãy nức lòng lo liệu như vậy theo ý Tòa thánh đã ước ao, mà khi đã chép luật phép địa phận mình, thì hãy thông cho các địa phận khác để dần dần các nơi miền này tuân cứ một lối như nhau cho dễ và cho lọn hơn, tùy nghi chiếu liệu. (Công đồng Nhật Bản đoạn 1, n° III).

3. Các đấng Vítvồ được dùng quyền phépTòa thánh đã ban mà coi sóc con chiên đang ở trong địa phận mình; dù khi chính đấng Vítvồ ở ngoài địa phận mình mặc lòng cũng có quyền ấy nữa. (Còng. S. Off. 2 Maiô 1877).

Còn khi đấng Vicariô apostolicô vì lẽ phải lẽ nên, đã ra ngoài địa phận mình, dù ở trong miền nào thuộc về địa phận khác, thì người cũng được làm các phép cho người nhà và người bổn đạo đi hầu mình, mà chẳng phải xin phép đấng bề trên nơi ấy, nhất là khi người ở cách xa nhiều ngày đàng.

4. Khi các đấng Vítvồ sang địa phận khác vì lẽ cần lẽ phải thì được thông cho nhau quyền làm các phép về đấng bậc mình, miễn là đấng Vítvồ địa phận ấy bằng lòng, và các đấng ấy giữ lề luật thánh Yghêrêgia về sự buộc phải giữ ở trong địa phận mình. (Tòa áp việc giảng đạo mồng 2 Augustô 1819). Bởi đấy cho nên khi đấng Vítvồ nào sang địa phận khác mà đấng Vítvồ địa phận ấy có ban phép thì mới được truyền chức thánh, được làm phép thêm sức cho mạnh đạo, làm phép nhà thờ cách trọng thể, làm phép dầu thánh cùng làm phép bàn thờ, chén làm lễ, áo lễ và làm các việc thuộc về chức đấng Vítvồ.

5. Cứ sắc Tòa áp việc đoán sự rối đã ra (24 Novembre 1897) những phép riêng Tòa thánh quen ban cho các đấng Vítvồ chính tòa và cho các bề trên có quyền chính (mà về sự này thì phải hiểu các đấng vicariô apostolicô nữa, như cũng một toà ấy đã đoán năm 1888), thì dù đấng ấy qua đời hay là từ chức mình mặc lòng, song những phép ấy hãy còn chưa trừu lại, nên ông nào kế vị người thì được dùng cho đến hạn toà thánh đã chỉ khi mới ban các phép ấy.

Vậy cho được biết bao giờ hết hạn thì phải tính từ ngày đấng Vítvồ đã chịu lấy các phép ấy, chẳng phải tính từ ngày Tòa thánh đã ban đâu. (Tòa áp việc giảng đạo, 23 Jan.1759).

"Hễ đấng bề trên đã cứ phép cứ thì mà xin Tòa thánh ban các phép, lại hoặc ngăn trở cách nào chưa được phép mới mà phép

cũ đã hết hạn, thì phải luận rằng: Tòa thánh rộng cho người cứ dùng phép cũ cho đến khi được phép mới.” (Tòa áp việc giảng đạo 22 Martiô 1817)

6. “Trong sắc “Ex sublimi” Đức Thánh Phapha Ventô XIV truyền rằng: “Đấng Vicariô apostolicô nào không có Vítvồ phó để phòng thế vị người, thì buộc phải chọn một cố chính từng trải khôn khéo sẵn, để khi đấng Vítvồ lâm chung thì người gánh lấy việc coi sóc địa phận thay mặt Tòa thánh cho đến khi Tòa Thánh biết tin đấng Vítvồ trước đã qua đời mà sai đấng khác làm đầu địa phận thay.” (26 Jannariô 1853).

“Vả lại cứ như lời Tòa áp việc giảng đạo đã dạy ngày 20 tháng Maiô 1786, khi đấng Vítvồ qua đời rồi mà cố chính coi sóc địa phận tạm làm vậy cũng sắp qua đời, thì bấy giờ cố chính cũng được chọn ông khác nhận mọi sự thế vị người, miễn là Tòa thánh chưa chỉ đấng nào cai trị địa phận rồi.”

ĐOẠN THỨ II

VỀ CÁC THẦY CẢ MISIONARIÔ VÀ CÁC THẦY CẢ BẢN CUỐC

ĐIỀU THỨ I

- I -

“ Đang khi đấng làm thày lấy lòng sốt sắng mà lo việc linh hồn người ta bề trên đã phó cho mình coi sóc, thì cũng phải lo chính phần riêng nữa, kẻo ra khô khan nguội lạnh về linh hồn mình”. (Công đồng Tứ xuyên, đoạn X, N°1.)

Vậy đấng làm thày phải chuyên cần nuôi lòng tin lòng sốt sắng trong linh hồn, hãy chăm xem sách dạy sự thiêng liêng, sự trên lời, hãy xét mình hàng ngày, siêng năng xưng tội, ít là trong vòng mười lăm ngày một lần, và khi có thể liệu được thì xưng tội mỗi tuần lễ một lần; hãy ra sức hãm mình bề trong bề ngoài và tập tành các nhân đức lọn lành. Ta hết sức khuyên cùng nài xin các thày cả nguyện ngắm hàng ngày, vì bởi sự nguyện ngắm là mạch hằng đầy dẫy sinh ra các nhân đức thuộc về bản phận đấng làm thày; mà thày cả nào bỏ sự nguyện ngắm, thì người hóa nên chẳng khác gì như tượng đá tượng gỗ không, như hoa héo chẳng có mùi thơm và như muối đã ra lạt lẽo. Vậy người phải lấy sự nguyện ngắm hằng ngày làm rất cần cho mình: “Vì chưng chức thày cả cao trọng lắm, song gánh người còn nặng hơn nữa. Người càng ở bậc cao bao nhiêu, thì càng phải có nhân đức lọn lành bấy nhiêu; chẳng vậy, người coi sóc kẻ khác chẳng những là không được công gì, mà lại sẽ chịu lý đoán phán xét mình nữa.” (Công đồng Tứ Xuyên, Cap. X, N° 22).

- II -

Mới được mấy năm nay, là ngày mồng 8 Septembrê 1899, Đức Thánh Phapha Lêong XIII, gửi thư cho các đấng Vítvồ trong nước Phúlãngsa, thì người nói về lòng đạo đức thày cả cần phải có mà rằng: "Bởi vì đấng làm thày cả đã bỏ thế gian mà bước lên bậc cao bậc nổi hơn, thì con mắt người ta hằng nhìn xem người như thể xem vào mặt gương mà nhặt lấy ở nơi thày cả những sự mình bắt chước được; cho nên đấng làm thày cả là kẻ Đức Chúa Phiritô Sangtô đã chọn cho được làm việc người, thì phải ra sức giữ cách ăn nết ở xứng đáng mọi đàng để cho cả hình dong điệu dạng cả kiểu cách đi lại, cả lời nói và mọi sự khác điều tỏ ra nghiêm trang nết na mực thước và đạo đức thay thảy; dù những sự lỗi nhỏ mọn là sự vốn ra rất nặng ở nơi đấng làm thày, thì người phải ý tứ lánh cho hết và giữ mọi điều trong việc làm để cho người ta sinh lòng kính chuộng".

Hằng năm thày cả phải liệu mà đến thông công việc cấm phòng chung; hoặc vì lẽ cần đã được phép bề trên tha, thì phải cấm phòng riêng chẳng được bỏ.

- III -

Có thư Toà áp việc giảng đạo (18 Oct. 1883) dạy rằng: "Các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc hằng phải vâng phục chịu

lụy đấng Vítvồ bề trên mình trong mọi sự, như đã khấn tỏ tường khi lĩnh tờ sai đi giảng đạo hay là ngày chịu chức, nghĩa là trong các việc bậc mình thì mình chịu khó siêng năng tùy lề lối bề trên đã chỉ cùng tùy ý người truyền."

"Vả lại sự vâng phục quyền bề trên làm vậy, thày cả cũng phải tỏ ra thật lòng mà noi giữ các lề luật cai quản và các điều thường hơn người đã lập ra vì ích chung địa phận và đã định buộc các kẻ giúp người phải giữ."

Gánh đấng Vítvồ là gánh rất nặng, thì ai ai cũng phải ra sức đỡ cho nó ra nhẹ bớt, phương chi đừng có ai cố tình làm cho ra nặng hơn. Hễ đấng Vítvồ truyền sự gì, thì phải vui lòng mà làm, người có ra luật phép nào, thì phải sẵn lòng vâng giữ ; mà hoặc có sự gì người đã làm mà mình chẳng lấy làm ưng, thì đừng liều mình xét nét cưỡng lại hay là kháo láo vuối kẻ chẳng phải việc, một hãy lấy lòng khiêm nhường tôn kính, và mình nghĩ thế nào thì cứ tình con cái mà trình lại vuối người trước mặt Đức Chúa Lời. (Công đồng 1 Nhật Bản đoạn II, điều II).

Các thày cả tây nam có vâng lời chịu lụy đấng bề trên như làm vậy thì làm gương cho kẻ mình coi sóc vâng lời chịu lụy mình; vì chưng hễ ai chống cưỡng lại cùng bề trên, thì chớ trông kẻ mình coi sóc sẽ vâng lời chịu lụy mình. (Công đồng Nhật Bản thứ I, đoạn II, điều II).

Thỉnh thoảng xảy thấy bởi chước ma quỉ bày vẽ ra thì có thày cả in trí giả như mình có được đi nơi nọ nơi kia thì có thể làm ích cho mình và cho kẻ khác hơn là ở chính nơi đang ở bây giờ. Những kẻ mắc phải mưu chước rất sâu độc làm vậy thường thường là những thày cả xét việc mình đang phải làm cũng là việc cần phải làm bây giờ thì lấy làm ngại ngùng nặng nề; cho nên nghĩ dông dài vô ích mà lừa dối mình rằng: có được làm việc khác như trí khôn mình nghĩ tưởng thì sẽ làm khá hơn và khéo hơn.

Vậy ai nấy phải sai đi nơi nào, phải nhận lấy việc gì, thì hãy vui lòng cùng sẵn sàng đi nơi ấy làm việc ấy, vì phải biết chắc hẳn rằng: bề trên chỉ giao làm sao, ấy là thánh ý Đức Chúa Lời muốn cho mình làm vậy, cho nên hãy hết lòng chịu khó làm việc và hãy tin vững vàng rằng Đức Chúa Lời sẽ ban ơn phù hộ trong việc ấy chẳng sai.

- IV -

1. Các thày cả dù ở đâu mặc lòng hằng phải tôn kính trọng hậu nhau mãi; dù quen thuộc nhau hay là nghĩa thiết vuối nhau thế nào thì hằng phải giữ phép tắc nghiêm trang chẳng nên ăn ở cách duyềnh cách nhã quá bao giờ, vì sự ấy chẳng xứng chức trọng đấng làm thày mà người ta lấy làm nghịch mắt khó coi (Công đồng Nhật Bản 1, đoạn III.)

2. Các thày cả hãy ra sức ở hết lòng giữ sự hòa thuận thương yêu nhau như anh em thật, giúp đỡ nhau trong mọi sự, lấy lòng nhân ái thỉnh thoảng đi thăm viếng nhau; mà khi gặp nhau làm vậy chẳng nên truyện trò những sự vô ích hay là bất hợp vuối nhân đức thương yêu, một phải nói những điều xứng đáng hẳn hoi, nhất là nói khó về việc chăn giữ con chiên mình; bàn soạn giúp đỡ nhau khi gặp sự gì khó và giục giã nhau làm mọi sự lành mọi sự có ích.

Có nói truyện gì về kẻ không có mặt ở đấy thì hãy nói sự lành mà thôi; mà có thấy ai trong anh em lầm lỗi hay là mắc phải sự gì hiểm nghèo, thì sẽ cứ tình nghĩa anh em mà ra sức cứu lấy linh hồn kẻ ấy cho hết lòng.

3. Khi mấy thày cả ở trong một nhà hay là làm việc trong một địa hạt vuối nhau, người nào đấng Vítvồ đã đặt làm chính sự nơi ấy, thì sẽ đứng đầu bảo ban và chỉ công việc cho các ông khác làm, để trong mọi sự có phép tắc thứ tự thuận hòa bằng yên; các ông khác sẽ vâng lời người như bề trên riêng mình và ai nấy hằng phải nhớ lời ông thánh Ambrosiô rằng: "Có được hòa thuận hợp nhất vuối nhau, thì dù sự nhỏ mọn cũng tấn tới thêm lên; nhược bằng có hỗn độn bất bình thì sự cả sự lớn cũng sút kém ."

- V -

Dù khi ở chốn đông người, dù ở nơi riêng, thì các thày cả missionariô phải xử vuối các thày cả bản cuốc cách tổn vị xứng đáng; hoặc có ông nào đang làm việc vuối mình thì phải tỏ ra lòng kính như là kẻ giúp việc Đức Chúa Lời và thương yêu như là anh em mình vậy; mà khi ông ấy gặp sự gì khó hay là phải sự cheo leo, thì cố missionariô sẽ sẵn lòng lấy lời khôn ngoan mà bảo ban khuyên giúp; lại nên mượn thày cả bản cuốc lo liệu giúp đỡ mình và thỉnh thoảng hỏi han bàn soạn vuối người, đừng lấy các điều ấy làm đê hạ gì . - Các thày cả missionariô cũng phải làm hết sức mà giữ sự hòa hợp giản rị vuối các thày cả bản cuốc, để cho mọi người đồng tâm hiệp trí mà coi sóc vườn nho Đức Chúa Lời.

- VI -

Đấng làm thày phải thương yêu các người nhà Đức Chúa Lời, nhất là những kẻ thuộc về quyền mình, hay là giúp riêng mình; người dùng cung giọng vừa cương vừa nhu mì làm một mà bảo ban gióng giã ai nấy như con cái thật , đừng xử như tôi tá; hãy khuyên, hãy dạy các kẻ ấy, đừng làm các việc bậc mình vì lòng nể, lòng sợ, một hãy làm vì Đức Chúa Lời mà thôi. Hoặc người nhà có tính riêng tính không hay, thì thày cả phải chịu khó nhịn nhục hay là sửa dạy cách hiền từ khôn ngoan; chớ có ở cách nào non trác mà sinh dịp cho kẻ ấy buồn giận; lại hãy lo lắng gìn giữ

kẻo người nhà mắc chước cám dỗ quá sức mình chống lả không nổi, hay là gặp phải dịp cheo leo quá chăng.

Thày cả hãy dùng mọi cách cho người nhà tấn tới về lòng đạo về phần linh hồn, nhớ lời Kinh thánh rằng: “kẻ nào chẳng biết coi sóc nhà mình, thì coi sóc Yghêrêgia Đức Chúa Lời thể nào được? ” Cũng phải nhớ lời khác rằng: “ai chẳng coi sóc kẻ thuộc về mình, nhất là người nhà, cho nên, thì như đã chối đạo và lại kém hơn kẻ ngoại đạo .”

Sau hết phải liệu cho người nhà mọi sự cần phần xác vừa sức mình có thể liệu được, kẻo những kẻ ấy phải đi tìm kiếm ở ngoài những sự cần không có ở trong nhà, thì là điều khó coi và nên dịp cheo leo về phần linh hồn.

- VII -

Về cách cư xử và đi lại vuối các quan phần đời, thày cả năng phải nhớ lời Tòa áp việc giảng đạo đã dạy các đấng Vicariô apostolicô trước tiên rằng: “Hãy dạy bảo các dân vâng lời chịu lụy vua chúa quan quyền, dù kẻ hung ác độc dữ cũng vậy; hãy cầu nguyện chung và riêng cho vua quan được bằng yên thịnh sự và được rỗi linh hồn; dù khi vua quan bắt bớ cấm cách sự đạo thì đừng hạch việc người làm, đừng kêu trách người vì nghiệt ngặt cương thẳng và đừng nói chê nói phạm đến vua chúa quan quyền bao giờ .” (năm 1659)

Vậy các cố các cụ vâng theo các lẽ ấy thì phải tôn kính kẻ làm quan cho xứng đáng bậc kẻ ấy. Hoặc có lẽ phải lẽ cần mình phải đến vuối các quan cho được lo việc bổn đạo, thì phải ở cách khiêm nhường và giữ mọi sự cho ý tứ khôn ngoan. Các cố mới đừng giấn mình vào những việc quan thể ấy khi chưa có lời đấng bề trên hay là kẻ thay mặt người ưng cho; hoặc khi có việc gì vội cần mà phải gặp quan thì người sẽ trình đấng bề trên hay là kẻ thay mặt người càng sớm càng hay. Còn khi thày cả cần phải viết thư từ giấy má gì cho quan thì người phải cân nhắc xét nhời nhẽ cho ý tứ khôn ngoan hết sức, vì phải nhớ giấy má tự tích bền lâu và người ta còn dùng về sau được.

Cho được dè giữ mực thước trong sự đi lại vuối các quan thì có điều này đáng ước ao lắm, là các đấng Vítvồ chọn lấy trong mỗi một tỉnh một hay hai thày cả missionariô đứng lo các việc đời khó hơn xảy ra trong tỉnh ấy.

- VIII -

Về sự đi lại cùng lửa lắn vuối đàn bà thì các thày cả missionariô và thày cả bản cuốc phải giữ cho nhặt những lề luật đấng Vítvồ đã lập ra hay là sẽ lập ra sau này mà cũng phải bắt các kẻ thuộc về mình giữ cho lọn.

Về điều ấy công đồng Tứ xuyên dạy rằng: "Đừng lửa lắn vuối ai bao giờ, kẻo chức quyền mình ra hèn mất giá đi chăng, bởi vì sự

lửa lắn hay sinh ra sự người ta khinh dể; nhất là đừng lửa lắn cùng người nữ chút nào sốt, kẻo hư mất nhân đức sạch sẽ chăng; vì chưng biết là bao nhiêu kẻ rất vững vàng (cả đấng làm thày) mà ma quỉ đã dùng người nữ làm như tên bắn mà đánh ngã xuống, biết là bao nhiêu kẻ từ xưa đến nay đã phải quỉ dùng chước đàn bà mà làm cho mất linh hồn!"

"Ấy vậy, các đấng làm thày đừng đến gần đàn bà, chớ để nó đến cùng mình và đừng nói truyện trò vuối nó bao giờ, trừ một hai khi có việc cần mà thôi, mà trong lúc ấy phải nói ít điều và nghiêm trang nhiệm nhặt mà chớ. Nhất là phải giữ cho nhặt hết sức vuối người nữ ngoan đạo kẻo nó càng dễ dỗ dành hơn, trước thì có ý nói lời mềm mại mà che bề ngoài, sau thì lòng dâm dục dấy lên: khi mới thì xem ra mình có ý lành, đến sau hóa ra như nọc rắn độc cắn chết".(Công đồng Tứ Xuyên, đoạn X, N° 8).

Các thày cả hãy giữ cho kĩ đừng có ai dám cho riêng người nữ của gì, dù của nhỏ mọn; cũng đừng chịu lấy của gì người nữ dâng riêng bao giờ. Tòa Công đồng ước ao cho các đấng bề trên dùng hết phép (chẳng trừ sự phạt vạ censura) mà phá những sự lôi thôi những thói trái phép về đàng ấy cho hẳn.

- I X -

1. "Người ta hay giắng trông những sự bề ngoài và phần nhiều thì cứ những sự ấy mà đoán xét. Vậy đấng làm thày phải lấy

nhân đức tin làm mẫu mực trong mọi cách ăn ở, mà người nói lời gì hay là làm việc gì, hoặc trước mặt bổn đạo, hoặc trước mặt kẻ ngoại chẳng kì, thì giữ cho ý tứ kẻo có sự gì chẳng xứng danh phận đấng làm thày".

"Người có muốn cho việc bản phận mình sinh ích lợi cho người ta, thì chẳng những là phải sốt sắng nóng nảy trong lòng, mà lại phải ở nghiêm trang hiền từ cùng lịch sự bề ngoài nữa, kẻo có một mình Đức Chúa Lời biết nhân đức người thì chẳng đủ. (Công đồng Nhật Bản I, đoạn II, điều IV.)

2. Tòa Công đồng cấm nhặt các thày cả mọi cách chơi bài cho được tiền bạc, mà đấng Vítvồ có ra hình phạt có ra vạ về sự ấy, thì Toà công đồng cũng ưng nhận; lại khuyên các đấng Vítvồ dùng mọi cách mình lấy làm cần cho được triệt các điều trái thói trái lẽ bởi sự chơi bời bài bạc mà ra.

3. Thày cả chẳng bao giờ được làm thinh sự chèo hát trước mặt mình hay là trước mặt người nhà thày, mà lại phải giảng giải hết sức cho con chiên bổn đạo lánh những sự ấy.

4. Khi người ta phần đời mời các cố các cụ đi ăn cơm ăn tiệc thì cứ sự thường phải kiếu xin chước, họa hoằn ép tình đi một đôi lần khi có lẽ phải mà thôi.

- X -

Việc bản phận buộc nhặt các thày cả phải học hành thành thuộc đủ những điều cần trong việc thánh Yghêrêgia. Phải nhớ lời đấng tiên tri Osea rằng: "Bởi vì mày chối sự thông thái thì tao sẽ từ chối mày, chẳng cho làm việc bậc thày cả nữa." Vì vậy các thày cả các địa phận ta hãy lo liệu siêng năng mà chăm xem sách thánh cùng sách đoán, nhất là về phần Moralis và những sắc chỉ Tòa thánh, nhất là những sắc riêng nói về các địa phận mới lập giữa dân ngoại, cùng chữ đỏ sách Lễ và sách Các Phép, các thư chung đấng bề trên, cùng các lề luật địa phận riêng mình.

- XI -

Có sắc Tòa áp việc giảng đạo (5 Maiô 1774) dạy rằng: "Các đấng hội Tòa này đã định làm hết sức đến nỗi cũng buộc vì đức vâng lời hết mọi kẻ đi làm việc thay mặt Đức Chúa Jêsu trong những miền rối đạo và ngoại đạo, hễ đã đến nơi đã chỉ cho mình, thì phải trần lực chịu khó học thuộc tiếng bản cuốc dân nước ấy cho chuốt cho rành rọt".

Năm 1883 Tòa thánh đã nhắc lại sắc ấy cùng đã truyền cho các đấng Vicariô apostolicô lo liệu để cho các cố mới, tính từ ngày đến địa phận được sáu tháng, chịu khảo về tiếng bản cuốc xem đã thành thuộc thế nào.

Vậy ta cân nhắc những điều ấy thì ta truyền ta buộc các thày cả missionariô trước mặt Đức Chúa Lời phải chịu khó hết sức mà học tiếng annam chẳng những là khi mới sang đến địa phận mình mà thôi, mà lại phải học lâu năm, hay là nói cho phải hơn nữa là phải học mãi cho được sành sõi chẳng những cách nói thường vậy, mà lại những cách nói khéo léo lịch sự vì ta có việc phải giúp đỡ mọi thứ người, chẳng kì kẻ khôn ngoan thông thái hay là kẻ vụng về dốt nát.

Bởi đấy cho nên các cố mới sang bên này tính từ khi đến địa phận được sáu tháng thì sẽ gọi chịu khảo, rồi thì ít là đủ ba năm lại chịu khảo nữa tùy đấng Vítvồ như đã nói trên này. (Đoạn I về các đấng Vicariô apostolicô, điều thứ III, N° 3).

- XII -

Tòa áp việc giảng đạo đã làm thư dạy các đấng Vicariô apostolicô trước tiên (năm 1659) mà rằng : "Chẳng được tìm cách nào, lấy lẽ nào mà khuyên giục các dân ấy đổi các lễ phép các thói quen cùng phong tục riêng mình khi các sự ấy không có trái nghịch phép đạo hay là thói lành rõ ràng tỏ tường. Nào có sự gì nghịch lý cho bằng sự muốn đem phong tục cùng lễ phép nước Gallia, nước Hispania, Italia, hay là nước nào khác bên phương Tây sang bên nước Đại Minh ru?

"Các ông Giám mục đừng đem những sự ấy đi làm chi, một hãy đem đạo thánh sang mà thôi, mà phép đạo chẳng cấm và chẳng chê phong tục thói quen dân nào khi chẳng có sự gì trái, một muốn gìn giữ cho tuyền vẹn vững bền mà chớ".

"Chớ có ai khinh chê những phép lịch sự người bản cuốc quen giữ vuối nhau, mà lại ai nấy phải giữ các điều ấy tùy có xứng hợp vuối đấng bậc mình; về phong tục và cách người dân ấy quen ăn ở thì cũng phải giữ nữa, ít là những sự thường gặp, kẻo mình bỏ chẳng xem sao thì người ta sẽ chê là kẻ quê mùa chẳng biết phép. Vậy đấng làm thày phải soi gương ông thánh Bảo Lộc đã làm xưa mà chiều thói lựa tính người ta cho được làm ích cho mọi người. Ở đâu cần phải sửa lại hay là đổi thói quen nào thì các cố missionariô phải ý tứ khôn ngoan lựa dịp thừa cơ, mà hoặc có phải sự gì hệ trọng một chút thì sẽ trình bề trên địa phận trước đã ." (Công đồng Nhật Bản I, đoạn II, điều 8).

- XIII -

Đức Chúa Jêsu đã yêu sự khó khăn thì đấng làm thày phải bắt chước người, cho nên trong cửa nhà và đồ lễ đồ dùng, đừng có sự gì dư dật đài các phô trương thế gian, một hãy dùng những đồ tầm thường đơn bạc cho xứng danh phận đấng giảng dạy cho người ta chê thế gian và những sự sang

trọng thế gian. Khi đi đâu hãy đi cách rất thường hành và khiêm nhường, đem ít người hầu hạ mà thôi, đừng theo thói quan tư đi linh đình trọng thể kẻo kẻ ngoại đạo sinh lòng ghen, mà nhiều khi kẻ có đạo phải sự rày rà khó lòng chẳng vừa.

- XIV -

Hãy dùng của ăn của uống bình thường tiết kiệm đủ nuôi xác, đừng tìm của ăn mĩ vị cho được vui thích làm chi, song vừa đủ giữ sức khỏe phần xác thì thôi. Khi đi các họ mà bổn đạo làm cơm hầu, người ta dọn của gì thì ăn của ấy, đừng trách móc kêu rêu: hoặc người ta dọn đồ ăn chẳng đủ, hay là có đồ gì làm cho mình khó chịu phần xác, thì phải lấy lời hiền từ bảo người ta dọn đồ khác, song đừng đòi của ăn mĩ vị trọng thể mà sinh phí tổn nặng nề cho bổn đạo.

Ta hết sức khuyên các đấng làm thày đừng uống các thứ rượu mạnh, nhất là rượu nếp khi chẳng có sự cần hay là phải chữa bệnh. Nếu có điều trái nghịch bởi sự ấy mà ra thì đấng Vítvồ phải liệu mà phá tuyệt.

- XV -

Các thày cả hãy nhớ lời này đã chép trong sách luật ông thánh Aocutinh mà rằng: "đừng sự gì quí trọng dư dật trong cách ăn

mặc, đừng lo cho người ta khen mình vì mặc áo tốt đẹp, bèn là vì ăn ở lọn lành". Vì vậy các thày cả chớ dùng những đồ lụa lĩnh quí giá, những áo mùi quí trọng sáng sủa như thói người phần đời quen dùng. Các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc cần phải mặc áo thâm dài trước mặt người tây; mà chớ gì có mặc áo ấy luôn thì phải lắm; song bởi vì thứ áo khẩu annam xuống khỏi đầu gối đến bắp chân cũng có phần nghiêm trang hẳn hoi khá, thì thày cả mặc áo ấy cũng được, nhưng khi ra ngoài người phải mặc áo mùi thâm.

Ta xét chẳng làm thinh được cho thày cả mặc áo nửa tây nửa nam, mà phải ăn mặc cứ một lối một kiểu mà thôi. Tóm tắt rằng: dù trước mặt người ta, dù khi ở nhà và trong nhà phòng nữa, thì đấng làm thày phải ăn ở và ăn mặc nhiệm nhặt phép tắc cho xứng đáng bậc mình.

Ta cấm các thày cả chẳng được nuôi tóc dài hay là móng tay dài như thói người phần đời quen giữ.

- XVI -

Thày cả missionariô và thày cả bản cuốc hằng phải nhớ lời thày Gonzalez dạy về sự săn bắn rằng: "Thày Clêricô hay đi săn đi bắn, dù đi ắng lặng, thì người chia trí ra chẳng còn chuyên cần những việc thờ phượng thiêng liêng và những việc khác đấng bậc mình, vì chưng bởi mê sự săn bắn cho nên từ sáng sớm là

giờ đầu hết và trọng nhất, lẽ thì phải dùng về việc nguyện ngắm và các việc khác đã nói trên này, thì kẻ ấy chỉ tưởng chỉ lo mà tìm và đuổi theo muông chim vật rừng mà chớ".

Vả lại vì có lẽ mà lo sợ điều rầy rà bởi sự ấy mà ra thì các cố các cụ đừng bao giờ làm thinh cho kẻ giảng hay là người nào nhà thày được phép giữ khí giới súng ống và dùng các đồ ấy cách nào chẳng kì khi không có phép đấng Vitvồ.

- XVII -

Về sự buôn bán, các thày cả phải nhớ có sắc Đức Thánh Phapha Urbanô VIII và Clêmentê IX cấm sự ấy cách rất thẳng nhặt; dù chính thày cả buôn lấy hay là mượn kẻ khác buôn thay, dù buôn cho mình hay là buôn cho kẻ khác, dù buôn một lần mà thôi cũng cấm hẳn.

- XVIII -

Đấng làm thày dù lấy lẽ nào chữa mình mặc lòng cũng chẳng bao giờ được làm thuốc, trừ một khi có việc rất cần và đấng bề trên ưng thuận tỏ tường, lại có phép Tòa thánh ban cho nữa; vì chưng lề luật thánhYghêrêgia đã cấm các thày cả sự ấy nhiều lần và cấm cách nặng.

- XIX -

"Bởi đã có nhiều tích làm chứng sự thày cả cho bổn đạo vay tiền thì sinh dịp tội dịp vấp phạm cho nó (công đồng Tứ Xuyên, đoạn X, N° 21), cho nên khi chẳng có phép đấng bề trên, không được cho ai vay cái gì, dù tiền riêng của mình cũng vậy. Vì những lẽ ấy ta cũng cấm chỉ các đấng missionariô cùng các thày cả bản cuốc chẳng được vay tạm, dù có ý lấy tiền của ấy để làm việc lành phúc đức, làm việc thờ phượng hay là việc gì khác, cũng không được vay công vay nợ bao giờ.(Công đồng Nhật Bản I, đoạn II điều 19.)

Vả lại thày cả chẳng bao giờ được đứng tên mua nhà cửa đất cát hay là của chìm khác chẳng kì, dù vì lẽ nào, dù lấy tiền riêng mà mua mặc lòng, thì cũng không được khi chưa có chữ đấng bề trên ban phép rõ ràng.

- XX -

Có thư Tòa áp việc giảng đạo gửi năm 1659 cho các đấng vicariô apostolicô trước tiên mà rằng: "các ông phải liệu cho được một bộ thày cả bản cuốc và thày cả missionariô đạo đức tốt lành mãi, song cũng phải chỉ giáo rõ ràng cho mỗi một người sẽ làm việc gì trong địa phận và ấn định giới hạn địa hạt riêng mỗi người phải coi sóc; lại các thày cả ấy không được ra khỏi địa hạt mình khi không có chữ các ông cho phép tỏ tường".

Vậy khi các cố các cụ vì Đức Chúa Lời đã nhận việc gì bề trên đã phó cho mình, thì hãy nhớ đừng quên, mình có sức bao nhiêu thì hãy dùng về việc ấy mà chẳng dám đi ra khỏi nơi ấy vì ích riêng mình khi chưa được phép bề trên cho (Công đồng Nhật Bản I, đoạn XXI, điều 15); song khi có lẽ phải mình đi một ngày hay là hai ngày thì được.

Các thày cả xem cho kĩ các phép bề trên đã ban cho, rồi sẽ cứ phép ấy mà chịu khó làm việc trong địa hạt mình, và có ý tứ giữ đừng giấn mình vào việc địa hạt khác, xứ khác bao giờ. Dù trong chính địa hạt mình mặc lòng, hễ toan làm việc gì hệ trọng thì phải trình đấng Vítvồ để người xét có nên chăng, cùng chỉ đàng dẫn lối kẻo theo ý riêng hay là cậy sức trí khôn mình quá lẽ mà luống công.

Năm nào sẽ nộp lại hầu đấng bề trên sổ các phép mình đã làm, cũng sẽ kể những điều can hệ hơn đã xảy ra trong xứ mình năm ấy.

Các thày cả missionariô đừng dám in và phát sách vở gì cho người ta, dù là sách dẫn giải sự đạo cách gần tỏ tường hay là cách xa chẳng kì, hay là nói đến những việc thuộc về thánh Yghêrêgia khi Toà thánh chưa xét và chưa lấy làm phải; vả lại khi không có phép đấng Vicariô apostolicô thì đừng có dám in sách bổn vắn tắt, sách bài giảng, sách kinh, trừ khi những sách

thể ấy bề trên đã ưng nhận rồi.(Công đồng Tứ Xuyên, đoạn X, N° 27)

Sau hết ta định rằng: dù thày cả nào, chẳng được viết sự gì vào nhật trình nhật báo khi bề trên chưa ưng cho.

ĐIỀU THỨ II

- I -

Tòa công đồng tin vững vàng điều này là sự đạo có được tấn tới trong những miền này và có được nổi danh thịnh sự vững vàng sau này, thì sự ấy tại các thày cả bản cuốc một phần lớn, cho nên ta hết lòng khuyên giục các cụ hãy ra sức sắm lấy đủ nhân đức lọn lành, và dù sự thành thuộc các điều cần mà cứu giúp được linh hồn con chiên đã phó cho mình và làm cho đạo thánh Đức Chúa Lời một ngày một rộng, một ngày một sáng ra trước mặt kẻ ngoại.

- II -

Các cụ năng phải suy phải tính trong trí khôn mà xét những cách nào có thể liệu cho người bản hương ngoại đạo dễ lở lại cùng Đức Chúa Lời hơn; chớ để lòng để trí về một sự chăn giữ bổn đạo cũ mà thôi, mình cũng hằng phải lo trước mặt Đức Chúa Lời đến những dân ngoại ở trong địa hạt mình mà tìm cách đưa nó vào đoàn chiên Đức Chúa Jêsu dần dần; mà cho được làm nổi

việc rất tốt dường ấy, thì phải cầu nguyện cùng Đức Chúa Lời cho sốt sắng và khuyên giục kẻ khác cầu nguyện cho nữa, phải lấy lòng nhịn nhục chịu khó mọi đàng, lấy các lẽ trong đạo mà năng khuyên dụ kẻ ngoại lở lại.

Khi được dịp tiện mà giảng cho kẻ ngoại thì chẳng những là không nên bỏ, không nên lánh, mà lại phải có ý tìm dịp thể ấy, chẳng bao giờ nên mất lòng trông cậy kẻ ấy sẽ lở lại, vì Đức chúa Jêsu cũng đã chịu chết cho nó nữa.

- III -

Những thày cả còn phải chịu khảo hằng năm thì chẳng những phải xem lại cho kĩ càng các điều sẽ phải thưa, mà lại cũng phải ôn đi ôn lại các điều cần khác tùy thì tùy dịp tiện chẳng được bỏ. Còn về những thày cả khác tuy rằng đã mãn hạn khảo, nếu nghĩ rằng chẳng còn buộc phải học sách đoán nữa thì nghĩ lầm cả thể, vì chưng mọi người phải biết thật rằng Đức Chúa Lời buộc các thày cả phải giữ sự học hành thể ấy mãi cho đến chết.

- IV -

Các thày cả bản cuốc hãy suy biết rằng: bao lâu mình phải làm việc tùy tòng tùy quyền một ông missionariô nào thì mình sẽ được ích lợi và được phần vững vàng, cho nên phải vui lòng mà năng xin người dẫn lối bảo cách làm việc; khi mình áy náy nghi nan về sự gì hệ

trọng, thì phải trình người đừng bỏ, mà khi người đã dạy bảo sự gì thì sẽ lấy lòng thật thà mà vâng cứ như vậy. Tóm tắt một điều, là trong mọi sự thày cả bản cuốc phải ăn ở cho xứng đáng bậc kẻ giúp việc Đức Chúa Lời, phải ở khiêm nhường nhu mì, và chỉ chú tâm làm sáng danh Đức Chúa Lời và cứu lấy linh hồn người ta mà thôi.

- V -

Khi thấy bổn đạo có sự bất bình ghen ghét nhau, sinh bè bối vuối nhau, chẳng những là thày cả chẳng được xui xiểm sự ấy dù cách kín nhiệm hay là cách trống, mà lại phải liệu hết sức cho mọi người làm lành vuối nhau; mà về phần các bổn đạo bề trên đã giao cho mình coi sóc, thì thày cả không được để cho kẻ thì nhận riêng ông nọ, người thì nhận riêng ông kia, ra như phân chia; vì chưng Đức Chúa Lời chẳng ưa sự xôn xao hỗn độn, nhưng mà hằng phải lo lắng cho mọi người hợp nhất vuối nhau như xà tích giữ lấy sự bằng yên, và trong hết mọi việc phải lấy lòng thật thà lo liệu cho sự hòa thuận được vững bền một ngày một hơn.

- VI -

Các thày cả bản cuốc năng phải suy đi xét lại sự mình đã buộc mình vuối địa phận vuối nhà chung, mà địa phận và nhà chung đã buộc mình vuối các thày cả bản cuốc là thể nào.

1. Vậy địa phận sẵn lòng gánh lấy các phí tổn cần cho được nuôi nấng và dạy dỗ tập tành các cụ cho đến khi chịu chức thày cả, mà về sau dù khi tuổi tác hay là ốm liệt thì địa phận cũng phải chuyên biện mọi sự dưỡng nuôi các cụ cho xứng đáng bậc đấng làm thày. Nhân vì lẽ ấy đấng Vítvồ đã sai ở đâu ở đâu cũng vậy thì người liệu cho các cụ được mọi sự cần mà nuôi mình cho xứng đáng bậc thày cả, hoặc bởi hoa lợi bổng lộc riêng nhà xứ mình ở, hoặc bởi của người ta hầu lỡi công đức, và của chung địa phận nữa đấng Vítvồ phát cho.

2. Các cụ và các kẻ đã có chức thánh bởi vì đã chịu chức ad titulum missionis (nghĩa là địa phận gánh lấy việc nuôi nấng) thì mọi người đã khấn buộc mình cho đến lọn đời sẽ tất lực giúp việc Đức Chúa Lời và việc cứu linh hồn người ta theo ý vâng quyền đấng Vítvồ hay là bề trên coi sóc địa phận bấy giờ.

- VII -

Những của thày cả được bởi sự làm việc bản phận mình mà ra, hay là những của người ta dâng cho người, hoặc vì có ý đỡ địa phận, hoặc có ý giúp chính thày cả để nuôi mình và người nhà cùng các hoa lợi riêng bởi ruộng nương vườn dược nhà xứ đã phó cho người, thì bấy nhiêu của ấy hằng năm thày cả phải làm sổ minh bạch thật thà mà trình đấng Vítvồ. (Công đồng Bắc Kì năm 1795, trang 7, đoạn I).

Chẳng được dùng những của ấy về việc gì đã lấy làm phải mặc ý mình hay là tích trữ để dành về sau đâu, mà phải dùng về việc chung ích chung địa phận, nhất là việc nhà tràng, tùy ý đấng Vítvồ ấn định, chỉ trừ những sự cần cho thày cả nuôi mình và người nhà cho phải phép xứng đáng mà thôi.

- VIII -

Những kẻ toan chịu chức thánh subdiaconô là chịu năm chức, phải xem hai chũa trước này (VI và VII) cho ý tứ lắm, mà trước khi chịu chức phải khấn buộc mình sẽ thật lòng giữ bấy nhiêu điều ấy điều ấy cho cẩn thận mọi đàng.

ĐOẠN THỨ III

VỀ CÁC THẦY KẺ GIẢNG

- I -

Trong thư Tòa áp việc giảng đạo gửi năm 1845 có lời rằng: "Tòa này cũng truyền cho các bề trên các địa phận phải ân cần chọn lấy những người thật làm gương sáng về phần đạo đức và cách ăn ở tốt lành cho được làm việc kẻ giảng, cùng phải liệu cho những kẻ ấy học hành thành thuộc các điều xứng hợp vuối bậc ấy nữa".

Vậy ta tin rằng: điều Tòa thánh truyền trong thư ấy xưa đã vâng cứ thể nào, thì bây giờ cũng có lẽ phải vâng cứ như vậy; vì chưng xét mọi sự về người ta, về sự thể trong thì buổi này, thì người kẻ giảng ít nhân dức và ít thành thuộc chẳng sinh ích cho địa phận là bao nhiêu; cho nên ta lấy điều này làm cần, là phải lo hết sức tìm cách liệu thế cho kẻ giảng đời này chẳng những là không ra kém kẻ giảng đời trước, mà lại cả phần linh hồn cả phần trí khôn được đủ điều thêm lên và nổi hơn để mà làm việc bậc mình cho xứng đáng phải phép.

Ta đã từng thấy xưa nay các kẻ giảng sinh nhiều ích lợi cho địa phận, phần thì về sự thêm số thày cả lên dần dần, phần thì về sự giúp các cố các cụ mà giảng đạo cho kẻ ngoại, dạy dỗ kẻ có đạo, năng giúp Hội thánh cùng việc phúc đức cho tấn tới thịnh sự, lại lo liệu việc ngoài nữa, cho nên ta nghĩ rằng cần phải làm hết sức cho sự đã lập bậc kẻ giảng trong các địa phận ta làm vậy được nảy nở tấn tới một ngày một hơn.

- II -

Phải chọn lấy các kẻ giảng trong những kẻ đã vào nhà Đức Chúa Lời từ thuở bé. Mà khi toan cho ai lên bậc ấy, thì đấng Vítvồ phải tra khảo có được đủ điều xứng đáng làm kẻ giảng chăng, lại phải khấn nhân đức tin và giao bằng cấp chính đấng Vítvồ phê chữ hay là đấng nào thay mặt người kí nhận. Hoặc ở đâu vì lấy

làm tiện hay là ưng ý mà chọn lấy người ở bậc vợ chồng cho được dạy dỗ bổn đạo, dù kẻ ấy là người đạo đức và có phần thành thuộc sự đạo thể nào mặc lòng cũng chẳng được ban chức kẻ giảng hay là đội tên kẻ giảng, song le phải gọi bằng tên khác và ban chức khác kém hơn mới được.

- III -

Các thày kẻ giảng phải ra sức ăn ở cho xứng đáng bậc mình trước mặt Đức Chúa Lời và trước mặt người ta; vì vậy năng phải xem những điều riêng chỉ về bậc mình, đã chép trong sách gọi là Sách dạy việc kẻ giảng.

- IV-

Phải nhớ mình là kẻ giúp đấng làm thày, cho nên chẳng được làm sự gì tự ý mình, một phải theo ý thày cả trong mọi sự, vâng lời người trong các việc thuộc về bản phận mình, nghĩa là tùy ý thày cả sai khiến mà dạy dỗ bổn đạo mới hay là bổn đạo cũ, đi thăm nom các họ, giúp người ta dọn mình ăn mày các phép, cùng chịu khó làm cho kĩ càng các việc khác, chẳng kì là việc gì, thày cả đã giao phó cho mình.

Kẻ giảng cũng phải nhớ mình đã nên dân riêng Đức Chúa Lời, cho nên phải thật lòng bỏ các thói thế gian, nhất là về sự ăn mặc, thì phải dùng những đồ đơn sơ khiêm nhường, dùng mùi thâm

hay mùi trắng mà thôi. Vả lại ta cấm kẻ giảng không được nuôi tóc hay là nuôi móng tay như thói người phần đời.

- V -

Về sự đi lại quen thuộc cùng người đàn bà, sự chơi bời bài bạc, sự rượu chè, sự buôn bán và sự làm thuốc, phép nhà Đức Chúa Lời và lề luật đấng bề trên răn dạy thế nào, thì phải giữ cho nhặt.

- VI -

Những thày kẻ giảng dạy bổn đạo mới, hay là làm việc gì khác ở nơi nào cách xa thày cả, hễ đến ngày lễ cả, khi có thể đi được, thì phải về cùng thày cả coi sóc riêng mình cho được xem lễ ngày ấy.

Có một điều rất đáng ước ao là kẻ giảng nhờ dịp về xem lễ thể ấy mà dọn mình xưng tội chịu lễ; và cũng nhân dịp ấy thày cả giảng riêng một bài vắn tắt dẫn cách làm việc kẻ giảng cho xứng, cùng diễn ra những sự khó xử khó xét kẻ giảng thường gặp nữa.

- VII -

Hằng năm phải gọi các kẻ giảng về cấm phòng chung; mà những kẻ vì ngăn trở sự gì cần chẳng đi cấm phòng chung được, thì thày cả coi sóc phải liệu cho kẻ ấy hoặc cấm phòng riêng một mình; hoặc mấy người hội một nơi, mà cấm phòng vuối nhau và

có thày cả nào sẽ đứng đầu việc ấy. Ta hết lòng khuyên các kẻ giảng năng xưng tội chịu lễ, vì chưng sự ấy sẽ giúp lắm cho được làm các việc về đấng bậc mình cho hẳn hoi: cũng vì một ý ấy ta buộc hẳn chẳng ai được giãn bỏ sự xưng tội quá tháng bao giờ.

- VIII -

Các kẻ giảng phải chịu khảo cứ về lề luật đấng bề trên địa phận đã định, cùng về các điều người đã chỉ.

- IX -

Ai ai cũng đã hiểu cho tỏ kẻ giảng các địa phận ta có tiếng tốt và ăn ở nết na đức hạnh là sự cần lắm. Vậy hoặc có kẻ giảng nào đã mắc điều lỗi nặng mà có chứng chắc, thì phải trình đấng Vítvồ để người sửa phạt kẻ ấy tùy sự lỗi nó hay là loại ra khỏi nhà Đức Chúa Lời cho hẳn; mà khi đấng bề trên đã loại người nào ra làm vậy, dù về sau có dấu nó đã sửa mình lại cho thật, chớ có thày cả nào dám nhận vào trong nhà Đức Chúa Lời khi chưa có phép đấng Vítvồ ban rõ ràng trước.

ĐOẠN THỨ IV

VỀ NGƯỜI NHÀ ĐỨC CHÚA LỜI

- I -

1. Vậy từ khi mới mở đạo trong các địa phận ta, bởi ơn Chúa lòng lành soi sáng, thì đã lập nhà thày nhà Đức Chúa Lời, là sự Tòa thánh đã lấy làm đáng khen và bằng lòng lắm, mà ai nấy đã hiểu biết rằng nhà thày nhà Đức Chúa Lời hãy còn đang có bây giờ, thì cần phải chăm chút chịu khó gìn giữ cho vững bền. Vì chưng bởi có nhà Đức Chúa Lời thì lo liệu cho có học trò trong nhà tràng, và có thày kẻ giảng trong địa phận; các thày cả khi chưa chịu chức, thì cũng là người nhà Đức Chúa Lời, mà trong thì buổi cấm cách, có nhiều người nhà Đức Chúa Lời đã sinh ích lợi cả thể cho Yghêrêgia Bắc Kì này, đoạn đã vui lòng lanh chai đổ máu mình ra vì Đức Chúa Jêsu.

2. Nhân vì lẽ ấy, ta khuyên các thày cả trước mặt Đức Chúa Lời, năng phải giảng chung cùng năng phải nói truyện riêng, mà cắt nghĩa cho bổn đạo hiểu ơn đã gọi ai lên bậc ăn ở cách lọn lành hơn thật là ơn trọng dường nào; những kẻ làm cha mẹ hãy tin thật, khi con cái ước ao vào nhà Đức Chúa Lời, mà chẳng để cho nó theo ý tốt lành sốt sắng ấy, thì là sự trái lẽ và cha mẹ chẳng sạch tội trước mặt Đức Chúa Lời đâu.

Hễ ai được ơn Đức Chúa Lời soi sáng bỏ mọi sự thế gian, mà thật lòng quyết chí làm tôi Đức Chúa Lời và cứu giúp linh hồn người ta, ấy là lên bậc cao trọng lắm; cho nên năng phải khen sự Đức Chúa Lời gọi làm vậy là sự tốt lành vinh hiển là dường nào.

- II -

Vì vậy cho được những ơn ích ta đang ước ao trông mong bởi sự lập nhà Đức Chúa Lời, thì phải có mẫu mực mà chọn và coi sóc dạy dỗ các chú bé trong nhà Đức Chúa Lời như sau này:

1. Phải chọn những con trẻ từ 12, ít là từ 10 tuổi, mà cứ sự thường đừng chọn những kẻ đã quá 16 tuổi, là con trẻ có nết na và có trí khôn dễ bảo dễ dạy, có lẽ mà trông sau này nó sẽ làm ích cho địa phận.

2. Chớ nhận những đứa có tật gì phần xác hay là xấu mặt xấu tướng quá sự thường gặp mọi khi, hay là những đứa cha mẹ nó là người không được hẳn hoi.

3. Các thày cả hãy có ý tứ cách riêng về sự nhận nuôi những đứa bổn đạo mới, nghĩa là những đứa đã đến tuổi khôn mới chịu phép rửa tội, hay là những đứa nhà con một; còn về những đứa con ngoại tình, thì không được nhận không được nuôi, khi chẳng có phép riêng bề trên địa phận cho.

4. Cho được thử biết các điều xứng đáng phần hồn phần xác như đã kể trên này, hễ đứa trẻ nào vào nhà thày, thì phải chờ đủ sáu

tháng tính từ ngày mới vào, đoạn mới được biên tên nó vào sổ người nhà Đức Chúa Lời; mà đứa nào đã thấy là người vô dụng, thì phải giao về lả cha mẹ nó cho kíp, kẻo nó đi dông dài nơi nọ nơi kia mà thiệt phần mình nó cùng làm ố danh địa phận chăng.

5. Ta cấm hẳn thày cả chẳng được lấy lẽ nào mà nhận đứa nào trước đã ở nhà xứ khác, rồi đã bỏ vì sự gì vì lẽ gì cũng vậy, phải có phép đấng bề trên mới được; mà có phải là người nhà thày địa phận khác, thì phải có phép bề trên địa phận ấy nữa mới đủ.

6. Ta cũng cấm các thày cả chẳng được nhận nuôi những đứa có họ hàng vuối mình, nhưng mà nếu nó xem ra thật xứng đáng vào nhà Đức Chúa Lời, thì phải liệu cho thày cả khác nuôi.

7. Thoạt khi nhận lấy đứa nào vào ở trong nhà Đức Chúa Lời, thì phải tra ngay ai đã rửa tội cho nó và nó đã chịu phép Thêm sức cho mạnh đạo chưa, cùng những điều khác đã truyền trên này mà biên vào sổ riêng, rồi sau nếu nó có đi học nhà tràng thì phải trình lại các điều ấy vuối bề trên nhà tràng.

- III -

1. Những kẻ đã được nhận ở trong nhà Đức Chúa Lời, thoạt khi mới vào thì sẽ học thuộc lòng phép nhà Đức Chúa Lời, mà sẽ ở trong nhà xứ mấy năm tập tành các điều về sự chung như phép nhà dạy và chịu khó học chữ nho, xem các sách đạo quen dùng, cứ giờ đã chỉ mà đọc kinh, ăn cơm chung vuối nhau, và làm các

việc thường trong nhà. Chính thày cả phải chăm luyện tập các chú bé đã nói trước này, và cũng chỉ người kẻ giảng coi sóc chúng nó nữa. Thày cả năng phải giảng giải riêng cho các chú bé, cùng dạy bảo giữ phép tắc nghiêm trang trong nhà thờ, dạy cách đọc kinh bằng miệng bề ngoài và cách nguyện ngắm trong lòng; nhất là khuyên nó giục lòng kính mến rất thánh Đức Bà cho sốt sắng. Thày cả cũng lại phải chỉ dẫn cho chúng nó tập tành về nhân đức khiêm nhường, vâng lời, về sự hãm mình bề trong bề ngoài, sự giữ lòng khó khăn, giữ miệng lưỡi, về nhân đức thương yêu anh em và các nhân đức khác.

2. Người nhà thày phải siêng năng xưng tội chịu lễ, nhất là các ngày lễ trọng, mà không bao giờ được bỏ qua một tháng mà không xưng tội.

Nơi nào có một thày cả mà thôi, thì điều này đáng ước ao, là thỉnh thoảng mời thày cả khác đến giải tội cho hết mọi người trong nhà mình; ít là phải nhờ dịp thày cả khác đến đấy, mà khuyên bảo người nhà đi xưng tội vuối người.

Bởi vì sự ở nhưng phong lưu thường sinh ra nhiều sự dữ, cho nên thày cả phải chỉ giờ chỉ việc cho mọi người trong nhà làm cho thứ tự liên tiếp, để chẳng có giây phút nào mà ma quỉ thấy người nhà ở nhưng.

3. Đang khi ăn cơm chung ở nhà cơm, thì phải đọc sách kẻo ra như ông thánh Aocutinh dạy, là miệng ăn một mình mà tai khát khao chẳng được nghe lời Đức Chúa Lời.

4. Nơi giường, dù giờ ngủ hay giờ thức chẳng kì, người nhà phải giữ phép tắc hẳn hoi; chớ có làm thinh cho chúng nó nằm chung hai người hay nhiều người một giường bao giờ.

5. Người nhà chẳng được đi dông dài ngoài cổng ngăn nhà xứ; chẳng bao giờ được ra vào nhà người ta khi chẳng có phép thày cả, mà thày cả chớ hay ban phép ấy khi chẳng có lẽ cần.

6. Khi người nhà đã được đủ ăn đủ mặc lẽ thì phải lấy làm đủ, song le kẻo nó còn lo lắng về những sự ấy, thì thày cả phải ban của ăn áo mặc, và thuốc thang khi người nhà ốm đau, tùy sức mình và tùy đấng bậc người nhà.

7. Hoặc có ai sai lỗi điều gì, thày cả chẳng nên theo cơn nóng cơn giận mà phạt nó, một phải ấy lòng nhân từ mà sửa phạt như cha thương sửa phạt con cái vậy; chính mình đừng có dám đập đánh cùng đừng vội loại ra khỏi nhà Đức Chúa Lời, trừ một kẻ mình đã dạy bảo sửa phạt nhiều lần mà thấy nó thật bất trị vô dụng chẳng trông nó sửa mình lại được thì mới nên loại ra. Trong việc nuôi người nhà Đức Chúa Lời thì thày cả chẳng nên tìm ích riêng mình, một phải tìm ích người nhà và ích chung địa phận mà chớ.

Có một điều trái nghịch đáng trách mọi đàng, là thỉnh thoảng có chú bé tốt nết ý tứ khá, thì thày cả chỉ bắt làm việc hầu hạ mình mãi, cho nên dù kẻ ấy ở trong nhà lâu năm mặc lòng, cũng chẳng học được bao nhiêu, đến nỗi về sau nó vừa nhiều tuổi vừa kém chữ nghĩa, cho nên đến khi phải liệu, thì không còn có thể liệu cho nó đi học tràng được nữa.

Các thày cả phải chăm chút coi sóc người nhà cho cần mẫn; chẳng được để việc ấy mặc mình thày giáo đâu; chính người năng phải tra xem người nhà có được học hành và tập tành cho vừa phải, có giữ phép nhà cho cẩn thận hay chăng.

ĐOẠN THỨ V

VỀ CÁC NHÀ TRÀNG

- I -

Trong sắc "Ubi primum" Đức thánh Phapha Vento XIV truyền rằng: "Nơi nào chưa có nhà tràng thày Clêricô thì phải lập, nơi nào đã có rồi thì phải mở rộng thêm lên, mà đấng Vítvồ phải năng đi thăm và xem xét mỗi học trò tính nết cách ăn ở là làm sao, tấn tới về sự học hành là thể nào; lại phải chọn lấy những người được đủ điều được từng trải việc thánh Yghêrêgia mà sai dạy dỗ tập tành học trò".

Ơn Đức Chúa Lời thương các địa phận miền Bắc Kì này, địa phận nào cũng có ít là hai nhà tràng, cho nên ta muốn liệu cho những nhà tràng ấy càng nên thành nên lọn hơn cùng giữ một mực chung như nhau, thì đã lập ra những lề luật sau này :

1. Các đấng Vítvồ phải có ý tứ cách riêng mà chọn thày cả missionariô nào giỏi giang đủ điều làm đầu coi sóc nhà tràng, để người có thể làm việc ấy cho chu tất phân miêng.

2. Ở đâu dễ liệu được, thì phải tha hầu hết các việc ngoài cho thày cả dạy học trong nhà tràng, kẻo người phải để trí vào nhiều điều khác nhau, thì chẳng có thể làm việc rất can hệ này cho cẩn thận kĩ càng chăng. (Thư Tòa thánh năm 1883.)

3. Các nhà tràng phải chép một bài luật phép riêng và chỉ rõ ràng những điều phải học và những việc phải làm ; lại sẽ xin đấng Vítvồ phê luật phép ấy (Công đồng Nhật Bản 1), mà các điều đã chép trong luật phép ấy, hễ điều gì khí hệ trọng một tí, thì các bề trên nhà tràng chẳng được đổi khi chưa trình đấng Vítvồ.

Ta khuyên học trò tràng latinh năng dọn mình xưng tội chịu lễ, nhất là những ngày lễ trọng; lại ta buộc phải xưng tội ít là một tháng một lần.

Còn về học trò nhà tràng lý đoán, nhất là những kẻ có chức thánh, phải dọn mình xưng tội một tuần lễ một lần.

4. Các kẻ học lý đoán sẽ phải chịu khảo hằng năm. Nếu có thể liệu được, thì chính đấng Vítvồ hay là ông nào đấng Vítvồ đã chỉ thay mình sẽ đứng đầu việc khảo ấy, mà khi khảo học trò thưa thể nào, thì phải biên vào giấy và giữ vuối sổ sách tự tích nhà tràng.

- II -

1. Về sự cho học trò đi học tràng latinh, thì phải chọn lấy thứ người đã ở nhà thày khí lâu, và cứ sự thường không quá mười tám tuổi, lại được đủ điều cần mà trông sau này kẻ ấy sẽ chịu chức thánh được. Sau nữa khi nó vào nhà tràng, thì ít là phải biết đọc và viết chữ latinh, cùng đã phải học đủ chữ annam, chữ nho mà xem các sách quen dùng cho trơn tru được.

2. Những học trò tràng latinh, đừng kể sự học lẽ đạo và tiếng latinh là việc chính, lại sẽ học chữ nghĩa cách vật cho thành thuộc các điều căn nguyên có ích trong bậc mình.

3. Cho học trò được rành tiếng latinh, viết cho có ý tứ và nhất là đọc cho phân biệt rõ ràng, thì một cố missionariô phải chuyên tập các điều ấy cho học trò ít là năm đầu hết nó mới vào nhà tràng, rồi cũng một cố ấy hằng năm sẽ tập và cho thi chung về sự đọc tiếng latinh; vì chưng cứ sự đã xem thấy xưa nay, người bản cuốc khó nói tiếng latinh cho thật vần chắc tiếng, và khi đã nói

được, thì khó giữ lâu; mà sự đọc tiếng latinh chắc tiếng làm vậy là sự rất cần cho được đọc kinh Officium và làm các phép Sacramentô.

4. Chẳng được sai học trò đi làm việc ở ngoài, và cũng không được đi lại vuối người ngoài, trừ khi có việc riêng và có phép bề trên nhà tràng mới được.

- III -

1. Học trò tràng lý đoán, thì sẽ chọn những người đã rõ có nhân đức vững vàng và có dấu thật Đức Chúa Lời gọi lên bậc thày cả.

2. Hoặc có học trò nào trước khi vào nhà tràng chưa có dịp xem xét thử thách cho tường tận, thì nên liệu thể này, là trước khi truyền chức thánh, sẽ xem quãng nào tiện mà sai kẻ ấy đi làm việc về bậc kẻ giảng vuối thày cả khôn ngoan một ít lâu, mà thày cả ấy sẽ thử xem kẻ ấy cho chín chắn, rồi đến kì hẹn sẽ viết thư kín cho đấng Vítvồ và bề trên nhà tràng cứ sự thật thà rõ ràng (điều này buộc linh hồn người trước mặt Đức Chúa Lời), mà trình lại sự thể thày ấy về lòng đạo, về cách ăn nết ở, cách dạy dỗ người ta và làm việc Yghêrêgia Đức Chúa Lời là thể nào, nhất là có chăm chút việc cầu nguyện và có tấn tới về sự ấy chăng.

3. Trong nhà tràng học trò sẽ học lý đoán cả phần Dogmatica cả phần Moralis và cách chăn dạy con chiên những điều tóm tắt luật chung thánh Yghêrêgia và nhất là những sắc chỉ riêng về các địa phận lập giữa dân ngoại, cùng chữ đỏ dạy cách làm lễ Missa và các phép Sacramentô; vả lại sẽ ở nhà tràng cho đến khi đấng Vítvồ xét có đáng chịu chức và định truyền chức, hay là định liệu thể khác, tùy ý người, tùy các lẽ đã suy xét.

ĐOẠN VI

VỀ SỰ MỌI NGƯỜI TRONG NHÀ ĐỨC CHÚA LỜI PHẢI ĐỂ CHUNG VUỐI NHAU

1. Vốn mọi địa phận ta từ khi mới lập cho đến rầy, thì đã quen để mọi của làm của chung (là sự đã sinh nhiều ơn ích lắm) theo điều công đồng thứ nhất Bắc kì đã định năm 1670 và Toà thánh đã châu phê năm 1673, nên ta rao lại và nhận lại điều ấy, như nền như cột trụ thói rất lành ấy. Vậy điều ấy là điều thứ 10 Công đồng ấy dạy rằng: "Cứ như thể thức đã giữ trong thánh Yghêrêgia đầu hết, mọi giống của cải và bổng lộc cùng của người ta làm phúc, thì sẽ để chung làm một cho được nuôi các thợ thiêng liêng giúp việc thánh Yghêrêgia cùng các trẻ học trong nhà tràng địa phận và làm phúc cho kẻ khó khăn."

Lại về sự ấy ai ai cũng sẽ vui lòng nhớ lời Tòa áp việc giảng đạo đã dạy trong thư viết cho các đấng Vítvồ nước Ngô (18 Oct.

1873) mà rằng: "Chẳng có lẽ hồ nghi được các đấng Vicariô apostolicô trong miền phương Đông đã lập mẫu mực lề lối riêng cho các thày cả thuộc về mình để mọi của chung mà nuôi nhau, thì các đấng ấy thật là đã làm sự rất đáng khen và ai ai cũng phải khen mãi. Nhất là sự để mọi của chung làm vậy, thì đã lập cách rất tốt lành làm cho các thày giảng đạo miền Đàng Ngoài trong nước Annam giữ vuối nhau, là khi những đấng Vítvồ rất đạo đức đã dùng lề luật riêng gọi là nhà Đức Chúa Lời, hộ giúp các thày cả missionariô, nhất là các thày cả bản cuốc giữ khuôn phép mẫu mực cho vững vàng chắc chắn, đến nỗi trong các cơn phong ba cấm cách rất nhiều và rất độc dữ đã chịu, thì lòng can đảm bạo dạn các kẻ đã xưng đạo và chịu tử vì đạo đã làm gương sáng láng cho đến rầy."

" Vì vậy Tòa này hết lòng khuyên nài các đấng Vítvồ chịu khó lập lề lối ăn ở cách ấy những nơi có thể tiện mà lập được."

Ta vịn lấy lời Tòa thánh ưng khen làm vậy thì định rằng: sự để mọi của chung các địa phận miền Bắc kì này quen giữ đã lâu đời, thì phải mọi đàng, mà hoặc đã chêm vào điều gì không nên không phải, thì phải sửa lại cho hẳn, để các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc theo gương các đấng đã giảng đạo trước, thì đồng tâm vuối nhau mà giữ luật phép riêng mỗi địa phận đã ấn định làm vậy.

2. Những người thuộc về nhà Đức Chúa Lời là các đấng Vítvồ, các thày cả missionariô, các thày cả bản cuốc, các kẻ có chức trong thánh Yghêrêgia, các kẻ giảng và các kẻ khác, dù ở bậc kém bậc dưới hết mặc lòng đã quyết chí vững vàng dâng mình cho Đức Chúa Lời và thật lòng vâng ý phục quyền đấng Vítvồ.

Ấy vậy ta lấy lẽ rằng sự để mọi của chung nói trên này là luật Công đồng thứ nhất đã lập ra, Toà thánh đã châu phê; các đấng bề trên các địa phận xưa nay đã nhắc lại nhiều lần cùng đã truyền phải giữ, lại mọi người đã quen giữ liên hơn hai trăm năm nay, lại cũng như lời giao ít là cách ngầm, một bên địa phận nhà chung, một bên các kẻ vào nhà Đức Chúa Lời đã bằng lòng nhận và buộc nhau; cho nên ta nhắc lại, mà hoặc có cần, thì ta lại truyền thẳng cho mọi người, từ đấng Vítvồ cho đến kẻ rốt hết trong nhà Đức Chúa Lời cứ lề luật riêng trong địa phận mình mà để chung mọi thứ của cải sản vật chẳng kì mình đã được cách nào hay là ai đã dâng cho mình, dù có ý giúp địa phận hay là nhà thày, dù có ý lả công về việc đấng bậc mình thì cũng vậy. Về địa phận, nhà chung, thì điều ấy buộc phải lo mọi sự cần cho các kẻ ở trong nhà Đức Chúa Lời tùy sức mình và tùy bậc mỗi một người.

3. Người nào thuộc về nhà Đức Chúa Lời mà tiêu đùng của địa phận trái phép, tự tiêu về việc riêng mình hay là việc kẻ khác trái ý đấng bề trên hay là quá số quá ngần người đã chỉ định, thì kẻ

ấy chẳng những là lỗi phép nhà Đức Chúa Lời, mà lại phạm tội nhẹ hay là nặng tùy của ấy nhẹ hay là nặng ngần nào, cứ mẫu mực các thày lý đoán dạy về sự con cái lấy của cha mẹ.

Những của đã được bởi làm việc bản phận mình hay là của người ta dâng cúng có ý dưỡng nuôi người nhà Đức Chúa Lời, thì phải kể là thật của thuộc về địa phận cả.

Bởi đấy cho nên, ví bằng có thày cả nào nghĩ rằng mình làm chủ các của ấy hay là ăn ở như thể mình làm chủ thật và được phép tiêu dùng và làm hư của ấy mặc ý mình mà chẳng có tội, thì kẻ ấy liều mình lầm lỡ cả thể.

Vì vậy các thày cả hằng phải nhớ rằng đấng Vítvồ vốn có toàn quyền mà đòi các thày cả phải trình sổ lại cùng người cho ngay thật về các của cải đã được; mà hoặc mình có phần của dư dật, thì đấng Vítvồ cũng được lấy và chi tiêu về sự cần địa phận.

4. Các của cha mẹ đã để lại (khi mình đã vào hay là chưa vào nhà Đức Chúa Lời cũng vậy) và những của khác mình đã được trước khi vào nhà thày, chẳng kì đã được cách nào, thì mình được phép giữ và làm chủ những của ấy, nhưng mà phải cứ lề luật riêng mỗi địa phận đã lập hay là sẽ lập sau này, về sự coi sóc và tiêu dùng của ấy.

5. Mọi người thuộc về nhà Đức Chúa Lời, dù đấng nào bậc nào mặc lòng, thì phải hết lòng giữ luật phép riêng đã chỉ cho mình và ra sức làm các việc bậc mình cho nên.

Ai nấy cũng phải suy rằng: địa phận đã tốn công tốn của nhiều lắm cho được dạy dỗ nuôi nấng mình từ ngày mới nhận cho đến bây giờ, mà vẫn còn sẵn lòng lo liệu thể ấy sau này mọi sự cần cho hết mọi người, lúc khỏe lúc ốm, khi còn đang thì và khi đã đến tuổi già nữa.

Vậy ai nấy nhớ đến những sự ấy, thì phải bằng lòng ở dè dặt tiết kiệm, tìm ích chung hơn là ích riêng mình, và chịu khó vừa sức mình cho được lả nghĩa địa phận cùng đỡ đần những gánh rất nặng địa phận phải chịu.

ĐOẠN VII

VỀ CÁC NGƯỜI NHÀ DÒNG NAM VÀ NHÀ DÒNG NỮ

- I -

Ngày mồng một tháng September năm 1881 Toà áp việc giảng đạo đã định những điều sau này :

1. “Khi Tòa áp việc giảng đạo giao phó địa phận nào cho một hội một dòng, hội ấy dòng ấy buộc mình sẽ sai đủ thày cả trong địa phận ấy, phần thì cho được coi sóc các bổn đạo cũ, phần thì cho được giảng đạo cho kẻ ngoại; mà khi nhà dòng định sai thày cả nào làm vậy, phải trình vuối đấng Vicariô apostolicô địa phận để người xét thày cả ấy có được đủ điều về đấng bậc mình, thì

người nhận lấy cùng ban các phép cần cho kẻ ấy coi sóc bổn đạo.

Còn về sự rút việc lại không cho thày cả dòng làm nữa, thì phải cứ sắc “Firmandis” Đức thánh Phapha Ventô XIV đã lập.

2. Những thày cả missionariô đã khấn dòng, thì về sự giữ các lời khấn và luật phép riêng dòng mình chỉ thuộc về quyền bề trên trong dòng.

3. Còn về sự coi sóc bổn đạo và sự làm các phép Sacramentô cùng các điều khác luật chung thánh Yghêrêgia đã kể rõ ràng, thì các thày cả ấy phải tùy quyền một đấng Vítvồ mà thôi.

4. Bởi đấy cho nên các thày cả giảng đạo, thì có hai bề trên mình phải vâng lời chịu lụy, một là bề trên địa phận, hai là bề trên riêng trong dòng; mà hoặc có lần nào hai đấng ấy khác ý bất hợp với nhau, thì phải cứ bề trên địa phận, vì vâng lời Tòa thánh là quyền trên hết.

5. Các thày cả quan triều và các thày kẻ giảng thì thuộc về quyền đấng Vítvồ; lại đấng Vítvồ cũng được quyền khám mọi sự về các tràng học mở lòng thày cả dòng đã lập trong xứ mình, như các tràng thày cả quan triều đã lập chẳng kém chút nào.

6. Các của chìm của nổi cùng các bổng lộc hoa lợi bởi của ấy mà ra và những tiền của người ta làm phúc có ý giúp địa phận, thì luật phép buộc các thày dòng cũng phải trình sổ lại vuối đấng Vítvồ như các thày cả quan triều vậy.

7. Còn các điều khác đã dạy trong sắc “Romanos Pontifices” ngày mồng 8 tháng Maiô 1881, dù chẳng nhắc lại đây mặc lòng, thì Tòa thánh cũng có ý buộc phải giữ hết thay thảy.

8. Dẫu vậy khi đấng Vítvồ xét sự chung địa phận và cứ cách khôn ngoan cho được giữ quyền mình cho toàn, người có muốn nhờ bề trên dòng giúp trong lời bàn soạn và trong việc làm, thì chẳng ngăn trở gì; lại những phép đấng Vítvồ đã xét trước mặt Đức Chúa Lời nên thông cho bề trên ấy, thì người cũng được thông cho.

Thư này làm tại Rôma, Tòa áp việc giảng đạo đường, Ngày 1 Septembrê 1881.”

- II -

Về phần các nhà dòng nam dòng nữ khác ở phương Tây đã sang bên này, nhất là những dòng đã lập có ý chuyên việc dạy dỗ trẻ con và coi sóc nhà thương cùng nuôi trẻ tiểu nhi thì tòa Công đồng chỉ dẫn những điều sau này:

1. Có điều đáng ước ao, là nếu có thể giữ được thì những địa phận ta đừng gọi đừng rước người thuộc về nhiều dòng khác nhau, khi các dòng ấy đã chủ một ý một việc như nhau; thà rằng gọi cũng một dòng trong các địa phận mà thôi, phần thì cho bớt phí tổn, phần thì cho dễ giữ sự hòa thuận và dễ làm việc phúc đức hơn.

2. Hễ nơi nào đã có nhà dòng thể ấy thì phải có bề trên riêng và buộc mọi người trong dòng phải vâng lời người cứ các điều đã khấn và cứ các lề luật riêng trong dòng mình; chẳng ai được đòi các kẻ ấy làm sự trái luật phép nhà dòng sốt.

Lại có luật chung thánh Yghêrêgia ban quyền cho các đấng Vítvồ cùng buộc người phải coi sóc nhà dòng, thì ai nấy phải vâng giữ những luật ấy nữa.

3. Phép buộc các thày cả missionariô phải ra sức lo liệu đủ mọi sự cần cho các dòng ấy có thể làm được các việc đã giao phó cho mình. Phải giữ lề luật về thày cả giải tội thường lề và thày cả giải tội khác thường. Lại có thể liệu được ngần nào thì phải lấy sự giảng giải lời Đức Chúa Lời làm của nuôi các người nhà dòng về phần linh hồn.

4. Trừ một khi có lẽ cần thì các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc chẳng nên ăn cơm trong nhà chị em dòng nữ bao giờ.

5. Về sự đi lại vuối chị em nhà dòng nhà mụ tây nam thì các cố các cụ phải giữ cho nhặt những điều Công đồng Tứ Xuyên đã truyền xưa, kẻo kẻ ngoại và kẻ có đạo nghi sự trái cho mình.

- III -

Trong các địa phận miền Bắc Kì này có hai thứ dòng nữ người bản cuốc các đấng đã lập hầu như từ khi mới giảng đạo, một là dòng Chị em mến câu rút, hai là dòng Ba ông thánh Duminhgô, thì phải chuyên cần chịu khó cho hai dòng ấy được bền đỗ, được mở rộng thêm và được tấn tới mọi đàng.

Các chị em ở chung vuối nhau từng nhà mụ, mà dù chẳng khấn mặc lòng, thì cũng giữ ba điều cần nhất trong dòng, là nhân dức vâng lời, nhân dức khó khăn và nhân đức sạch sẽ.

Hai dòng ấy đã có lề luật mẫu mực riêng đã chỉ cho mình phải cứ; lại mình ở xứ nào thì thuộc về quyền thày cả coi sóc xứ ấy như bổn đạo thường nhận vậy. Tòa công đồng chẳng có ý đổi sự gì về các điều căn nguyên luật phép hai dòng ấy, song vì muốn dẫn một mực chung cho cả hai dòng theo một lối như nhau, thì đã định những điều như sau này:

1. Về sự nhà dòng nhà mụ, cứ sự thường thì không được nhận người nào chưa đến mười lăm tuổi hay là người đã quá ba mươi tuổi; những người đã có chồng, dù chồng mình đã tha phép rõ ràng, thì chẳng được nhận vào; về phần người góa chồng hay là người bổn đạo mới cũng không được nhận, trừ một khi đấng Vítvồ ban phép tỏ tường.

2. Trước khi nhận những kẻ xin vào nhà mụ, thì phải tra cho kĩ tính nết cách ăn ở, sức khỏe phần xác, tài năng là thể nào, lại có

dấu Đức Chúa Lời gọi thật hay chăng. Nhận vào trong nhà rồi phải thử cho ý tứ một năm hay là hai năm đã, rồi mới được biên tên vào sổ nhà mụ.

Về việc thử làm vậy phải chọn lấy một người trong các chị em ở nhà đã lâu hơn và có phần khôn ngoan đạo đức hơn, để người ấy xem sóc kẻ mới vào và dạy dỗ tập tành chẳng những là về những việc ngoài phải làm, mà lại về những việc lành phúc đức xứng đáng bậc mình. Bao giờ đã thử xong thì các chị em sẽ bỏ thẻ cách kín, mà có được quá nửa phần chị em thuận nhận và có lời thày cả missionariô ưng nữa, thì mới được nhận vào sổ chị em.

Việc bầu bà mụ theo phép nhà thì cũng cần phải có quá nửa phần chị em thuận bầu và thày cả missionariô ưng cho mới thành.

3. Trong nhà có sức nuôi bao nhiêu và có thể lo đủ mọi sự cần cho bao nhiêu người, thì hãy nhận nuôi bấy nhiêu mà thôi, đừng nhận nhiều người quá, kẻo chị em phải đi dông dài kiếm ăn mà mắc phải sự cheo leo nhiều đàng. Và khi có loại người nào ra khỏi nhà mụ, thì phải có phép thày cả missionariô mới được.

4. Các chị em trong nhà mụ nhà dòng sẽ giữ mọi sự chung và sẽ để mọi của làm của chung cứ như phép riêng nhà mụ nhà dòng dạy, song phải nhớ rằng mỗi một nhà đứng riêng cùng làm chủ các của thuộc về nhà ấy, chẳng có việc gì chung vuối nhà khác, trừ một sự cầu nguyện cho chị em đã qua đời. Dù thế mặc lòng,

có một điều đáng ước ao, là nếu có nhà mụ nào vất vả nghèo túng quá, thì các nhà khác chịu khó đỡ đần phù giúp.

5. Ta khuyên các chị em năng dọn mình xưng tội; vả lại sẽ lấy mỗi tháng một ngày cho được lo việc cấm phòng riêng và năm nào cũng sẽ cấm phòng chung.

6. Chị em phải học phải tập xem sách chữ nôm annam và chữ nôm latinh, song không được tập vuối người nam, dù là người nhà thày có nhiều tuổi mặc lòng cũng không được; bà mụ sẽ cắt một người chị em nào biết xem những sách ấy để mà dạy chị em bạn.

7. Không ai được vào trong nhà mụ khi chẳng có việc cần và chẳng có phép thày cả missionariô. Cũng một lẽ ấy chính thày cả missionariô và các thày cả khác đừng vào khi không có việc. Gần cổng ngăn phải có một nơi trống trải mà chịu khách; song chị em phải giữ không ai được ra thăm khách một mình; bà mụ phải cắt một người bạn ra vuối mới nên.

8. Chẳng bao giờ thày cả hay là người nhà Đức Chúa Lời được phép ăn cơm trong nhà mụ sốt. Lại phải có phép riêng đấng Vítvồ thì mới được làm lễ trong nhà nguyện nhà mụ.

9. Có lẽ mà ước ao cho các đấng Vítvồ chỉ một cố missionariô khôn ngoan đạo đức xem sóc riêng các nhà mụ tùy quyền và tùy mẫu mực đấng Vítvồ sẽ chỉ dẫn cho, mà tòa công đồng nghĩ rằng có liệu thể ấy, thì sinh nhiều ơn ích cho các người nhà mụ tấn tới

đi đàng nhân đức dần dần, được đủ điều mà làm những việc đã có ý liệu khi lập nhà dòng nhà mụ: thí dụ dạy dỗ trẻ con v.v.

10. Tòa Công đồng chẳng muốn đổi sự gì trong cách chị em ăn mặc, một dạy phải mặc áo mùi thâm hay là mùi nâu khiêm nhường đơn sơ chẳng pha sự gì điệu dáng phần đời.

11. Chẳng ai được ra khỏi nhà mụ khi chẳng có lẽ phải và chẳng có phép bà mụ cho từng lần; vả lại bà mụ phải cắt một người chị em khác đi vuối, mà dù lúc đi đàng, dù khi đến nơi nào, thì không được lìa bỏ người bạn ấy sốt. Hễ ai ra khỏi nhà thì bà mụ sẽ hẹn, sẽ chỉ giờ nào mình phải về.

Đến tối chẳng ai được ra khỏi nhà mụ nữa, dù muốn đi đọc kinh vuối bổn đạo trong nhà thờ, dù muốn đi xưng tội cũng vậy; trừ khi trong nhà thờ có làm lễ phép riêng, thí dụ chầu Mình thánh, thì mới được phép ra, song những ngày ấy các chị em phải ra và phải về vuối nhau làm một.

Thày cả sẽ chỉ một nơi riêng trong nhà thờ cho chị em nhà mụ.

12. Cho khỏi chia trí nhiều đàng và cho khỏi nhiều sự rầy rà khó lòng, có điều này đáng ước ao, là chị em thôi đừng cấy lấy ruộng nương, nhất là những ruộng xa nhà mụ, song ta còn làm thinh cho chị em làm lấy những ruộng không cách xa nhà mụ hơn một giờ đồng hồ, miễn là không trọ ngoài nhà mụ ban đêm, dù vì lẽ nào lẽ

nào cũng vậy. Ví bằng có ruộng khác xa hơn thì phải phát canh cho bổn đạo.

Ta khuyên chị em hãy tập làm những việc xứng hợp đấng bậc mình hơn, thí dụ: đan phên, đan chiếu, dệt vải, chăn tầm, bắt tràng hạt, may áo Đức Bà hay là làm những đồ quen dùng trong nhà thờ; làm bấy nhiêu việc ấy thì cũng đủ mà nuôi mình, nhất là khi các đấng giữ việc trong các địa phận có ý mua ở nơi nhà mụ (cứ giá chợ) cả vải phát cho người nhà thày nhà tràng, cả chiếu phên cùng những đồ khác như vậy.

13. Mỗi năm bà mụ phải làm sổ tiêu sổ được trong nhà mình cùng nhờ cố hay là cụ coi sóc nhà mình gửi nộp đấng Vítvồ.

14. Khi có thể liệu được thì sẽ giao cho chị em nhà mụ nhận việc coi sóc nhà tiểu nhi và nhà thương đã mở cho người bản cuốc, cùng việc dạy kinh bổn cho trẻ nữ và cho người đàn bà; song le có khi nào sai ai ra ngoài dạy kinh bổn ở nơi bổn đạo mới hay là bổn đạo cũ chẳng kì, thì phải chọn những chị em đã có tuổi, và phải sai ít là hai người đi vuối nhau, rồi tuần lễ nào đến ngày lễ cả những kẻ ấy phải về nhà mụ, phần thì cho được xem lễ và xưng tội chịu lễ, phần thì cho được trình lại các việc vuối bà mụ. Hoặc nhà mụ xa lắm thì phải đến nơi thày cả bản xứ làm lễ.

Về chị em sai đi tìm và rửa tội trẻ ngoại đạo rình sinh thì, phải cắt người đã đến bốn mươi tuổi trở lên và là người chắc chắn, đã tập các nhân đức lâu năm.

Khi chị em ở ngoài nhà mụ ít lâu thì buộc phải chịu khó giữ các điều trong phép nhà mụ có thể giữ được tùy nơi tùy thì.

-------------- + -------------

PHẦN THỨ II
VỀ CÁC SẢN VẬT

===================

ĐOẠN RIÊNG

VỀ CỦA CẢI THUỘC VỀ THÁNH YGHÊRÊGIA CŨNG GỌI LÀ CỦA ĐẠO

ĐIỀU THỨ I

VỀ SỰ GIỮ CỦA THÁNH YGHÊRÊGIA

- I -

Các của cải phải kể là của thánh Yghêrêgia của nhà đạo, dù chẳng những là của thuộc về địa phận, về nhà chung, và các của thuộc về các nhà thờ họ đạo; mà lại các của cải thuộc về nhà mụ cùng các của đã cúng tiến về việc lành nào, thí dụ tiền nong bổn đạo dâng vào nhà thờ vào đền thánh cũng phải nhận vào sổ ấy nữa. (Thư Tòa

Thánh gửi cho Vicar. Apost. địa phận Nam Đàng Ngoài Maiô 1872).

Cứ luật thánh, việc coi sóc gìn giữ các của ấy chẳng kì là của nổi chuyên đi nơi nọ nơi kia được, hay là của chìm không chuyên đi chuyên lại được, thì đã giao phó cho đấng Vicariô Apostolicô cả, mà phép buộc người lo liệu mọi sự ấy về của ấy cho cẩn thận, và đến kì đã chỉ người phải làm sổ trình Tòa áp việc giảng đạo.

- II -

Nhân vì lẽ ấy Tòa áp việc giảng đạo đã truyền (18 Oct.1883) mà rằng: trong mỗi địa phận phải lập một hội coi sóc các của cải sản vật; còn ở đâu đã lập rồi thì phải giữ vững bền, mà đấng Vítvồ phải dùng hội ấy, phần thì cho được xê xếp mọi sự về của nhà đạo, phần thì cho được xem sóc những người giữ của các họ đạo và soạn lại sổ tất niên các thày cả phải nộp cho bề trên hàng năm. – Về phần các thày nhà dòng, thì sẽ cứ sắc Romanos Pontifices.

- III -

Song le các họ đạo cũng có của chung khác, hoặc của nổi hoặc của chìm, đã đóng góp tiền mà tậu tành, hay là mua sắm được cách khác, mà bổn đạo quen dùng tiền của ấy về việc nọ việc kia như trong dịp ăn uống chung vuối nhau quanh năm, và cho

được sửa biện cơm nước cho thày cả và kẻ giảng những khi ở trong họ ấy hay là khi đến thăm; cũng có lần tiêu dùng của ấy mà chi biện các việc hàng xứ hội những lễ trọng trong họ mình, hay là đóng góp vuối hàng xứ khi mừng lễ trọng v.v. Vậy ta luận rằng: các của ấy không kể được cùng không nhận được là của thánh Yghêrêgia của nhà đạo cho đến khi đã ấn định rõ ràng về việc thờ phượng, hay là đã dâng thật sự cho nhà thờ họ hay là cho địa phận. Cho nên bao lâu chưa có chỉ về những ý ấy cho hẳn cho dứt khoát, thì các của ấy phải kể là của thường là của riêng các họ bấy lâu, mà bổn đạo muốn dùng tiêu về việc gì mặc ý; nhưng mà phải lo tránh cho khỏi lỗi phép công bằng cách nào, và phải ra sức noi giữ mọi đàng như ý kẻ đã dâng của ấy hay là đã góp làm của công có ý để tiêu riêng việc gì mới được.

Lại cho được phân biệt rành rọt các nố khỏi lẫn lộn sau này, thì ta truyền cho thày cả phải hội quan viên đàn anh họ đạo và soạn lại cùng phân biệt cho rành rọt các của thường thể ấy, không để lẫn lộn làm một vuối các của thuộc về thánh Yghêrêgia, thuộc về nhà đạo; lại từ rầy mà đi những của thánh Yghêrêgia phải để tách bạch riêng ra một đàng mãi. Ví bằng lúc soạn các sổ làm vậy, có gặp sự gì khó xét hay là hồ nghi không phân biệt cho rõ của nọ của kia có phải thật là của nhà đạo hay là chăng, thì phải lĩnh ý đấng bề trên, rồi mới được phân định cho hẳn.

- IV -

Cũng có một điều đáng ước ao trông lắm, là trong mỗi xứ và mỗi họ đạo lập một hội giống như hội bên tây quen lập cho được giữ của nhà thờ tùy tòng thày cả bản xứ; vì chưng thày cả phải đứng đầu quản sóc trong hội ấy; lại cũng buộc người phải trình mọi sự vuối bề trên. Còn việc hội ấy phải lo là săn sóc giữ gìn các của cải thuộc về thánh Yghêrêgia, thuộc về nhà đạo, nghĩa là nhà thờ và nhà phòng, vườn thánh và đạo điền cùng những ruộng khác (hoặc trong họ có) đã chỉ định lấy hoa lợi tiêu dùng về sự sửa sang chữa lại nhà thờ.

Ví bằng có khế tự, có tờ bồi người ta dâng cúng hay là giấy má gì khác thể ấy, thì phải để ở nơi chắc chắn mà cứ phép phải để ở nơi đấng Vítvồ gìn giữ cho được cất dịp cố bán hay là đổi chác của ấy trái phép công bằng, trái lề luật thánh Yghêrêgia và cho được bãi triệt các thói tệ tục khác thể ấy nữa.

- V -

Bởi vì các đấng Vítvồ phải hết sức lo lắng gìn giữ của cải sản vật thuộc về thánh Yghêrêgia, thì của gì đang giữ bây giờ, người phải liệu cách chắc chắn mà di lại cho các đấng khác thế vị người sau này, hay là di lối cho địa phận khi có thể lối được. Phép buộc nhặt đấng Vítvồ thoạt khi mới nhận

việc coi sóc địa phận, thì người phải lo việc ấy và chiếu luật làm chúc thư hay là giấy khác, tùy nơi tùy thì, tùy lề luật nhà nước, cân nhắc đàng nào tiện hơn, mà phải viết hai bản, một bản thì người sẽ giữ và một bản thì sẽ để làm một vuối sổ sách tự tích địa phận.

- VI -

Các điều đã truyền về sự làm chúc thư thì chẳng những các đấng Vítvồ phải giữ, mà lại các thày cả missionariô cũng phải giữ như làm vậy; còn về các thày cả bản cuốc phải cứ lối đấng Vítvồ chỉ dẫn, tùy thời thế, tùy khi có lẽ này lẽ khác mà người dẫn bảo thế nào thì phải vâng theo như vậy; lại phải ở khôn ngoan lo phòng cho khỏi các sự khó lòng về của nhà đạo mình coi sóc, chẳng kì đã giao phó của ấy cho mình cách nào.

- VII -

Hoặc có ai khi yếu nặng gần chết hay là khi còn mạnh khỏe dâng cúng hay là di lối của chìm nào về nhà thờ về nhà xứ, hay là về việc lành khác, thì các cố các cụ không được nhận của ấy khi chưa có lĩnh ý bề trên, chốc ấy phải trình người cho kíp, để người dẫn bảo kiểu cách liệu mọi sự trước sau cho phải phép và cho chắc việc. Các giấy má tờ bồi về của ấy, hoặc văn tự bán, hoặc tờ dâng, thì phải làm cẩn thận lắm, mà nếu của ấy có buộc phải gánh việc gì thì phải kể cho phân

minh rành rọt; đoạn chính bản tờ ấy sẽ nộp nơi bề trên cho khỏi quên sót và cho khỏi các sự sai phép về sau.

- VIII -

Ta cấm chỉ dù các cố, dù các cụ và người nhà Đức Chúa Lời, không ai được đứng tên trong văn tự tậu mua đất cát cửa nhà, hay là của chìm khác làm của riêng mình khi đấng bề trên chưa ban phép tỏ tường, và khi mình không có ý để của ấy giúp địa phận hay là nhà thờ, nhà tràng nào, hay là việc chung khác làm vậy.

Nếu có kẻ nào đã trót tậu rồi, thì buộc kẻ ấy làm tờ cứ lối cứ phép mà khai rằng: những của ấy là của địa phận của nhà chung hết; dù mà đã lấy nguyên tiền riêng mình mà tậu của ấy mặc lòng, cũng buộc phải giữ các điều đã truyền trên này. Còn kẻ nào đấng Bề trên đã ban phép cho mình tậu ruộng đất nào hay là xưng mình trước mặt nhà nước là chủ của nổi của chuyên đi được, hay là của chìm của không chuyên đi được, thuộc về địa phận, thuộc về nhà chung, thì cũng buộc kẻ ấy làm tờ khai rằng: những của ấy không phải là của riêng mình, mình chỉ đứng tên chủ của mà thôi, song thật sự là của địa phận, của nhà chung, cho nên dù chính mình bây giờ, dù kẻ nối gia nghiệp thay mình sau này, không có phép đòi hay là tranh của ấy cách nào sốt, bèn là hễ lúc nào đấng Vítvồ chỉ truyền thì

buộc chính mình hay là kẻ lo liệu thay mình phải chiếu luật mà giao hoàn quyền làm chúa của ấy cho địa phận, lại phải cứ chính tên địa phận, hay là tên người nào khác đấng Vítvồ đã chỉ mà viết vào tờ giao lại. Hoặc vì lẽ nào cần lắm đã phải cho người ở đời đứng tên tậu hay là nhận của ấy bề ngoài, thì cũng buộc kẻ ấy làm tờ kí kết chắc chắn mà khai rõ ràng những của sản vật ấy không thuộc về mình, một thuộc về địa phận về nhà chung mà thôi.

- IX -

Ví dù cố nào hay là cụ nào đã xuất tiền riêng phụ thêm lo liệu sự gì, hoặc là về chính điền địa, hoặc là về sự bồi phụ các của chìm thể ấy hay là seo sửa cách nào nơi nhà xứ mình ở, hễ đã làm xong, thì phần phụ thêm ấy liền lở nên của địa phận, của nhà chung ngay; mà khi mình phải đổi đi nơi khác, thì dù lấy lẽ nào cũng không được đòi lại, hay là đem đi các của mình đã sắm sửa làm vậy. Cũng một lẽ ấy ví bằng đã sắm thêm đồ thờ, đồ trang hoàng trong nhà thờ, thí dụ tượng đá, tượng gỗ, bộ ảnh đàng câu rút, những bức tranh đại, giếng rửa tội, tòa giải tội, ghế quì, ghế ngồi cho bổn đạo dùng, tuy rằng các đồ ấy không vào hạng của chìm không chuyên đi được mặc lòng, song le bởi sự đã quen dùng đã quen xem thấy ở đấy, các đồ ấy ra như đã thuộc về nhà thờ rồi, cho nên phải kể như là của không chuyên đi được, và khi đã dâng cho một lần xong hẳn thì thôi không được lấy lại nữa.

Vì nếu có đưa đi nơi khác chẳng những là sự nghịch phép tắc chung, mà lại hay mở dịp cho bổn đạo vấp phạm. (Công đồng Nhật Bản thứ I, điều 7. 9.)

- X -

Nơi các nhà xứ phải làm một sổ kê rành rọt các ruộng nương vườn đất, các của cải và đồ lễ thuộc về nhà xứ ấy; mà khi thày cả phải đổi đi xứ khác thì không được đem các của ấy theo, song le buộc người để lại ở nhà ấy cả cho ông nối việc sau được dùng; lại chính sổ của ấy gọi là bàn giao khi đã kí kết cứ phép cũng phải để cho ông sau nữa.

- XI -

Không ai được bán hay là đổi hay là cố đợ của chìm của nổi nào đáng giá to tiền, khi đấng Vicariô apostolicô chưa ưng thuận và Tòa thánh chưa ban phép; cũng không được tiêu dùng của ấy về việc khác thường quá mực bề trên đã điều định trong địa phận.

- XII -

Sau nữa không ai được tự tiện mà làm nhà tân tạo, chữa đổi nhà cũ hay là xê dịch chỗ khác; cũng không được mở mang thổ cư thổ trạch ruộng nương vườn dược rộng hơn, dù có lấy hoa lợi của hàng xứ mà làm, hay là người bổn đạo nào

đã xin chịu các phí tổn mặc lòng cũng vậy. Về bấy nhiêu việc ấy, cần phải có phép bề trên, mà khi người đã ban phép rồi, thì phải làm mọi sự theo kiểu cách người đã truyền.

- XIII -

Ta cấm nhặt các thày cả bản cuốc và các người nhà thày, khi đấng Vítvồ chưa ban phép tỏ tường, thì không được nhận của gì người ta có ý giao phó cho mình giữ.

- XIV -

Ta lại cấm không được vay hay là giật tạm, hoặc cho mình tiêu, hoặc cho kẻ khác tiêu cũng vậy, như tiền nong lúa thóc hay là của khác cho đáng kể là nợ to, khi chưa có phép đấng Vítvồ; vì chưng nếu không xin phép trước, mà chẳng may về sau kẻ đã lấy của ấy không muốn giả hay là không thể giả được, thì chẳng có lẽ nào mà buộc địa phận buộc nhà chung phải giả nợ thay.

- XV -

Sau hết ta cấm các thứ người đã nói trên này, khi chưa có phép bề trên ban cho, thì không được cho người ta dù kẻ có đạo dù kẻ ngoại đạo vay tiền nong lúa thóc hay là của khác chẳng kì. Nếu có ai đã cho vay, mà không có phép ấy, rồi của đã vay mất đi, thì buộc mình

phải đền cho nhà chung, cho địa phận. Còn về kẻ thật khó khăn, thì phải giúp đỡ kẻ ấy tùy sức mình, song đừng cho vay, một làm phúc mà thôi.

ĐIỀU THỨ II

VỀ SỰ COI SÓC VÀ TIÊU DÙNG CỦA THÁNH YGHÊRÊGIA CỦA NHÀ ĐẠO

- I -

Tòa áp việc giảng đạo đã làm thư (19 Maiô 1893) dạy rằng: "ý Tòa này muốn cho các đấng Vítvồ chịu khó "để dành tùy tiện một khi một ít tiền làm vốn sẵn mà lo phòng về sau khi địa phận tấn tới mở thêm hay là khi phải sự gì chất ngại xao xác chăng.

"Còn về cách lập vốn ấy là việc các đấng Vítvồ sẽ thương lượng thể thức trong địa phận mình, mà xê xếp cách nào xem ra tiện hơn tùy nghi; song le Tòa này xét có lẽ riêng mà khuyên dùng cách này, là khi có dịp liệu tậu ruộng nương đất cát có thể cày cấy sinh ích lợi cho địa phận, hay là phát canh cho kẻ có đạo cấy chia rẽ hay là đóng thuế tùy nghi."

- II -

Các thày cả chính xứ được phép lấy vào của nhà xứ, vào tiền lễ mồ tiền lễ bàn thờ và của bổn đạo làm phúc cho được nuôi mình và các thày cả khác cùng người nhà thày đang ở xứ ấy vuối mình cho xứng đáng vừa phải, lại cho được lo liệu những sự cần khác thường phải lo trong nhà xứ và làm phúc cho kẻ khó khăn nữa.

- III -

Các cố các cụ phải chăm chút coi sóc các của nhà đạo đã ủy phó cho mình, chẳng kì là của chung địa phận hay là của riêng các nhà thờ, các nhà xứ hay là đền thánh cũng vậy, mà phải lo mọi sự cho chắc chắn kĩ càng kẻo tại mình sơ suất thị thường mà có sự gì sinh thiệt hại hay là hư mất cách nào chăng; lại cũng phải ra công ra sức cho của ấy tấn tới nở nang ra hơn mới phải. Bởi đấy cho nên trong việc coi sóc thể ấy phải giữ cả những điều chung Công đồng dạy đây, cả những điều riêng đã chỉ trong mỗi địa phận, mà nếu có gặp sự gì khó khác thường, thì phải trình bề trên.

- IV -

Thày cả bản xứ sẽ đứng nhận việc coi sóc của các nhà thờ trong xứ nội, cùng sẽ dùng lấy những kẻ đã chọn làm việc ấy để coi cóc của ấy tùy tòng mình, song người phải lo giữ cẩn thận kẻo những

kẻ ấy tự ý tiêu pha, hay là cho vay mượn của ấy hay là kẻo nó để sơ suất cách nào chăng.

- V -

Vả lại các hội thánh, các nhà tiểu nhi nhà thương và những hội khác đã lập về ý lành và bề trên đã ưng nhận, nếu có của công nào thì việc bản phận mình cũng buộc đấng làm thày phải đứng đầu gióng giả cho kẻ giữ của ấy lo việc ấy cho hẳn hoi.

- VI -

Người phải tra hỏi các của ấy là làm sao, và một năm ít là một lần, người phải bắt những kẻ giữ của tính sổ lại trước mặt hàng hội; lại trong dịp kinh lược hay là lúc nào khác đấng Vítvồ đòi sổ thì phải nộp cho người xem.

- VII -

Bởi vì các thứ của ấy là của thánh Yghêrêgia, của nhà đạo thì buộc phải cứ luật thánh khi mua khi bán v.v., lại cũng là của thuộc về quyền đấng Vítvồ phải coi sóc nữa. Song về sự làm chúa của ấy, và cách tiêu dùng thì thuộc về họ đạo hay là hội thánh tùy của, mà cứ phép thì không được tiêu dùng về việc chung địa phận, trừ khi nhà chung đã xuất tiền làm nhà thờ ấy nhà thương ấy v.v. mà thôi.

- VIII -

Thày cả cũng phải lo liệu cho mỗi họ làm một sổ sản vật biên cặn kẽ các của nổi của chìm thuộc về nhà thờ, họ thánh, hay là nếu có của đã chỉ về việc lành khác cũng phải làm sổ nữa; mà sổ ấy phải giữ cẩn thận lắm mới được.

- IX -

Người cũng phải ý tứ làm về sự tha phép cho kẻ giữ của ấy lấy hoa lợi nhà thờ và chi tiêu những phí tổn khác thường như khi sắm sửa đồ thờ, đồ trang hàng hay là sửa sang nhà thờ. Vì chưng đã rằng phép buộc bổn đạo phải liệu những sự cần hơn về việc thờ phượng trong họ mình, song chẳng buộc phải góp tiền sắm những sự không cần, mà thà rằng lấy của nhà thờ để sắm lấy các đồ cần cho được dọn bàn thờ khi làm lễ ở nhà thờ ấy, thì là cách liệu phương tiện phải lối hợp ý lắm ; còn sự bỏ tiền cho bổn đạo khi không có lẽ hệ trọng và thày cả chưa ban phép thì cấm không được làm bao giờ.

- X -

Phải răn bảo bổn đạo cách thẳng nhặt, phần thì kẻo người ta cả lòng lấy của nhà thờ hay là hoa mầu hoa lợi của ấy mà tiêu về việc riêng mình hay là việc công tầm thường, không phải là việc

thờ phượng, phần thì kẻo người ta vay hay là cho kẻ khác vay của chăng.

Vì chưng bởi thói quen ấy, biết là bao nhiêu món nợ về sau bỏ hẳn không giả, khi thì không thể giả được, khi thì vì bởi lòng tham không muốn giả, hóa ra sinh nhiều tội lắm.

Kẻ có đạo phải biết rằng: của đã dâng cho Đức Chúa Lời, đã chỉ về việc thờ phượng một lần xong rồi, thì nên của thánh ngay, mà nếu có lấy tiền về việc khác khi không có phép Tòa Thánh, thì mắc tội phạm đến sự thánh.

- XI -

Bao giờ phải làm nhà thờ tân tạo, hay là mở mang chữa lại nhà thờ cũ, có ý định làm thế nào thì phải vẽ mẫu trước đã, lại phải tính trong việc ấy ước chừng sẽ phí tổn hết bao nhiêu tiền, rồi gửi mẫu gửi số tiền để bề trên xét, mà chờ khi người đã ưng cho, thì mới được khởi công làm.

- XII -

Cũng một lẽ ấy khi chưa có phép bề trên cho thì đừng có dám bán nhà thờ gỗ hay là nhà thờ cũ, cùng đừng dám dùng về việc đời, việc thường bao giờ.

- XIII -

Ta cấm chỉ điều này là chẳng kì ai không được đi khuyên giáo về nhà thờ hay là việc lành nào ngoại địa phận, khi không có tờ bề trên mình ban phép tỏ tường và khi bề trên địa phận nào mình có ý đến khuyên giáo chưa ưng nhận. Còn về khuyên giáo trong chính địa phận mình mặc lòng khi chưa có phép đấng bề trên cho thì cũng chẳng được.

--------------- + ---------------

PHẦN THỨ III
VỀ SỰ LÀM CÁC PHÉP SACRAMENTÔ

===================

Bởi vì ta đoán rằng các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc thuộc về quyền ta, đã thành thuộc các điều cần vừa phải về sự làm các phép sacramentô nên, thì ta sẽ kể mấy điều sau này mà thôi, là những điều có phần khó xét hơn trong các địa phận mới giảng đạo, và những điều các thày cả phải chuyên cần giữ hơn.

Ta cũng khuyên bảo hết sức, để các thày cả siêng năng xem sách Các phép Roma và sách Công đồng Tứ Xuyên cho phân minh thông suốt, vì hai sách ấy đã cắt nghĩa cách khéo léo kĩ càng

những sự phải giữ khi làm các phép sacramentô, và nhiều điều khác rất có ích cho đấng làm thày nữa.

- I -

“Vậy trong thánh Yghêrêgia không có sự gì thánh và có ích, không có sự gì cao trọng và giống như sự trên lời hơn các phép sacramentô Đức Chúa Jêsu đã lập ra mà cứu lấy linh hồn người ta, cho nên thày cả parocô và các thày cả khác phải làm các phép trọng ấy, thì trước hết có một điều phải nhớ hơn cả, là mình làm việc thánh và phải sẵn lòng làm việc rất thánh dường ấy chẳng kì lúc nào.” (Hãy xem Rit.Rom.) Nhân vì lẽ ấy thày cả phải giữ mình nguyên tuyền lọn sạch liên, kẻo hoặc có lần nào dám làm các phép thánh đang khi mình mắc tội nặng thì phạm tội sacrilegiô; chớ vịn lấy lẽ rằng khi đã biết mình mắc tội trọng, thì đã ra sức giục lòng ăn năn tội cách lọn làm đủ đâu, một buộc phải chịu khó đi xưng tội khi có thể tìm được thày cả giải tội cho mình, nhất là sự xưng tội buộc nhặt lúc toan làm lễ missa.

- II -

Thày cả lại phải ý tứ cho lắm, mà dùng chính thật giống materia đã chỉ về từng phép sacramentô, cùng đọc lời forma cho rõ ràng, mà cũng một trật chỉ ý như phép dạy, kẻo tại mình sai lầm cách nào, mà phép sacramentô không được thành chăng. Vả lại cũng

phải giữ kẻo đưa của thánh cho con chó ăn, nghĩa là chớ liều mình làm các phép cho những kẻ không đáng chịu hay là không dọn mình nên.

Sau hết các chữ đỏ và các điều khác thánh Yghêrêgia đã truyền dạy về sự làm các phép sacramentô, thì thày cả phải ân cần giữ mọi sự chỉ về cách làm, về thì giờ cùng về nơi làm, vì chưng chẳng những là phải lo liệu mà làm cho thành việc, mà lại lúc làm phải có lòng cung kính cho xứng đáng các phép trọng ấy, là mạch thiêng liêng bởi cạnh nương long Đức Chúa Jêsu đã chảy ra, mà sinh ơn cho người ta được rỗi linh hồn.

- III -

Các thày bản cuốc khi đọc kinh nào, nhất là đọc lời forma lúc làm các phép sacramentô, thì phải ý tứ hết sức mà đọc cho chắc vần chắc tiếng, chớ cậy trí nhớ quá lẽ mà dám đọc thuộc lòng, bèn là phải vừa trông vào sách vừa đọc mọi vần mọi tiếng cho lọn và cho rõ ràng, chẳng bỏ sót tiếng nào hay là thay đổi vần nào.

- IV-

"Khi thày cả làm phép Sacramentô nào thì người phải mặc áo dòng và đeo dây Stola tùy mùi đã chỉ về phép ấy, trừ phép giải tội, khi thói quen hay là nơi và dịp làm phép ấy dạy phải liệu thể

khác." (Rit. Rom.) Song le khi nào thày cả làm phép Giải tội thì cũng buộc phải mặc áo thâm dài, trừ lúc cần kíp mà thôi.

- V-

Ta truyền cho các xứ về sau phải sắm những sách biên công việc bản xứ, và giữ cho cẩn thận mẫu mực sách các phép Rôma đã chỉ.

- VI -

Khi làm các phép Sacramentô hay là việc thánh khác về đấng bậc làm thày cả, không ai được đổi, hay là thêm sự gì, mà ví bằng có nơi nào đã sinh thói quen trái nghịch chữ đỏ hay là bất hợp vuối thói quen Yghêrêgia Rôma: dù có đã bao lâu mặc lòng, cũng phải liệu cách khôn ngoan mà phá bãi thói ấy đi hẳn; hoặc khi có lẽ giãn ra thì phải trình đấng Vítvồ ngay, vì chưng hễ những sự gì thuộc về lễ phép thánh Yghêrêgia thì chẳng có thói quen nào phi lề luật đi được.

ĐOẠN THỨ I

VỀ PHÉP RỬA TỘI

- I -

Bởi vì phép Rửa tội là phép rất cần dường ấy, lại bởi vì sự sống con trẻ thật non nớt lắm, thì phải răn bảo cha mẹ nó liệu càng sớm càng hay, nghĩa là trong vòng ba ngày phải đem con trẻ mới sinh cho thày cả rửa tội cho nó. Ví bằng cha mẹ có dám giãn quá tám ngày khi không có sự gì ngăn trở phải lẽ thì mắc tội trọng; nhược bằng thày cả đang ở họ khác mà luận rằng không có thể tìm đến cùng người trong vòng tám ngày được, chốc ấy dù trẻ mới sinh xem ra khỏe mạnh mặc lòng, bấy giờ thày kẻ giảng hay là người khác đã rành cách rửa tội phải rửa cho nó ngay, mà khi liệu được thì phải lấy một hai người làm chứng; về sau hễ gặp dịp tiện thì sẽ đem trẻ ấy đến xin thày cả bù các phép cho.

- II -

Thày cả phải chọn trong mỗi một họ mấy người và dạy đủ điều, để khi vắng thày cả cùng kẻ giảng thì những người ấy rửa tội cho các trẻ mới sinh hay là cho kẻ lớn bé lúc cần kíp; lại phải liệu ít là một năm một lần, thí dụ trong tuần làm phúc, mà tra hỏi các kẻ ấy về những nố mình đã rửa tội lúc cần kíp. Cũng phải khảo lại các bà sinh cho được biết các bà ấy quen rửa tội thể nào, và chịu khó dạy dỗ mọi người trong họ cho biết cách rửa tội, để hoặc có gặp dịp làm phép rất cần dường ấy, thì người ta biết cách mà làm nên.

Sau nữa thày cả nên tìm cách khôn ngoan mà dặn bảo các bà sinh cùng mấy đàn bà chắc chắn khác, cho các người ấy biết liệu mà rửa tội cho thai sinh non, cứ như đã dạy trong sách in gọi là sách cứu lấy các trẻ.

- III -

Thày cả là chính đấng có quyền làm phép rửa tội, mà việc bậc mình buộc người phải làm phép ấy; vì vậy nếu thày cả có truyền hay là làm thinh cho kẻ giảng, dù là người đã quen việc lắm mặc lòng, hay là cho người bổn đạo rửa tội cho trẻ nhỏ nhà có đạo khi chính mình rửa được, thì người mắc lỗi chẳng sai. Chỉ trừ một khi thày cả đang trở việc trọng hơn, thí dụ phải đưa Viaticum cho kẻ liệt, hay là phải đi rửa tội mất quá nửa giờ đồng hồ mới được phép liệu thể ấy mà thôi.

- IV-

Trong lúc cần kíp, và lúc rửa tội cách đơn, mọi người phải dùng nước lã, nghĩa là nước không làm phép cách nào, song trừ lúc vội cần, ta khuyên thày cả khi rửa tội cách trọng thể thì ở đâu liệu được, người phải lấy nước đã chỉ về phép ấy, ít là phải lấy nước đã làm phép cứ mẫu vắn tắt in cuối sách Ritualê Roma.

- V -

Cứ như sách các phép dạy, nhà thờ là chính nơi đã chỉ cho được làm phép rửa tội và các lễ phép coeremonia thuộc về phép sacramentô ấy; hoặc vì lẽ nào phải mà rửa tội ở nơi khác thì phải giữ những điều sau này. – 1° ở đâu không có nhà thờ nhà nguyện quen làm lễ, thì phải rửa tội và làm các lễ phép thuộc về phép ấy ở nhà tư người ta. – 2° Dù ở đấy có nhà thờ mặc lòng, song thày cả cần phải rửa tội ở nơi nhà tư vì trẻ con sắp chết, thì phải bỏ các lễ phép quen làm trước khi rửa tội; còn những lễ phép sau thì phải làm khi có thể làm được. - 3° ở đâu có nhà thờ mặc lòng, song vì lẽ nào vội cần và rất trọng, thày cả phải rửa tội ở nhà tư lúc khác, không phải là lúc sắp chết, mà người đoán được về sau chẳng bao giờ người ta sẽ đem con trẻ ấy đến nhà thờ nữa, thì chốc ấy người phải làm các lễ phép trước sau như trong sách các phép. Những điều đã nói trên này thì có ý nói chung cả về sự rửa tội trẻ con và người lớn.

- VI -

Các cố các cụ phải khuyên bổn đạo cho nó biết rằng: khi thày cả làm phép rửa tội trọng thể, thì cha mẹ có con chịu phép rửa tội, phải tìm một người cầm đầu riêng cho mỗi một đứa, không nên mượn một người đàn ông một người đàn bà để cầm đầu chung cho các trẻ nam nữ khắp cả một làng.

- VII -

Sau hết thày cả phải nhớ, sự cho người lớn ăn muối lúc chịu phép rửa tội ban sáng, chẳng làm ngăn trở kẻ ấy sự chịu Mình Thánh Đức Chúa Jêsu trong ngày ấy đâu, vì hãy còn kể là giữ lòng không .

- III -

Những con cái các nhà có đạo, dù cha mẹ nó đã ra khô khan hay là đã bỏ đạo mặc lòng, cũng phải làm phép rửa tội cho nó; còn về con cái người ngoại đạo, đừng kể lúc nó gần chết, thì không được rửa tội; dù mà chính cha mẹ nó có xin cũng không được, trừ khi có lẽ mà trông về sau có thể liệu cho nó giữ đạo được thì mới nên.

ĐOẠN THỨ II

VỀ PHÉP THÊM SỨC CHO MẠNH ĐẠO

- I -

Cứ sự thường ở đâu đấng Vítvồ dễ năng đi kinh lược địa phận mình, và làm phép Thêm sức cho mạnh đạo được, thì chẳng nên dùng phép riêng Tòa thánh đã ban mà sai thày cả làm phép ấy thay; song le ví bằng có xứ nào đấng vicariô apostolicô ngăn trở

không đi thăm được, mà dù có Vítvồ tùy cũng không cậy đi thăm thay mình được, chốc ấy nên dùng phép Tòa thánh, mà sai một thày cả missionariô chắc chắn làm phép Thêm sức cho mạnh đạo cho bổn đạo xứ ấy; mà ông cố đã đặt cho được làm phép ấy, thì phải ân cần giữ mẫu mực Tòa thánh đã truyền 4 Maiô 1774 cho các thày cả phải cứ lúc làm phép Thêm sức cho mạnh đạo. Sắc ấy đã in cuối sách các phép Roma**.**

- II -

Khi làm phép Thêm sức cho mạnh đạo thì lần nào mình phải chỉ định (như sách Pontificalê ban phép cho mình) có lẽ cần mà để một người cầm đầu cho nhiều người hay chăng.

Chữ đỏ về phép Thêm sức cho mạnh đạo có câu rằng "Kẻ đã khôn lớn hay là kẻ đã có tuổi phải đặt bàn chân mình trên bàn chân hữu kẻ cầm đầu cho mình," song lại có sắc Tòa áp việc các lễ phép đã ra ngày 20 Sept.1749 mà dạy rằng: miễn là kẻ cầm đầu đặt tay hữu mình trên vai hữu kẻ chịu phép thì đủ, hay là kẻ cầm đầu đặt tay trên đầu kẻ chịu phép, như các địa phận ta quen làm đã lâu đời, thì cũng được nữa.

ĐOẠN THỨ III

VỀ PHÉP MÌNH THÁNH ĐỨC CHÚA GIÊSU

ĐIỀU THỨ I

VỀ CHÍNH PHÉP SACRAMENTÔ MÌNH THÁNH

- I -

Ơn Đức Chúa Lời thương, bởi phép rộng Tòa thánh đã ban cho các đấng Vítvồ, rầy đã có nhiều nhà thờ giữ Mình Thánh, song ta cũng còn phải hết lòng ước ao và ra sức xem xét những nơi nào có thể sửa sang cho xứng đáng được, thì phải sửa sang cho được giữ Mình thánh để cho bổn đạo thêm lòng sốt sắng và cho tiện việc đưa viaticum. Vì vậy ta khuyên các thày cả khi làm nhà thờ lớn nhỏ hay là chữa lại, nhất là nhà thờ nơi nhà xứ, thì hãy chịu khó làm tường vách vững chãi, làm cửa khóa và bàn thờ tôn nghiêm sạch sẽ phải phép sẵn, để về sau nhờ phép rộng bề trên ban thì giữ Mình thánh trong nhà thờ ấy được.

Lại ở đâu đã được phép ấy rồi, thì phải năng dạy năng khuyên bổn đạo cho người ta sinh lòng cung kính Mình thánh Đức Chúa Jêsu, và dần dần quen đến viếng cùng giữ mọi sự cho nghiêm trang phép tắc trong nhà thờ nữa.

Hễ khi thày cả toan đi vắng ba ngày liền, hay là lâu hơn mà không có thày cả khác ở đấy, thì không được để Mình thánh trong nhà thờ.

- II -

Ở đâu giữ Mình thánh thì phải năng thay Ostia thánh; không được giãn quá hai tuần lễ bao giờ; mà lại bởi miền ta này hay mưa lắm, thì thày cả sẽ cứ mực này: là thay mỗi tuần lễ một lần kẻo tại ẩm giời xấu khí, Ostia thánh chóng ỉu chóng mốc. Vả lại phải đốt đèn đêm ngày liên trước bàn thờ để Mình thánh.

- III -

Cho được giúp bổn đạo thêm lòng cung kính sốt mến phép rất thánh dường ấy, thì phải xê xếp cho được năng chầu Mình thánh trọng thể, ít là các ngày lễ trọng, cùng rao trước cho người ta biết, để đến kịp giờ chầu cho đông và sốt sắng vừa sức mình. Cũng buộc các thày cả và các người nhà Đức Chúa Lời ở đấy đến chầu nữa, mà các thày cả phải mặc áo dòng.

- IV -

Bởi vì các địa phận ta còn ít thày cả lắm, lại vì nhiều điều khác nữa, thì ta lượng xét cùng đoán hẳn rằng: chưa buộc cách nhặt hết mọi bổn đạo phải chịu lễ trong mùa Phục sinh được; điều ấy chỉ buộc những kẻ gặp dịp tiện mà chịu lễ trong mùa ấy, như khi năm nào thày cả quen làm phúc nơi mình ở trong mùa Phục sinh. Về phần những kẻ lề luật ấy không buộc, thì có phép chung buộc chịu lễ một năm ít là một lần, cho nên đến tuần thày cả làm

phúc, sự dọn mình chịu lễ chỉ buộc cách nhặt các kẻ chịu lễ lần sau hết đã được một năm tròn mà thôi.

- V -

Về sự trẻ con chịu lễ lần đầu, thì không có thể chỉ định từng đứa phải cứ tuổi nào được, vì chưng điều ấy tùy sức trí khôn tự nhiên nó là làm sao, và tùy nó thuộc thành là thể nào; song le cứ sự thường không nên cho nó chịu lễ khi chưa đến mười tuổi, cùng không nên giãn ra đến mười bốn tuổi; mà bởi vì phải giúp trẻ con dọn mình chịu lễ lần đầu cho cẩn thận lắm, cho nên thày cả phải xuất công tất tâm lo việc ấy để cho chúng nó dọn mình cách sốt sắng và xứng đáng mà chịu lấy Đấng cực trọng vốn yêu đương con trẻ cách riêng.

Ở đâu được khí nhiều trẻ chịu lễ lần đầu, thì phải liệu cho chúng nó cấm phòng hai ngày hay là ba ngày trước khi chịu lễ, mà khi nó đã chịu lễ rồi lại phải cho nó phân phô lại cách trọng thể những điều đã hứa lúc chịu phép rửa tội.

Còn về sự sửa biện cách bề ngoài cho con trẻ được vui vẻ, thì phải thu xếp cho khéo lắm, kẻo có sự gì ra nặng nề cho bổn đạo Annam ta, phần nhiều là kẻ nghèo túng; hoặc bởi phải gánh phí tổn thì ngần ngại không để con cái chịu lễ lần đầu và làm cho chúng nó thiệt hại lắm lắm. Lại phải bảo kiêng tránh những sự hay mở dịp cho trẻ con chia lòng chia

trí, và hay làm cho cha mẹ nó muốn được tiếng bề ngoài. Điều ấy càng phải giữ hơn khi trẻ con tây chịu lễ lần đầu.

- VI -

Sau nữa phải khuyên bảo bổn đạo năng dọn mình chịu lễ, song le cho được việc thật thì các thày cả hãy ở cách dễ dàng và sẵn lòng giải tội cho người ta chẳng kì lúc nào.

- VII -

Các thày cả phải biết rằng: cứ như sách các phép Roma dạy: hễ khi bổn đạo mới đã chịu phép rửa tội đoạn, thì phải cho chịu lễ ngay, miễn là nó thuộc đủ các điều cần cho được chịu phép rất đáng kính chuộng dường ấy cho nên. Nhược bằng bởi sự gì cần hay là lẽ gì phải, thày cả đã giãn sự cho chịu lễ đến dịp khác tiện hơn, hễ có thể liệu được, thì phải mau mắn giúp chúng nó dọn mình chịu lễ, mà phải giúp chúng nó riêng và cách kĩ càng, đừng giúp chung làm một vuối các bổn đạo khác. (Công đồng Đàng Trong trang 21.)

- VIII -

Thày cả phải ăn ở tỏ ra mình rất nhu mì và rất siêng năng đưa Mình Thánh cho kẻ dọn mình sinh thì chịu như của ăn đàng;

chẳng những là đưa một lần mà thôi, mà lại đưa nhiều lần khi bệnh còn nặng và người ta ước ao chịu lễ nữa.

Dù trẻ con chưa chịu lễ lần đầu và bổn đạo mới, cũng được đưa Viaticum cho nó, ấy là phép buộc phải giữ miễn là nó biết là bánh thiêng liêng, không phải là bánh thường người ta quen ăn, và nó có lòng ước ao ái mộ ít nhiều, thì đã đủ.

- IX -

Vốn đã quen thông phép rộng cho các thày cả được đưa Mình thánh cho kẻ liệt cách kín nhiệm không có đèn nến. Song le khi có thể giữ cho xứng đáng được, thì phải đưa cách trọng thể theo chữ đỏ sách Rituale Roma dạy mới phải phép.

Ở nhà thờ nào không có nhà chầu giữ Mình thánh, thì thày cả giải tội ở đấy phải lo giữ kẻo về sau lúc hỏi mình được bao nhiêu người chịu lễ, hoặc mình thưa vô ý mà phạm đến ấn tòa giải tội chăng. Vì vậy cho được cất dịp thể ấy, chính kẻ chịu lễ sẽ để một thẻ ở nơi đã chỉ, rồi khi sắp làm lễ thì sẽ soạn lại mà sẽ lấy đủ bánh nhỏ cho được truyền phép.

ĐIỀU THỨ II

VỀ PHÉP MÌNH THÁNH LÀM CỦA TẾ LỄ

- I -

"Bởi vì trong việc lễ misa, thày cả hàng ngày lên bàn thờ tế lễ của cực trọng vô cùng là mạch mọi sự sống đã làm cho ta được làm lành cùng Đức Chúa Cha, thì điều ấy dạy tỏ ta phải chịu khó lo giữ hết sức để bề trong thì được lòng thanh sạch tuyền vẹn, mà bề ngoài thì làm cách nghiêm trang sốt sắng mọi đàng." (Công đồng Tridentinô, Sess. 22).

Nhân vì lẽ ấy trước khi làm lễ, thày cả phải cầm lòng cầm trí và suy ngắm về sự rất mầu nhiệm dường ấy, để mà đốt lửa kính mến trong lòng. Người cũng phải đọc kinh dọn mình làm lễ cùng dọn lễ trong sách trước cứ mục lục đã chỉ mọi ngày, lại cũng phải chỉ trong trí khôn sẽ làm lễ về ý nào, làm lễ cho ai. Rồi đang khi làm lễ người phải đọc mọi lời, phải làm mọi sự cho ý tứ sốt sắng, đừng vội vàng hấp tấp kẻo ra vô phép cách nào; lại đừng làm chậm chạp quá mực kẻo kẻ xem lễ lấy làm nặng nề khó chịu chăng. Lễ rồi chớ đi lo việc khác ngay, song hãy dừng lại ít lâu, lấy lòng khiêm nhường hạ mình xuống trước mặt Đấng rất trọng đã đến thăm viếng và đang ngự trong lòng mình; hãy giục lòng sốt sắng tạ ơn Đức Chúa Jêsu vì lòng lành người đã thương cách rất rộng rãi dường ấy, hãy dâng mình cùng mọi sự cho người; sau hết hãy cầu xin người ban các sự mình và kẻ thuộc về mình thiếu thốn phần linh hồn và phần xác.

- II -

Tuy rằng không có điều răn nào buộc thày cả làm lễ hàng ngày, nhưng mà có lời ông thánh Bonaventura dạy rằng: "Thày cả nào không ngăn trở sự cần sự phải, mà bỏ không làm lễ thì phải luận rằng thày cả ấy có sức làm ngần nào thì người làm cho Đức Chúa Lời mất phần cả sáng ngượi khen, cho các thánh thiên thần mất phần vui mừng, cho các kẻ có tội mất phần ăn năn đền tội, cho kẻ lành mất phần thêm sức phù hộ, cho các linh hồn lửa giải tội mất phần mát mẻ, cho Yghêrêgia Đức Chúa Jêsu mất các ơn riêng bởi lễ misa mà ra, và cho chính mình người mất thuốc linh nghiệm có sức chữa các tính yếu đuối và giảm bớt số các tội lỗi phạm hàng ngày. Vì vậy, dù khi thày cả đi đàng cũng phải tùy dịp mà xê xếp thể nào cho mình làm lễ hằng ngày được.

- III -

Về giờ làm lễ thì các thày cả phải chịu khó liệu chỉ định giờ nào tiện, để bổn đạo dù kẻ thiếu thốn cũng xem lễ được, nhất là những ngày phép buộc phải xem lễ. Nhân vì lẽ ấy không ai được tự ý mình mà thay đổi giờ đã quen làm lễ ở nơi nào, không được cứ ý riêng chỉ tìm sự tiện cho mình mà thôi; lại ngày thì làm lễ sớm hơn, ngày thì muộn hơn, cũng không được làm thất thường như thế.

Ở đâu khi có nhiều thày cả ở một nơi thì đến ngày lễ cả phải xếp đặt các lễ làm trước sau cách quãng thể nào cho mọi người bổn

đạo kịp thay đổi nhau mà xem lễ và được nhiều người nghe bài giảng.

- IV -

Nơi nào đã có nhà thờ, dù lớn dù nhỏ, đừng có thày cả nào dám làm lễ ở nhà tư, dù lấy lẽ đưa Viaticum cũng cấm. Còn nơi nào không có nhà thờ thì ban phép cho thày cả làm lễ ở nhà riêng người ta, song phải dọn nơi sạch sẽ xứng đáng.

Không được tự ý mình mà làm phép nhà thờ cứ lễ phép riêng đã chỉ về việc ấy, vì chưng bề trên có cho phép rõ ràng mới được dùng các lễ phép ấy mà chớ; lại chỉ nên làm phép những nhà thật mẫu thật kiểu nhà thờ mà thôi. Còn về các nhà thờ khác, cứ sự thường thày cả dùng kinh benedictio domus novae vel loci, mà làm phép thì đã đủ.

- V -

Những đền những nhà thờ riêng đã lập trong đất của tư một nhà thì chẳng được kể là ngoại quyền đấng Vítvồ đâu; cho nên nơi nào có đền có nhà thờ thể ấy mà bổn đạo thỉnh thoảng đến viếng hay là công đức tiền của, thì phép buộc các cố các cụ nơi ấy phải trình bề trên cho rành, mà bề trên truyền dạy về những nhà thờ ấy thế nào, thì phải tuân cứ. Ví

bằng bổn đạo có đi lại ở đấy khí đông người, thì điều đã bảo trên này càng buộc thày cả phải giữ cho nhặt.

- VI -

Phải chăm chút coi sóc nhà thờ, nhất là bàn thờ, giữ cho sạch sẽ dễ coi, không được làm thinh để trên bàn thờ những ảnh tượng đã làm đã vẽ cách vụng về, rách nát, thường chỉ mở dịp cho người ta chê cười hơn là giục lòng tôn kính. Vả lại những chén Calicê và bình Cômônhong, những khăn thánh, khăn lau chén cùng các đồ khác dùng khi làm lễ và các phép Sacramentô khác, thì thày cả phải chuyên cần gìn giữ thanh sạch xứng đáng, đừng để đen đủi dơ nhớp rách rưới bao giờ.

Ta bảo các thày cả hãy hết sức coi sóc bánh và rượu dùng mà truyền phép Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Jêsu. Bởi vì hai giống ấy khó sắm lấy trong miền này lắm, thì ta cấm các thày cả bản cuốc không được dùng rượu khác, chỉ được dùng rượu nhà chung phát hằng năm hay là mình đã cậy ông missionariô nào mua về chính việc làm lễ missa, mà phải giữ rượu ấy cho ý tứ lắm để khỏi ra chua cùng phải giữ nơi nào biệt riêng và khóa kín, kẻo lẫn hay là có ai pha sự gì vào chăng.

Còn về bột làm bánh lễ, ở đâu liệu được thì thày cả phải dùng lúa miến đã trồng trong nhà xứ, nếu người không có lúa miến, thì chớ có

dám dùng bột mua đàng khác, một phải dùng bột cố giữ việc đã mua mà thôi. Hễ lần nào làm bánh lễ, chỉ được làm đủ dùng làm lễ chừng độ một tháng trở lại; mà trong việc làm bánh, trước hết phải lấy hạt miến khô mà đâm tán, rồi khi đã rây đã thúc bột ấy cho kĩ, hay là có bột khác sẵn, thì pha ít nước vừa chừng mà đánh bột, đoạn phải cầm bánh ngay kẻo bột ra chua mất. Có một cách làm bánh lễ thật trái nghịch lắm: là lấy hạt miến đã ngâm nước mà ép cho thành bột, rồi lấy khăn mà lọc cho sạch, cách liệu thể ấy thì không làm ngơ được, vì chưng bởi thứ bột ấy pha nhiều nước thì ẩm ngay, mà có dùng cho được làm lễ, thì mắc tội. Lại có sự khốn hơn nữa, là nhựa đã dính mắc trong khăn, không còn kể là bột miến được, một gọi là bột lọc mà thôi, mà nếu có lấy cho được làm bánh lễ, thì thày cả truyền phép không thành.

- VII -

Thày cả phải giữ cho khỏi hình bóng sự hà tiện mọi đàng, và cho khỏi mắc lây tội bán sự thánh, cho nên đừng nài tiền của gì về sự làm lễ, mà tiền xin lễ đấng Vítvồ đã định bao nhiêu phải lấy làm đủ. Vả lại không được chịu lấy tiền xin lễ quá số lễ đã chỉ trong địa phận, cũng không được tiêu tiền ấy khi chưa làm lễ. Hoặc người ta có xin lễ quá số đã chỉ thì phải dịch những lễ ấy nơi bề trên ngay.

Ta cấm nhặt không ai được nhận lễ hậu, trừ khi đã tuân cứ cho lọn các điều bề trên địa phận mình chỉ định về việc ấy mới nhận được mà thôi.

Khi người ta vì lẽ nào vội cần, đã xin thày cả làm lễ chỉ hẹn ngày nào, mà thày cả đã ưng nhận, thì phép công bằng buộc phải làm lễ ấy cứ hạn.

Mọi thày cả phải có một sổ riêng biên cho mình hàng ngày các lễ bàn thờ lễ mồ người ta xin, mà khi đã làm thì cũng phải biên nữa. Về lễ giỗ, ví bằng chính ngày giỗ có mắc ngăn trở, thì thày cả làm lễ ấy trước hay là sau ít ngày cũng được.

- VIII -

Cứ thói quen các địa phận ta theo đã lâu, khi làm lễ lần trước hết cho kẻ mới qua đời, thì được làm lễ de Requiem như thể là ngày chết hay là ngày đưa xác trong mọi ngày chữ đỏ cho phép làm lễ hát cho kẻ chết khi đem xác vào nhà thờ, hay là khi chưa táng xác, hay là mới táng được hai ngày trở lại.

Thày cả cũng được làm lễ bàn thờ chỉ cho kẻ ngoại đạo, miễn là không sinh dịp vấp phạm và lúc làm lễ không thêm điều gì riêng, lại mình phải biết chắc kẻ ngoại dâng tiền xin lễ chẳng phải là vì ý trái, hay là vì lầm mà tin dông dài quấy quá.

Các đấng Vicariô apostolicô và các thày cả giảng đạo thì không có lề luật buộc nhặt phải làm lễ cho bổn đạo; dù thế mặc lòng ta lấy lòng thương và thỉnh thoảng làm lễ chỉ cho con chiên mình thì là sự phải sự nên.

" Giả như các đấng ở trên thiên đàng có mắc phải sự phen bì, thì chắc hẳn trong mọi sự thế gian, không có sự gì thật giống bản tính Đức Chúa Lời mà mở đàng cho các đấng ấy phen bì vuối ta được cho bằng sự tế lễ Missa, vì chưng bởi ơn phép cực trọng ấy ban cho thì người ta ra như đến kì hưởng phúc thiên đàng và được hưởng phúc ấy dưới đất, đang khi xem thấy trước mặt và cầm trong tay chính đấng đã dựng nên lời đất." (sắc Phapha Urbanô VIII đầu sách lễ.) Nhân vì lẽ ấy các thày cả bản cuốc, đừng kể sự mình phải tập lễ hằng năm, lại năng phải xem chữ đỏ nữa, kẻo bởi tại trễ nải mà liều mình làm điều gì vô phép lúc tế lễ Misa chăng. Dù các thày cả missionariô đừng lấy sự tập lễ làm thẹn, thỉnh thoảng xin một người anh em (nhất là dịp cấm phòng) đến xem mình làm lễ, để hoặc có thấy sai lầm cách nào, thì kẻ ấy cứ lòng thương và lời ngay thật mà bảo cho được chữa lại về sau.

ĐOẠN THỨ IV

VỀ PHÉP GIẢI TỘI

- I -

Không có phép sacramentô nào làm cho thày cả khó nhọc vất vả, lại buộc người phải học cho thông, phải ở khôn ngoan và thương yêu người ta cho bằng sự làm phép giải tội. Dù thế mặc lòng, năng phải làm phép ấy lắm, hầu như phải làm hằng ngày. Vậy các thày cả vẫn phải sẵn lòng mau mắn vì lòng kính mến Đức Chúa Lời cùng vì lòng thương yêu người ta mà làm phép rất cần này cho kẻ đến xin. Người phải nhớ khi ngồi tòa giải tội thì mình vừa là quan xét đoán vừa là thày dạy và thày thuốc thiêng liêng, cho nên người phải chăm chút học sách đoán phần moralis dạy sự lành phải làm sự dữ phải lánh cùng giường mối về sự đi đàng nhân đức, để mình được đủ điều mà phân biệt cho rành các giống tội và sự nên sự chẳng nên, cho được sửa lại cùng dạy dỗ kẻ sai lầm, lấy thuốc thiêng liêng chữa bệnh tật cho kẻ có tội được khỏi được chừa các tính mê nết xấu mình, dắt kẻ ngoan đạo đi đàng lọn lành, và dẫn lối cho mọi người lo việc rỗi linh hồn cho chắc chắn.

- II -

Chẳng kì ai đến xưng tội thì thày cả phải tỏ ra lòng nhân từ, coi người nào cũng như người nào chẳng thiên tư ai. Có gặp người nào xem ra chưa dọn mình nên thì chớ vội giãn nó ngay, hãy khuyên bảo hết sức cho kẻ ấy động lòng sửa mình lại thì hơn. Còn về những kẻ không đáng ăn mày phép giải tội, dù có phải là kẻ cả kẻ sang trọng, thì thày cả chớ vì lòng sợ lòng nể mà liều mình làm phép cho nó. Trong cách cư xử vuối người ta, thì thày cả phải hết lòng nhịn nhục thương yêu nhân từ, không nên ở như chán ngán bao giờ. Chớ giải tội vội vàng chiếu lệ, một phải giúp và hỏi kẻ xưng tội các điều cần theo lời ông thánh Phanxicô Xaviê rằng: "Giải tội ít người cho kĩ càng phải phép thì hơn là giải tội nhiều người cách sơ lược vô ích." Khi hỏi đến tội người ta, đừng theo tính muốn biết quá mà hỏi những điều không cần, nhất là khi hỏi về điều răn thứ sáu và điều răn thứ chín phải giữ lắm kẻo mở dịp cho chính mình mắc sự cheo leo và cho kẻ xưng tội vấp phạm chăng.

- III -

" Về trẻ con, hễ chúng xem ra đã biết được sự tội thì chắc hẳn phép buộc thày cả phải lo lắng cho chúng nó được ăn mày thuốc thiêng liêng bởi phép giải tội mà ra."

" Vì vậy người phải lo lắng hết sức để hoặc chính mình giúp các trẻ, hoặc giao cho người kẻ giảng đã quen việc giúp chúng nó

dọn mình chịu phép ấy nên. Song le việc dạy dỗ trẻ con là việc buộc cha mẹ chúng nó trước hết, mà nếu thày cả thấy cha mẹ nào lỗi nặng về đàng ấy thì phải lấy làm đủ lẽ mà giam không cho kẻ ấy ăn mày các phép." (Công đồng Nhật Bản hội 1890).

Có thày cả lấy làm thường đến nỗi dù trẻ con đã đến chín mười tuổi hay là hơn nữa mà không cho nó xưng tội vì rằng nó còn mê muội dốt nát quá: cách ăn ở thể ấy, thì ta nghiêm trách mà ta truyền hẳn hễ trẻ con chẳng kì nam nữ đã đến bảy tuổi bất quá đến tám tuổi, thì thày cả phải cho tìm nó đến vuối mình cho nó được xưng tội mà chính mình phải dạy dỗ nó cho kĩ càng, ít là phải giao cho kẻ giảng có phần thành thuộc dạy nó thay.

Đang khi trẻ con xưng tội, dù có đứa nào xem ra chưa đến tuổi khôn cho thật hay là chưa thuộc đủ các điều cần trong đạo mặc lòng, thày cả phải ở cách dịu dàng nhân từ vuối chúng nó, để cho nó tập tành biết đàng xưng tội cho quen từ khi còn bé là việc nó năng phải làm lót đời mình.

Vậy thày cả phải chịu khó dạy chúng nó tùy sức trí khôn từng đứa, mà bởi vì tuổi ấy dễ bảo thì phải ân cần uốn về đàng lành.

Về phần bổn đạo mới, tính từ ngày rửa tội phải liệu trong vòng sáu tháng trở lại mà dạy dỗ tập tành cho nó được xưng tội cho phải phép.

- IV-

Ta cấm chỉ không được cho người đàn bà xưng tội khi nhà thờ đã đọc kinh tối rồi, mà các đấng giải tội phải nhớ lời Tòa thánh dạy rằng: "đừng kể khi có lẽ cần, thày cả không được giải tội cho người nữ ban sớm khi chưa sáng rõ và ban chiều khi đã tối giời rồi;" song le ta nghĩ rằng: các ngày trước lễ trọng và các dịp bổn đạo đến xưng tội đông người, thì rầy còn làm thinh được cho thày cả giải tội người đàn bà khuya hơn kẻo có nhiều người không kịp ăn mày phép giải tội chăng, nhưng mà phải đốt đèn và phải có người đợi đấy làm chứng mãi cho kẻ xưng tội sau hết không ở một mình vuối thày cả giải tội lúc nào.

Vả lại các điều công đồng Tứ Xuyên đã truyền về sự giải tội người nữ thì ta nhận lấy cùng buộc mọi người phải giữ cho nhặt. Vì vậy hễ khi nào và nơi nào thày cả giải tội người đàn bà thì phải có cái phên bằng gỗ hay là bằng tre nứa bề cao ít là năm thước và bề ngang ba thước, đầu phên sát xuống đến đất, và đan mau cho đủ không xỏ ngón tay lọt qua được. Ví bằng có thày cả nào dám giải tội cho người đàn bà nào (chỉ trừ lúc nó ốm nặng) mà không có phên thể ấy đặt ở giữa, hay là cả lòng làm thinh cho đàn bà nào lấy dịp xưng tội mà vào trong chính nhà phòng người, thì đáng Vítvồ phải phạt thày cả ấy cách nặng.

- V -

Khi ngồi tòa giải tội, thày cả hằng phải nhớ lời ông thánh Bonaventura rằng: "Hãy giữ cả hai đàng, đừng ở rộng quá và đừng ở chặt quá, vì chưng ở rộng quá thì làm cho người ta cậy mình quá lẽ, mà ở chặt quá thì làm cho người ta ngã lòng; lại ở rộng quá, thì thường tha cho kẻ đáng phạt, mà ở chặt quá, thì thường phạt kẻ đáng tha."

Vậy mực khôn ngoan ấy thày cả phải lo giữ mãi, nhất là về sự chỉ việc đền tội, đừng chỉ nhiều việc khác nhau hay là việc nặng đến nỗi kẻ xưng tội sinh bối rối và bỏ không làm ; cũng đừng chỉ việc nhẹ quá kẻo mở dịp cho người ta lấy sự phạm tội làm thường làm dễ.

Trong thư Tòa thánh gửi ngày 29 April, 1874, có lời dạy về sự chỉ việc đền tội mà rằng: "có một điều phải trông cho được, là các thày cả phải có sự dễ dàng khôn khéo mà dạy việc đền tội cho vừa phải, đừng nặng quá đừng nhẹ quá, có ý giữ một là kẻo kẻ dong tính mê khi nó bỏ đàng tội lỗi mà dốc lòng ăn năn sửa mình lại cùng đến ăn mày phép giải tội, thì tại sự nặng ấy làm cho nó đổi ý chăng; hai là kẻo thày cả ở dễ dàng vuối nó quá mà chỉ việc đền tội không xứng vuối tội nó, thì kẻ ấy lấy tội mình làm nhẹ, mà sau có gặp dịp tội thì lại ngã phạm những tội ấy, hay là tội nặng hơn nữa, ấy là trêu cơn giận Đức Chúa Lời phạt nó trong ngày phán xét."

Sách Các phép Roma cũng bảo rằng "Các việc thày cả sẽ chỉ dạy mà đền tội, thì cứ sự thường phải qui về ba cách này: là cầu nguyện, ăn chay và bố thí của", song le thày cả phải giữ không được bắt người ta làm phúc tiền cho mình mà đền tội bao giờ. Cũng không được bắt làm việc trống đền tội khi đấng Vítvồ chưa ban phép, vì mình không có quyền gì về tòa ngoài sốt.

- VI -

Ví bằng có gặp người nào rối đạo xin thày cả nhận vào trong thánh Yghêrêgia, thì có ba cách xử đoán việc ấy tùy từng nố như sau này:

1. Nếu mà có thể đoán chắc được kẻ ấy đã chịu phép rửa tội thật và thành phép trước, thì chỉ cần bảo người ta khấn nhân đức tin làm chứng mình bỏ các điều tin rối, đoạn sẽ giải các vạ Censura cho nó: ấy là lối Tòa Thánh dạy ngày 20 Juliô 1859 thì làm vậy.

2. Nếu có chắc rằng phép rửa tội nó đã chịu trước không được thành phép thì phải rửa tội lại cách quyết; còn sự bắt phân phô bỏ điều tin rối và sự giải các vạ Censura thì bỏ không làm nữa vì phép giải tội đã tha mọi sự cho lọn.

3. Nhược bằng phải rửa tội lại cách hồ nghi thì sẽ cứ thứ tự như sau này: thứ nhất bắt người ấy phân phô mình bỏ điều tin rối, nghĩa là bảo khấn nhân đức tin trước mặt hai người làm chứng theo mẫu Đức thánh phapha Phiô IV đã chỉ và Đức thánh phapha

Phiô IX đã chữa thêm mấy điều; thứ hai làm phép rửa tội lại cách hồ nghi; thứ ba giải vạ Censura cũng cách hồ nghi; thứ bốn cho người ấy xưng tội, đoạn làm phép giải tội cho nó cách hồ nghi nữa (Hãy xem sách đoán ông Marc. N° 1833).

- VII -

Ta khuyên các đấng làm thày trước mặt Đức Chúa Lời hãy nhớ liên sự giữ ấn tòa giải tội buộc rất nhặt và là sự rất can hệ dường nào; vì chưng cả lề luật tự nhiên cả lề luật Đức Chúa Lời và lề luật thánh Yghêrêgia như ba dây kiên cố buộc các thày cả phải giữ ấn ấy cho lọn kẻo mắc tội rất nặng lắm.

Nota: Sự khốn nạn bởi sự hút a phiến mà ra, thật nhiều lắm không kể cho xiết được, cho nên Tòa Công đồng này khuyên các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc hãy làm hết sức cho bổn đạo lánh cho khỏi bệnh tật hay lây dường ấy. Vả lại công đồng cũng ước ao một điều này, là khi những kẻ nghiện hút a phiến đến xưng tội, thì cứ sự thường thày cả phải ở thẳng phép vuối chúng nó, song le cũng phải cứ mực các thày lý đoán chắc chắn đã chỉ.

Về những kẻ đặt nợ ăn lãi cũng phải giữ như vậy nữa.

ĐOẠN THỨ V

VỀ PHÉP XỨC DẦU THÁNH CHO KẺ LIỆT

Bởi vì không lúc nào kẻ thù tìm dịp làm hại linh hồn người ta cho bằng lúc ốm nặng, cho nên các cố các cụ phải hết lòng lo liệu để cho những kẻ gần chết khi đã chịu các phép khác rồi lại chịu lấy phép xức dầu nữa; cũng phải dùng lời cầu nguyện, dùng mọi cách tiện khác mà yên ủi giúp đỡ kẻ liệt trong lúc cheo leo dường ấy, cho nó chống lả chước ma quỉ và ăn mày chết lành. Ví dù có gặp kẻ liệt nào vì đã giấu tội hay là vì lẽ khác mà đã làm hư phép giải tội bấy lâu trước (là nố thường gặp quá sự người ta tin được), thì thày cả phải hết sức lấy lòng thương yêu nhịn nhục mà khuyên và giúp nó xưng tội chung tùy có thể liệu trong lúc ấy được, để cho nó sửa lại các lần xưng tội không nên trước, lại làm lành cùng Đức Chúa Lời cho đáng rỗi linh hồn.

- I -

Phải làm phép Xức dầu thánh cho kẻ liệt khi có lẽ mà sợ nó chết, song chỉ được làm cho thứ kẻ liệt ấy mà thôi, lại chỉ được làm phép ấy trong một cơn bệnh một lần. Còn khi kẻ liệt khỏe lại rồi lại ốm nặng đáng chết, thì cũng phải xức dầu lại; mà không được chờ đợi cho đến khi nó hầu bất tỉnh, chỉ còn hoi hóp còn hơi biết

ít vậy, và không còn thể giục lòng cho được ăn mày các ơn rất có ích bởi phép xức dầu thánh mà ra.

- II -

Hoặc kẻ liệt là người lớn mới chịu phép rửa tội, thì cũng phải làm phép xức dầu thánh cho nó, miễn là nó hiểu biết phép ấy đã lập cho được sinh ích cho linh hồn trong giờ chết, và nó có lòng muốn chịu phép ấy ít nhiều.

Ấy là lời Tòa áp việc giảng đạo và Tòa S . Offic. chỉ giáo thì làm vậy. Vì chưng phép xức dầu thánh cho kẻ liệt chẳng những là làm cho khỏi các dấu vết tội trong linh hồn, mà lại phép ấy (như Tòa Công đồng Tridentinô đã dạy Sess. 14 đoạn 11) "cũng nâng đỡ thêm sức cho linh hồn kẻ liệt được trông cậy lòng lành Đức Chúa Lời cho vững vàng, mà bởi lòng trông cậy làm vậy, thì lại giúp sức cho kẻ liệt được chịu mọi sự đau đớn bất rất bởi sự chết mà ra cho bằng lòng hơn, cùng được sức mạnh hơn mà chống lả các chước ma quỉ rình khuấy khuất cám dỗ nó trong giờ ấy; cũng có lần được khỏe lại phần xác, khi sự khỏe ấy có làm ích cho kẻ liệt về phần linh hồn."

- III -

Phải làm phép xức dầu thánh cho trẻ con ốm nặng khi nó đã hiểu biết sự dữ sự tội, mà dù nó chưa đủ trí khôn chịu lễ lần đầu được mặc lòng, cũng phải xức dầu cho nó. Song le không được xức dầu cho các trẻ chưa đến tuổi khôn và cho những người điên dại từ thuở bé; còn về những kẻ trước vốn có trí khôn sau mới phát dại điên cuồng, đến khi nó gần chết, thì phải xức dầu cho nó, miễn là không có sự gì vô phép phạm đến phép ấy.

- IV -

Thày cả nào khi không có lẽ phải, mà người bảo khiêng kẻ liệt vào nhà thờ cho được làm phép xức dầu ở đấy, thì đáng quở đáng trách. Dù thế mặc lòng, có làm phép xức dầu trong nhà thờ, hay là trong nhà nguyện quen làm lễ, phải bỏ ba kinh đầu hết và sự rảy nước phép, mà khi đã khuyên giúp kẻ liệt mấy lời, thì đọc kinh Cáo mình như quen mọi khi, đoạn thày cả đọc kinh Misereator tui ect. và xức dầu thánh.

- V -

Hoặc có phải làm phép xức dầu thánh cho nhiều kẻ liệt đang nằm trong một nhà, song có tường vách ngăn cách nhau, thì phải làm các phép riêng cho từng người một; nhược bằng có nằm chung một phòng vuối nhau, thì sẽ đọc ba orat đầu hết như có

trong sách các phép; đoạn sẽ đọc kinh Misereatur tui ect. và sẽ xức dầu riêng từng người; còn các kinh khác thì sẽ đọc cứ phần nhiều (monit. ad miss. Prov. Nam kinh).

- VI -

Về sự ban indu đầy lúc mong sinh thì, các thày cả phải biết rằng: khi có lẽ mà sợ kẻ liệt chết, dù chưa đến lúc hấp hối, cũng được ban indu đầy, cho nên hễ kẻ liệt chịu Viaticum và chịu phép xức dầu thánh được, thì cũng nên ban indu đầy cho nó nữa. (sắc Tòa thánh 1885)

- VII -

Ta truyền cho các cố các cụ phải siêng năng lau chuốt gìn giữ bình dầu thánh cho trắng tốt sạch sẽ hết sức, cùng phải để trong tráp xứng đáng, và khi liệu được thì phải có khóa để mà cất các dịp vô phép đến dầu thánh. (Công đồng Nam Kì đoạn 7 n° 12)
Cũng một lẽ ấy, dù thỉnh thoảng có lần phải đi xa hay là vì lẽ khác mà tha phép cho người nhà thày hay là cho bổn đạo được mang tráp đựng dầu thánh, song le phải mang tráp ấy cách nghiêm trang tôn kính mãi mới được, lại phải bỏ hẳn không được theo thói trái nghịch này, là có ông cả lòng dám để những đồ thường dùng trong tráp đựng đồ các phép và dầu thánh.

- VIII -

Các thày cả năng phải xem năng phải suy những điều sách Rituale Roma dạy về sự đi thăm và coi sóc kẻ liệt. Chớ có ai nghĩ rằng khi đã cho kẻ liệt ăn mày các phép, thì đã lo việc bậc mình đủ rồi, nhất là khi kẻ liệt thuộc về nơi nào thày cả quen ở lại lâu; vì chưng trong những nơi ấy, lề luật sách các phép buộc nhặt hơn là những nơi viễn cách, kẻ liệt ở xa thày cả. Song le bởi vì bổn đạo thường thường chết vắng mặt thày cả, thì họ nào phải đặt mấy người có phần đạo đức đi thăm kẻ liệt, nhất là kẻ ốm nặng và yên ủi khuyên giúp trong lúc mong sinh thì theo lối sách Lâm mệnh và sách Yên ủi kẻ liệt đã dẫn cách thức giúp kẻ liệt.

- IX -

Về sự rước thày cả làm phúc cho kẻ liệt, các ông phải có ý săn sóc cho cả họ đạo chuyên biện chung và làm chung việc ấy vuối nhau, theo thói quen xưa nay, nhất là trong dịp ấy có bao nhiêu phí tổn thì cả họ phải chịu chung, không được bổ cho nhà kẻ liệt chịu một mình.

ĐOẠN THỨ VI

VỀ PHÉP TRUYỀN CHỨC

- I -

Các đấng Vítvồ phải nhớ lời ông thánh Bảo Lộc rằng: "Chớ vội truyền chức cho ai mà mắc lấy tội kẻ khác;" cho nên khi đã có ý gọi người nào chịu chức thì phải thử xem người ấy cho cẩn thận, vì chưng như Đức thánh Phapha Ventô XIV đã dạy trong sắc Bulla Ubi primum: "Thà rằng được ít thợ miễn là người chắc chắn và tốt thì hơn là được nhiều thợ vô dụng," mà trước phải ý tứ xem xét kẻ toan chịu chức có dấu Đức Chúa Lời gọi thật hay chăng? Cứ sự thường, nghĩa là cứ kiểu cách Đức Chúa Lời quen dẫn lối mọi khi thì có hai sự cần phải có, lại hai sự ấy cũng đủ mà làm chứng Đức Chúa Lời gọi, là sự tài năng vừa phải cùng sự hướng chiều. Về tài năng, thì nhất là ở tại trí khôn chân thật, tính nết tốt lành, sự sẵn lòng vâng lời, sự thông lẽ vừa đủ tùy chức phẩm ấy, và sự được tuyền vẹn sạch hết các tật nguyền phần linh hồn và phần xác bất hợp vuối đấng bậc ấy. Còn sự hướng chiều là khi tự nhiên trong trí khôn có điều ưa thích mộ mến đấng bậc ấy, dù bởi chước ma quỉ cám dỗ hay là bởi tính xác thịt cưỡng lại, mà mình thỉnh thoảng ru dự ngần ngại mặc lòng, cũng cứ một mực vững vàng không đổi ý. Song le sự hướng chiều làm vậy phải theo lẽ công chính, nghĩa là phải có ý ngay lành và muốn lên bậc ấy vì một sự ước ao cho được dễ rỗi linh hồn hơn mà làm sáng danh Đức Chúa Lời và cứu lấy linh

hồn người ta. (Hãy xem sách đoán ông Gury. de stat. part. cap. 2)

- II -

Đấng Vítvồ chẳng những là phải chắc Đức Chúa Lời gọi kẻ toan chịu chức, mà lại người phải chắc kẻ ấy thật nết na đức hạnh và có phần thông lẽ vừa phải, vì luật thánh truyền rằng: "chớ truyền chức cho ai khi chưa thử kẻ ấy trước," mà trong việc thử làm vậy, chẳng những là đấng Vítvồ nên lấy chứng cố cai tràng lý đoán, mà lại phép buộc người phải lấy chứng ấy; nhưng mà phải giữ kẻo một người xét mà thôi hoặc sai nhầm hay là vị nể, cho nên ở đâu dễ liệu được thì phải chỉ hai cố missionariô khác hợp vuối cố cai tràng mà tra kẻ sắp chịu chức về cách ăn ở cùng về sự thông thuộc, đoạn sẽ biên các điều vào giấy mà nộp cho đấng Vítvồ để người cân nhắc trước mặt Đức Chúa Lời.

- III -

Khi toan truyền chức cho ai thì trước phải tra nơi nhà quê về cha mẹ dòng dõi kẻ ấy, mà nếu đã sinh ra ở địa phận khác thì phải xin Bề trên địa phận ấy ban tờ vi bằng.

- IV-

Lại trước khi truyền chức thánh cho các thày già tràng lý đoán , đấng Vítvồ sẽ gửi thư chung cho các thày cả biết, rồi khi đọc thư ấy trong nhà thờ, các thày cả phải hết lòng khuyên bổn đạo cầu nguyện cho những kẻ sắp chịu chức và cho chính đấng Vítvồ phải gánh việc chọn lấy kẻ giúp việc thánh Yghêrêgia là gánh nặng lắm. Vả lại cũng phải bảo bổn đạo hoặc có biết kẻ sắp chịu chức có ngăn trở gì thì phải tỏ ra cho ngay thật.

- V -

Bởi đấy cho nên, "kẻ nào đã thử lâu trong nhà tràng, mà có phần khôn ngoan nết na tốt lành, đã tập lâu ngày giữ mình sạch tội cùng đã tập nhân đức sạch sẽ, đã thuộc thành vừa phải, là những điều làm cho kẻ ấy đáng khen," thì đấng Vítvồ hãy vững vàng trông cậy Cha cả và truyền chức cho . Nhưng mà về kẻ chịu chức Subdiaconatus titulo Missionis, nghĩa là địa phận nhận việc nuôi nấng kẻ ấy về sau, thì trước khi chịu chức kẻ ấy phải thề buộc mình sẽ giúp địa phận riêng mình mãi mãi như Tòa thánh đã truyền ngày 27 Aprilis 1871. – Tòa thánh cũng lại thêm rằng: " để cho các thày già thề vui lòng mau mắn hơn , thì ta bảo cho kẻ ấy biết Đức thánh Phapha Phiô VI ngự phán ngày 7 Maiô 1775 đã ban cho những kẻ thề làm vậy một indu đầy được chỉ cho các linh hồn lửa giải tội, là indu vững bền bất tuyệt, mình

chẳng những là được ăn mày lần thề trước hết, mà lại về sau khi mình thề lại trong ngày đã chỉ cũng được ăn mày nữa, miễn là thày ấy dọn mình chịu phép giải tội và chịu lễ hay là làm lễ."

- VI -

Những kẻ sắp chịu chức sẽ cấm phòng trước

------------+------------

ĐOẠN VII

VỀ PHÉP NHẤT PHU NHẤT PHỤ

- I -

1. Thày cả năng phải giảng giải cho con chiên biết phép nhất phu nhất phụ là phép rất thánh ông thánh Bảo Lộc gọi là phép cả phép lớn, cho nên khi nó chịu phép ấy phải ở cho sạch tội và sốt sắng cho được ăn mày đủ ơn đủ sức mà gồng gánh các sự khó nhọc trong bậc vợ chồng cho đáng lập công trước mặt Đức Chúa Lời. Song le thày cả phải giữ chớ có hơi lời gì vào việc người ta kết bạn, thí dụ bảo lấy người nọ, đừng lấy người kia, một phải lo cho người ta lấy nhau cứ phép đạo mà thôi.

2. Phải bảo bổn đạo khi toan giạm lấy nhau thì phải tìm đến cùng thày cả để người tra hỏi cho cặn kẽ cả tòa ngoài trước mặt người ta làm chứng, cả tòa trong; song phải hỏi lúc khác, không phải là lúc xưng tội, cho được biết đôi bên có ngăn trở gì trống hay là kín chăng; lại phải xem xét nó đến vì thật muốn lấy nhau, hay là vì cha mẹ hay là người khác ép nó chăng. ắt là có nhiều lần cha mẹ ép con cái kết bạn trái ý nó, khi thì vì không muốn giả của cho bên kia, lúc thì vì còn mê theo thói quen nước này hay bênh quyền cha mẹ quá lẽ trong việc lấy vợ gả chồng cho con cái mình. Bởi đấy cho nên, thày cả phải ý tứ lắm mà tra con cái có ý muốn thế nào cho thật, mà hễ thấy dấu gì đoán được hai bên không thật thuận lấy nhau thì phải chừng lại các điều mà bảo cha mẹ nó hãy suy xét việc ấy cho thong thả chắc chắn hơn, vì chưng sự kết bạn trái ý mình làm vậy, thì sinh nhiều điều rầy rà khốn khó lắm, và có nhiều đôi phải thiệt hại khốn nạn.

"Còn về phần con cái thì cũng phải bảo nó hết sức, hãy giữ lòng tôn kính cha mẹ, và những kẻ có quyền coi sóc mình, đừng cả lòng kết bạn trộm vụng trái ý người: phương chi khi cha mẹ không bằng lòng không thuận, thì càng là sự không nên làm." (sách bổn Roma phần thứ 2, đoạn thứ 8, n^0 22).

Vả lại các thày cả phải biết rằng: khi cha mẹ dựng vợ gả chồng cho con cái chưa đến tuổi khôn, hay là trái ý chúng nó, thì có tội mà không thành việc.

3. Nếu trong hai người toan lấy nhau, có một người quê ở xứ khác, hay là từ khi khôn lớn đã ở xứ khác khí lâu, thì không được làm phép cưới khi chưa xin được tờ thày cả xứ ấy làm chứng kẻ ấy thong dong và xóng mình. Còn khi người ấy thuộc về địa phận khác, thì cứ lối thường thày cả phải trình chính đấng bề trên mình các điều cần để người liệu cho chóng, và cho dễ hơn, mà lấy tờ làm chứng về sự thong dong đã nói trước này. Cũng một lẽ ấy, kẻ nào đã được tờ cậy tra điều ấy phải liệu mà viết thư lại cho kíp kẻo hai người toan lấy nhau mắc phải dịp cheo leo phần linh hồn chăng.

Hoặc có gặp người ngoại quốc có đạo muốn kết bạn trong nước Annam này mà không có tờ nào chắc chắn làm chứng về sự thong dong, như phép thánh Yghêrêgia dạy, thì thày cả phải trình đấng Vítvồ, hay là cố chính mà nhờ người chỉ dạy thế nào, đoạn mới được làm phép cưới cho kẻ ấy. (Monit. ad mission, tỉnh Nam kinh).

Lại hoặc trong hai người có ý lấy nhau có một người góa bụa, thì cũng phải cứ như vậy, vì chưng thày cả phải chắc hẳn bạn cũ nó đã chết thật, mà đừng kể khi có lẽ khác, còn cứ một lẽ người ta đi vắng đã lâu lắm mà thôi, cũng không đủ cho được làm chứng kẻ ấy đã chết thật, cho nên khi tra điều ấy, thày cả phải ý tứ cẩn thận hết sức kẻo mắc lừa cách nào những mưu quanh quéo kẻ

muốn lấy nhau bày đặt chăng; nếu khi tra rồi còn có lẽ hồ nghi chút nào, thì phải trình đấng Bề trên.

4. Ví bằng một bên hay là cả hai bên là bổn đạo mới đã bỏ bạn cũ ngoại đạo, thì chốc ấy, trước khi cho chúng nó nhận lời hỏi nhau và chịu phép cưới, thì phải làm Interpellatio cho được hỏi bạn vô đạo như phép dạy; nhược bằng có lẽ cần mà phải tha Interpellatio, thì trước hết phải dựng án, ít là án vắn tắt làm chứng không có thể làm Interpellatio được, mà án ấy phải giữ về sau mãi.

5. Khi người bổn đạo mới muốn nhờ phép rộng ông thánh Bảo Lộc mà kết bạn vuối người khác, lẽ thì chính nó phải nhận việc đi hỏi bạn cũ, song le bởi vì phải liệu thế nào cho được triệt hẳn các mưu gian dối và làm Interpellatio cho thành và cho nên cùng lấy tờ vi bằng chắc chắn về sự đã làm Interpellatio mà lưu lại về sau, thì vì những lẽ ấy ta truyền phải cứ bấy nhiêu điều sau này: - 1° Hễ thày cả có thể liệu được thì chính người phải làm Interpellatio. - 2° Nếu có thiếu thày cả thì phải lấy hai người đáng tin và quen việc ấy đi làm Interpellatio, mà cứ sự thường trong hai người ấy phải có một thày kẻ giảng. Các điều phải hỏi tùy từng nố thì phải biên vào giấy cùng giao cho hai người đã sai đi, mà kẻ ấy cũng phải biên các khẩu cung bạn vô đạo cho kĩ càng thật thà. - 3° Nếu có viết thư cho được hỏi bạn vô đạo thì phải chỉ hẹn trong vòng bao lâu người ta phải thưa lại. - 4° Rồi khi bổn đạo mới ấy kết bạn trong đạo thì tờ làm chứng về sự

đã làm Interpellatio phải biên vào sổ kẻ chịu phép nhất phu nhất phụ.

- 5° Hoặc trước đã nhận lời hỏi nhau (sponsalia) mà việc ấy đã thành rõ ràng mặc lòng, song về sau chối không chịu lấy nữa, thì dù nó chối trái phép công bằng, chốc ấy có một điều được ích lợi lắm, là khuyên bên kia đừng giữ trịch mà buộc nó, thà rằng hai bên xử hòa mà tha cho nhau, mà chẳng thà ép người ta kết bạn trái ý mình, vì chưng những đôi lấy nhau thể ấy, thì cứ sự thường về sau phải thiệt hại cả thể lắm, như lời Đức thánh Phapha Lêong III đã dạy rằng: "Bởi vì người kết bạn phải thong dong mặc ý mình, thì phải khuyên bảo nó mà thôi, đừng ép nó thì hơn, vì bởi sự ép thường sinh những sự khó lòng mọi đàng".

- II -

1. Thày cả phải ra sức răn bảo người ta, kẻo khi đã hỏi nhau rồi, chúng nó để lâu quá mới xin làm phép cưới, vì điều ấy sinh nhiều sự chẳng hay. Lại có lời Tòa áp việc giảng đạo chỉ định rằng: "Khi người ta đã giạm nhau rồi, thì không bao giờ được giãn phép cưới quá hơn một năm." Vì vậy hết sáu tháng kể từ ngày hỏi nhau, mà dù không có lẽ phải mặc lòng, một bên còn muốn giãn phép cưới trái ý bên kia, thì thày cả sẽ chỉ thêm sáu tháng nữa, mà ví bằng khi đã hết kì đã hẹn, kẻ ấy cũng chưa muốn cưới, thì thày cả sẽ ban phép cho bên kia đi hỏi người khác mặc ý mình.

2. Thày cả phải khuyên răn kẻ đã hỏi nhau, song chưa chịu phép cưới thì đừng đi lại truyện trò vuối nhau, ít là khi vắng mặt người làm chứng. Có lời ông thánh Ligoriô (lib. 6° n° 452) dạy rằng: "Cứ các nố ta đã gặp thì ta xét rằng: chỉ nên tha phép cho con lai đến nhà con gái một lần hay là hai lần và cho con gái hay là cha mẹ nó cho con lai vào nhà mình cũng một hai lần mà thôi, vì chưng khi người ta đã hỏi nhau làm vậy, một sự xem thấy nhau, truyện trò cùng nhau, thì lòng hay hướng về đàng tội lỗi lắm lắm, đến nỗi ta xưa nay không thấy mấy người đi lại vuối nhau làm vậy, mà đã giữ mình ít là không phạm tội về lời nói hay là về sự tơ tưởng trong lòng."

Phương chi càng không nên làm thinh cho kẻ có đạo theo thói tục bên ngoại đạo và cũng là thói trái nghịch lắm, là cho con gái đến làm dâu trước khi làm phép cưới; hay là thói thường gặp hơn là để cho con lai đến làm rể ở nhà con gái, cho cha mẹ con gái thử nó dần dần.

Thương ôi! biết là bao nhiêu tội lỗi sinh ra bởi sự hai bên chưa nên vợ chồng và ở vuối nhau một nhà làm vậy! Cho nên ví bằng có còn nơi nào bổn đạo giữ thói quen ấy, thày cả phải ra sức cho được phá tuyệt cho kíp, mà người phải đe cả kẻ đã hỏi nhau, cả cha mẹ chúng nó nếu không vâng lời, thì người sẽ giam không cho ăn mày các phép, lại sẽ xin Bề trên ra vạ cứ phép thánh Yghêrêgia mà phạt nó.

3. Những kẻ muốn kết bạn phải thuộc cho đủ các điều cần về sự chịu phép nhất phu nhất phụ nên và ít là các điều can hệ trong sách bổn lẽ cần, vì chưng như đã chép trong sách các phép Rôma "chúng nó về sau sẽ phải dạy dỗ con cái mình các điều ấy." Vậy thày cả phải liệu mà khảo chúng nó về những điều ấy cho sớm, kẻo có đợi cho đến khi đã lo liệu mọi sự sẵn đến xin chịu phép cưới, thày cả mới hỏi, thì thường có cheo leo, vì chưng có khi mình phải giãn phép cưới và sinh rầy rà cả thể cho người ta, nhất là khi hai bên kết bạn thuộc về họ xa, hay là người phải làm phép cưới cho kẻ không thuộc và không dọn mình cho đủ, là điều vốn không nên làm.

Có một lúc tiện mà khảo hai bên, là khi người ta đến trình thày cả lần trước hết cho được lo việc hỏi nhau, vì chưng nếu bấy giờ chúng nó chưa biết đủ thì từ lúc ấy cho đến ngày làm phép cưới, nó sẽ kịp học thuộc các điều cần được. Trong dịp khảo ấy phải dạy hai bên nam nữ cho nó biết cách rửa tội.

4. Xưa nay, bởi sự đạo đã năng phải kẻ ghét cấm cách bắt bớ, cùng bởi có nhiều ngăn trở khác nữa, thì các địa phận miền này chưa quen rao trong nhà thờ những đôi toan lấy nhau. Song rầy nhờ ơn Đức Chúa Lời thương cho mọi sự và lòng người ta được khá hơn trước, thì Tòa Công đồng này ước ao hết sức cho các địa phận ta theo lề lối chung thánh Yghêrêgia tùy có thể theo được. Vì vậy đã định rằng: từ rầy về sau trước khi làm phép cưới

cho đôi nào, thì phải rao và đọc tên kẻ sắp lấy nhau cứ như mẫu mực sách các phép Rôma dạy. Nếu con lai con gái thuộc về hai xứ khác nhau, thì phải rao trong cả hai xứ ấy, mà bởi vì trong miền này chưa có xứ nào lập thành lề lối như phép dạy, cho nên đến ngày lễ cả lễ lạy, thày cả làm lễ ở họ nào trong bản xứ thì được rao trong nhà thờ họ ấy. Còn về các điều khác thì sẽ thuộc về quyền các đấng Vítvồ chỉ giáo cách tiện mà làm việc rao cho nên và cho chắc chắn.

5. Khi đã gần đến ngày chịu phép cưới "thày cả phải bảo hai bên dọn mình xưng tội kĩ càng mà chịu lễ và chịu phép nhất phu nhất phụ sốt sắng; lại cũng phải dạy bảo cắt nghĩa cho chúng nó biết cách ăn ở xứng đáng và phải phép đạo trong bậc vợ chồng, nghĩa là phải dùng kinh thánh mà nhắc cho nó tích ông Tobia bà Sara và lời đức thánh thiên thần Raphael đã bảo ban hai ông bà ấy về sự vợ chồng phải ăn ở vuối nhau cho sạch sẽ là dường nào." (Sách Rituale Roma.)

- III -

1. Cứ sự thường phải làm phép cưới trong nhà thờ lúc sắp làm lễ, mà lúc ấy thày cả sẽ mặc áo alba và áo lễ, song không được đeo dây manipulô. Còn khi vì lẽ gì người phải làm phép ấy lúc khác, thì sẽ mặc áo dòng và dây stola.

2. Các thày cả phải nhớ rằng: trong mùa Adventô và mùa Chay, thì cấm sự làm lễ và làm phép cưới như trong sách lễ, song chẳng cấm sự làm phép giao như đã chỉ trong sách Các phép Roma, mà khi có lẽ nào phải, thì các địa phận miền này cũng được phép làm phép nhất phu nhất phụ cách thường thể ấy. Còn sự làm phép cứ như trong sách lễ đang khi làm lễ missa, thì vốn phải làm, dù người đàn bà đã góa bụa mặc lòng, song chưa có chịu phép ấy; nhược bằng đàn bà đã chịu phép ấy rồi, thì không được làm nữa, dù đàn bà ấy lấy người đàn ông chưa kết bạn bao giờ cũng vậy.

3. Dù có người khác ở trong nhà thờ lúc làm phép cưới, phép giao mặc lòng, song cha mẹ đôi bên hay là thày cả phải chỉ ít là hai người chắc chắn, bên con lai một người đàn ông và bên con gái một người đàn bà đứng gần mà làm chứng đang khi hai bên giao lấy nhau, cho khỏi các điều hồ nghi về sau, và thày cả cũng phải hỏi tên hai người làm chứng ấy cùng biên vào sổ kẻ chịu phép nhất phu nhất phụ. Kẻ đến chịu phép cưới đã phải sắm một cái nhẫn sẵn, mà nếu nó không sắm được, thì thày cả phải sắm sẵn một cái, rồi khi đã làm phép nhẫn ấy, đoạn thày cả đưa cho người chồng xỏ vào ngón tay thứ tư tay tả vợ mình cách nghiêm trang xứng đáng.

Khi làm phép nhất phu nhất phụ trong nhà thờ, thì nên liệu mà dọn bề ngoài khí trọng thể hơn xưa nay, vì chưng như sách Các

phép dạy "phép ấy là sự thánh và phải làm cách tôn kính mới xứng" mà cho được thêm sự trọng thể ấy, thì phải liệu dần dần cho người ta quen ăn cưới và đưa dâu chính ngày đã chịu phép cưới, để vợ chồng bắt đầu ở chung vuối nhau ngay.

Hoặc thỉnh thoảng có gặp nố nào khi làm phép cưới rồi, người vợ còn ở lại lâu lâu ở nhà cha mẹ mình, thì cứ sự thường không nên làm thinh, vì bởi sự ấy vợ chồng nhiều khi thiệt lắm.

4. Trong các địa phận ta chỉ trừ mấy nơi, còn thì chưa rao lót sắc Tametsi Tòa Công đồng Tridentinô đã lập ra; mới rao phần sắc buộc phải giao lấy nhau trước mặt ít là hai người làm chứng mới thành phép nhất phu nhất phụ mà thôi. Dù thế mặc lòng phép buộc kẻ toan lấy nhau phải đến cùng thày cả, phần thì để người tra xét có ngăn trở cách nào chăng, phần thì để người làm phép cưới cho. Còn sự rao lót cả sắc đã nói trên này trong các địa phận ta thì Toà Công đồng xét rằng: chưa nên.

5. Về sự nộp cheo làng, dù có phải liệu cách bất thường vì lẽ vội cần, thí dụ vì có người họ hàng bên lai, hay là bên gái sắp chết, mà phải nộp cheo chạy tang mặc lòng đừng bao giờ làm thinh thói rất trái nghịch nộp cheo khi hai bên chưa đến cùng thày cả trước để người tra xét và biết rõ ràng nó không có sự gì ngăn trở sốt mà có thể kết bạn cùng nhau được.

6. Thày cả phải trần lực xem sóc, kẻo nhân dịp cheo cưới người ta làm sự gì dối trá, nhất là kẻo bổn đạo mới mắc về sự lạy tổ lạy

vua bếp hay là cứ theo thói kẻ vô đạo khi toan lấy nhau thì xem ngày tháng xem tuổi xem số chăng. Cũng phải khuyên bổn đạo hãy giữ cần kiệm đừng tiêu pha tốn phí trong dịp ấy quá lẽ, vì sự ấy sinh nhiều điều khó lòng, thí dụ những nhà nghèo không có thể liệu đủ tiền cho chóng, hóa ra ngăn trở vợ chồng mới không về vuối nhau được, mà bởi sự ấy thì thiệt hại phần linh hồn lắm lắm.

- IV-

1. Các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc cần phải biết cho rành rọt các ngăn trở cấm và ngăn trở đứt về phép nhất phu nhất phụ, kẻo tại mình không tường những điều ấy mà người ta lấy nhau trái phép và có tội hay là lấy nhau không thành vợ chồng chăng; lại cần phải thông thuộc các giống ngăn trở, để hoặc là mình có gặp đôi nào đã lấy nhau đang khi mắc ngăn trở nào, thì biết lựa cách khôn ngoan mà chữa lại theo lề lối các thày lý đoán dạy.

2. Về phần những cha mẹ đã gả con cho kẻ ngoại đạo, hay là cho con kết bạn vuối kẻ ngoại đạo khi không có phép tha, ví bằng về sau kẻ ấy không còn có thể lo liệu mà phá việc ấy được, thì phải buộc nhặt chúng nó làm hết sức cho được gỡ con lai hay con gái mình khỏi dịp tội, mà nếu nó đã ra sức liệu trước, lại nó thật lòng

hứa và quyết về sau có gặp dịp cũng sẽ ra sức liệu nữa, thì phải làm phép giải tội cho nó.

3. Các thày cả cũng phải nhớ thánh Yghêrêgia đã truyền phải tin khi kẻ có đạo kết bạn cùng nhau thì chính bản tính phép nhất phu nhất phụ chỉ thuộc về lề luật trong đạo mà thôi. Còn về những sự ngoại phép ấy thì phải tuân cứ lề luật phần đời, nhất là khi bởi không giữ luật ấy, thì hay sinh ra sự khốn khó xôn xao cho bổn đạo ở giữa kẻ ngoại đạo; nhân vì lẽ ấy sự biết các ngăn trở phần đời đã lập trong nước này là sự rất có ích cho các thày cả thay thảy.

4. Khi hai người toan lấy nhau đang ở trong hai địa phận khác nhau, thì chẳng cần phải xin cả hai đấng bề trên, nghĩa là cả bề trên bên lai cả bề trên bên gái tha ngăn trở; chốc ấy xin bề trên một bên tha thì cũng đủ. (Thư Tòa áp việc giảng đạo đệ ngày 19 Septembrê 1864).

Vì vậy ta ước ao cho tòa công đồng này lập một mẫu tờ tha chung mà in bằng chữ latinh và bằng chữ nôm cho tiện.

Ví bằng có phải tha ngăn trở về phép nhất phu nhất phụ, thì thày cả phải xét là ngăn trở gì, và bề trên đã thông cho mình những phép nào, lại có đủ lẽ tha nữa; chẳng vậy thì liều mình tha ngăn trở không thành.

Vả lại lần nào cũng phải làm tờ tha theo các điều Toà thánh dạy phải giữ, rồi phải biên vào sổ tha ngăn trở mới được. Các thày cả

cũng phải nhớ rằng từ sắc Đức thánh Phapha Lêong XIII đã ra về kẻ xin tha ngăn trở thì sự nó đã giao cảm cùng nhau trước không còn cần phải tỏ ra cho việc tha ngăn trở được thành nữa.

5. Khi gặp một người nào mắc ngăn trở kép, luật vốn cấm ai không có phép riêng thì không được tha, song le khi gặp một người vừa mắc một ngăn trở trống về tòa ngoài vừa mắc một hay là nhiều ngăn trở kín về tòa trong thì thày cả được tha những nố thể ấy. (Thư đấng làm đầu Toà áp việc giảng đạo đệ ngày 10 Aprilis 1892.) Về sự tha ngăn trở kép cũng nên xem sách đoán ông Corrê.

6. Ví bằng trong hai người lấy nhau có một người đáng ăn mày phép giải tội và một người không đáng, thì được tha ngăn trở miễn là có lẽ rất can hệ mà không sinh gương mù. (Sắc Tòa áp việc giảng đạo đệ ngày 14 Febr. 1804.) Song le ví dù cả và hai bên mắc tội trống cho nên không kết bạn trước mặt thánh Yghêrêgia được, thì Tòa áp việc giảng đạo cấm không được phép tha ngăn trở cho nó.

7. Chiếu lề luật nước này, đàn bà nào đã bỏ chồng mình thì cần phải có tờ rẫy mới kết bạn vuối người khác được. Nhân vì lẽ ấy khi có lẽ mà luận bởi không có tờ rẫy tờ phóng thì sẽ sinh ra những sự khốn khó nặng, chốc ấy thày cả sẽ bảo người vợ vốn có đạo cần lấy tờ ấy; thí dụ khi đã đoán sự đôi ấy lấy nhau không thành phép mà người chồng là người khô khan,

hay là ở làng ấy là làng gián tòng xôi đỗ, nhất là phải bảo đàn bà bổn đạo mới liệu thể ấy khi chồng nó chối không chịu lở lại cùng không chịu ở hòa thuận vuối nó. Song le cả kẻ bảo đòi tờ rẫy cả kẻ đòi tờ ấy phải tin thật tờ phóng thể ấy chẳng có sức gì mà tháo dây tự nhiên buộc vợ chồng ra được, mình chỉ có ý xin tờ ấy theo thói quen nước này để có bút tích đỡ mình về sau mà thôi, mà nếu có dễ liệu được, thì phải phân phô như vậy. (Sắc Tòa thánh gửi cho Đức Thày Liêm ngày 23 Febr. 1853, sách Sắc trang 108.)

8. Khi người đàn ông vô đạo có nhiều vợ mà nó chịu phép rửa tội, thì đừng kể khi vợ cả cũng xin đi đạo, chẳng vậy được tha cho người chồng chọn lấy một người trong các vợ mọn mặc ý mình, miễn là người ấy lở lại đạo. Vậy phép rộng ấy cũng chỉ được về đàn bà đã lấy nhiều chồng kế tiếp nhau, miễn là chồng nó lấy trước hết không chịu đi đạo. (Sắc Tòa s. Off. 12 Juniô 1843.)

9. Cứ sự thường khi người ta chưa lấy nhau, thì không mấy khi nên tha ngăn trở khác đạo, nhất là về phần đàn bà; còn khi người ta lấy nhau đã khí lâu mà có lẽ nên thì phải tha, song lần nào cũng phải giữ các điều Tòa thánh đã truyền.

Về các ngăn trở khác, thày cả nào có phép tha thì phải ở rộng phép, vì bổn đạo ta còn ít ỏi lắm mà số phận nó thật đáng

thương; song le thể nào đừng tha khi không đủ lẽ kẻo việc tha không thành, vì mình chỉ có quyền tùy sai mà thôi.

10. Có lời Tòa S.Off. đã thưa lại ngày 7 Maiô 1890 mà rằng: về sự tính tuổi cần cho được kết bạn, ví bằng có tính theo năm annam là năm mặt lăng, thì phải thêm một tháng, nghĩa là giả như có người sinh ra ngày mồng một tháng Giêng năm nay, mà khi đã được lọn mười hai hay là mười bốn năm (tùy là bên con gái hay là con lai) năm mặt lăng, hãy còn phải chờ đến ngày mồng một tháng hai mới chịu phép nhất phu nhất phụ cho thành được.

-------------- + ---------------

PHẦN THỨ IV

VỀ SỰ COI SÓC BỔN ĐẠO

=====================

Về sự coi sóc bổn đạo thì có một điều cần làm, là phải lo mà giữ một mực chung, chẳng những là trong các điều can hệ hơn, mà lại trong các điều thường hành, kẻo kẻ yếu nhân đức tin trông thấy địa phận này ăn ở thể nọ, địa phận kia ăn ở thể kia thì vấp phạm chăng. Lại nếu có mẫu mực chung thì những người bổn

đạo hay đi lại địa phận nọ địa phận kia cũng dễ giữ phép đạo hơn nữa, mà sự lập mẫu mực chung cũng là chính việc Tòa thánh có ý liệu khi truyền hội các Công đồng Miền như công đồng ta này. Lại có một điều rất đáng ước ao là khi một đấng Vítvồ đã xét rằng cần phải lập hay là sửa lại điều gì chung trong địa phận mình, và khi Tòa thánh đã ban cho người phép nào chung, hay là đã gửi sắc nào có ích chung, thì người lại thông cho các đấng Vítvồ khác biết sự thể, để khi liệu được thì truyền các điều ấy trong địa phận mình nữa; chẳng vậy thì các địa phận ta sẽ làm mọi sự khác dần dần.

ĐOẠN THỨ I

VỀ ĐIỀU RĂN BUỘC XEM LỄ VÀ KIÊNG VIỆC VỀ PHẦN XÁC

- I -

1. Cứ sắc Tòa thánh đã ra ngày 9 Maiô 1899, thì những ngày lễ buộc phải giữ trong các địa phận ta là các ngày lễ cả quanh năm và lễ Sinh nhật Đức Chúa Jêsu, lễ Đức Chúa Jêsu lên lời, lễ Đức Bà linh hồn và xác lên lời cùng lễ các thánh. Còn các ngày lễ khác gặp trong tuần, dù chính ngày lễ ông thánh Phêrô và ông thánh Bảo Lộc cũng chẳng trừ, thì phải dịch xuống ngày lễ cả sau.

2. Phải năng khuyên bảo con chiên giữ cho phải phép đạo các ngày lễ cả và mấy ngày lễ lạy còn để lại thể này, là bấy nhiêu ngày ấy chớ làm việc về phần xác, mà lại phải làm những sự phúc đức; mà cho được giữ như làm vậy, thì có một điều rất nên liệu ở những nơi liệu được, là các ngày lễ lạy, lễ cả, thày cả cắt nghĩa sách bổn và lập lễ phép nào đấy cho bổn đạo thông công, thì dễ kiêng việc phân xác hơn.

3. Về sự giữ ngày lễ thì phép đạo buộc hai điều: một là xem lễ, hai là kiêng việc phần xác. Sự xem lễ thì thày cả không được quyền tha thật; người chỉ được cứ các lẽ sách đoán dạy mà luận những lúc nào không buộc bổn đạo xem lễ mà thôi.

4. Bởi vì không được đủ thày cả cho các họ, "cho nên sẽ chỉ một người nào trong họ có phần đạo đức khá, và thuộc thành lẽ đạo, để khi thày cả ở xa, thì kẻ ấy đứng đầu việc đọc kinh chung các ngày lễ cả lễ lạy, và coi sóc mọi sự trong họ." (Công đồng Đàng Ngoài n°7).

- II -

Thày cả nào được phép tha cho bổn đạo làm việc về phần xác, thì hằng phải nhớ những điều sau này:

1. Bởi phép riêng ấy thì thày cả có quyền tha cho bổn đạo khó khăn cần phải đi làm mà nuôi mình, được phép làm việc phần xác các ngày lễ cả lễ lạy, miễn là kẻ ấy đã xem lễ khi

có thể xem được; bằng không xem lễ được, thì phải đọc kinh bù.

2. Còn về những bổn đạo không cần phải đi làm cho lắm, thì trong những ngày lễ ấy cũng được tha cho kẻ ấy làm việc về phần xác từ quá trưa mà đi, trừ bốn ngày lễ này: lễ Phục sinh, lễ Sinh nhật Đức Chúa Jêsu, lễ Đức Chúa Phiritô Sangtô hiện xuống, lễ Đức Bà lên lời, thì mọi người phải kiêng việc phần xác cả ngày.

3. Bao nhiêu kẻ không phải là bởi nghèo túng, song le bởi nhờ phép tha đã nói trên này, mà làm việc phần xác ngày lễ cả lễ lạy, nếu mình ngăn trở sự cần không xem lễ được, thì phép buộc cách nặng phải đọc kinh bù. Vậy các địa phận miền này hợp một ý vuối nhau thì định chỉ một tràng hạt năm chục về sự đọc kinh bù làm vậy, và miễn là đọc những kinh ấy nội ngày lễ thì đủ cho được khỏi tội; lại các kinh bổn đạo quen đọc ban sáng hay là ban tối cũng đủ cho người ta xóng mình chẳng buộc thêm kinh gì nữa.

4. Cho được dùng phép rộng ấy cho nên, các thày cả sẽ phải nhớ những điều phải lẽ sách đoán ông Sica dạy mà rằng: "Khi thánh Yghêrêgia đã tha phép làm việc về phần xác, thì chẳng những là đã xét hầu hết bổn đạo ta là kẻ khó khăn bần cùng; mà lại thánh Yghêrêgia cũng đã xét đoàn nhỏ mọn này phải số phận eo hẹp là dường nào; vì chưng bổn đạo phải ở rải rác giữa lũ rất lớn kẻ vô

đạo, thì phải đi lại buôn bán vuối chúng nó và nhiều khi phải làm tôi hầu hạ chúng nó, lại cũng thường phải chịu chúng nó nhạo báng xỉ vả bắt bớ nữa, cho nên bổn đạo thật đáng thánh Yghêrêgia thương và nới lề luật Người cho nó được nhờ."

Vả lại có điều này ta ước ao lắm, là các thày cả phải lo lắng làm gương tốt cho bổn đạo, cho nên đừng trẩy đi đàng ngày lễ cả lễ lạy, khi không có lẽ can hệ, mà lại hãy năng đến nhà thờ hơn ngày khác, mà giảng giải và tập tành những lễ phép xứng hợp cho được giục lòng bổn đạo chịu khó giữ ngày lễ sốt sắng.

"Sự giảng lời thánh là sự rất cần dường ấy, cho nên đấng nào chăn chiên mà dám bỏ việc ấy, thì ra như để linh hồn người ta chết đói, cũng là như giết nó vậy; lại trêu cơn giận Thiên Chúa đe loi sự dữ cho mình, vì chưng Đức Chúa Lời sẽ đòi máu con chiên người bởi tay kẻ chăn, cho nên các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc hãy năng nắn giảng giải, mà lại như lời ông thánh Bảo Lộc dạy rằng: " Dù khi gặp dịp tiện dù bất tiện mặc lòng cũng cứ khuyên bảo dạy dỗ quở trách con chiên, xin nài nó lở lại luôn; nhất là đang khi làm phúc phải giảng hằng ngày, vì chưng một năm các họ chỉ được gặp đấng làm thày một hai lần mấy ngày mà thôi; lại cho ai nấy được nghe giảng, thì người ta phải sỉ lượt nhau mà đến, và cho bổn đạo được nghe lời thánh làm của nuôi linh hồn một chút, thì ta phải ra sức siêng năng

giảng lời ấy cho nó hơn mới được." (Công đồng Tứ Xuyên đoạn X n° XXV)

"Ta tận tâm khuyên các cố các cụ mới nhận việc chăn giữ linh hồn người ta, thì trong những năm mới bắt đầu làm việc ấy hãy chịu khó viết các bài giảng và học thuộc lòng cho hết; mà dù về sau đã quen sự giảng, đã được thành thuộc khéo nói hơn ít nhiều mặc lòng, chớ gì còn ép mình biên lấy những lẽ cái trong bài có ý giảng và sắp đặt trong trí khôn cứ thứ tự bài giảng thì tốt lắm." (Dis. aud. n° 90).

"Đừng có bao giờ giảng khi chưa dọn mình, nghĩa là khi chưa xem sách học hành nguyện ngắm cho được giảng những lời Đức Chúa Lời đã dạy bởi sách Thánh hay là sách khác chắc chắn, nhất là sách bổn Roma mà ra, vì chưng phải giảng những điều Đức Chúa Phiritô Sangtô phán truyền, chớ cứ trí khôn mình bày đặt những lẽ thế gian mà pha lẽ dối lộn vào lẽ thật." (Công đồng Tứ Xuyên, đoạn X n° XXVI).

Nếu thày cả có muốn hiểu sự cầu nguyện sốt sắng mà xin ơn soi sáng cho chính kẻ giảng và cho những kẻ nghe giảng là sự rất cần dường nào thì phải nhớ lời ông thánh Tômasô dạy rằng: "Có lần ơn ích bởi bài giảng hỏng mất tại sự lỗi kẻ nghe, song cũng có khi hư mất tại sự lỗi chính kẻ giảng nữa."

Lại có lời ông thánh Grêgoriô rằng: " Nếu Đức Chúa Phiritô Sangtô không đổ ơn xuống cho đầy lòng kẻ nghe, thì tiếng kẻ dạy dỗ ran vào lỗ tai nó vô ích." (Mor. lib. XXIV, cap. XIII).

" Khi giảng đừng vội nói quát tháo to tiếng như thể tiếng chiêng tiếng trống kêu to trên không; phải giảng tiếng vừa phải, dùng những tiếng người ta quen dùng chân thật giản dị. Vốn phải giảng về các giống tội cho mạnh, song phải giữ đừng có nói riêng đến ai, mà làm hư mất tiếng tốt người ta, như đã thấy kẻ vô tâm làm thế một đôi khi, cho nên người ta buồn giận cùng sinh dịp tội." (Công đông Tứ Xuyên, đoạn X, n° XXVI.)

ĐOẠN THỨ II
VỀ SỰ KIÊNG THỊT VÀ ĂN CHAY

- I -

1. Cứ sắc Toà thánh ta đã kể trên này, thì các địa phận miền này chỉ phải ăn chay những ngày sau này: là các ngày thứ sáu trong mùa chay cả cùng ngày thứ tư trong tuần lễ thánh và ngày trước lễ Sinh nhật Đức Chúa Jêsu.

2. Trong bữa uống nước tối ngày ăn chay, được phép ăn trứng và các đồ có sữa pha vào.

- II -

1. Bởi cũng một sắc ấy, những ngày phải kiêng thịt là các ngày thứ sáu quanh năm, các ngày thứ tư và thứ sáu trong mùa chay cả, ngày trước lễ Sinh Nhật Đức Chúa Jêsu, ngày thứ bảy trước lễ Hiện xuống và ngày trước lễ Đức Bà linh hồn và xác lên lời.

2. Những ngày nào đã tha không buộc phải kiêng thịt, thì được phép ăn nhiều bữa thịt trong một ngày ấy.

3. Các ngày ăn chay và kiêng thịt, thì được phép dùng mỡ nước mà dọn đồ ăn; lại dù trong những ngày vốn đã cấm ăn thịt lộn vuối cá mặc lòng, cũng được dùng nước mắm và mắm tép.

4. Khi nào trong ba ngày tết nguyên đán gặp phải ngày kiêng thịt hay là ăn chay, thì các đấng Vítvồ được phép dịch sự kiêng thịt và ăn chay về ngày khác mình lấy làm tiện; song le năm nào phải rao sự dịch làm vậy cho bổn đạo được biết sớm.

ĐOẠN THỨ III
VỀ TRÙM TRƯỞNG CÁC HỌ

- I -

Trong mỗi một họ sẽ đặt một ông trùm chính và một ông trùm tùy, là người có phần nhân đức và là người hẳn hoi; chính họ đạo

sẽ chọn lấy, rồi xin thày cả chiếu nhận để cho hai người ấy thay mặt thay quyền thày cả mà lo liệu mọi sự trong họ, coi sóc gìn giữ nhà thờ và ruộng đạo điền, gióng giả các tràng học kinh bổn cho có phép tắc, phân miêng phân xử các nố nhỏ mọn thưa gửi nhau trong họ, cùng bắt giữ các khoản lệ cho phải phép; lại ít là các ngày lễ, đứng đầu coi việc đọc kinh chung trong nhà thờ, và khi vắng người kẻ giảng, thì rao lịch cho người ta nghe biết ngày lễ và ngày kiêng thịt ăn chay; khi có kẻ liệt trong họ, thì chăm chút thăm nom, mà nếu bệnh ra nặng, thì cho đi rước thày cả, càng mau chóng càng hay, để kẻ liệt được ăn mày các phép sacramentô cho nên. Bởi đấy cho nên, thày cả càng phải gióng giả hết sức để các ông trùm được mạnh thế mà làm nổi việc; mà cũng một lẽ ấy, hoặc có thói trái nghịch nào đã lẻn vào trong họ, hoặc bổn đạo có điều gì bất bình dức mắng nhau, hay là có đôi nào toan lấy nhau v.v., tóm lại sự gì sự gì thuộc về quyền cai quản coi sóc bổn đạo, thì là chính việc buộc ông trùm phải trình đấng làm thày cho hết.

- II -

Các ông trùm các họ trong xứ nội, thì sẽ lập một hội chung vuối nhau gọi là hàng phủ, mà khi đã trình thày cả, thì sẽ chọn trong hội ấy hai người làm chánh trương và làm phó trương hàng phủ để khi đến ngày lễ trọng nào hay là hàng xứ có việc gì chung, thì

hai người ấy đứng hội hợp các trùm các họ; song le về những việc khí hệ trọng, thì không được làm gì khi thày cả chính xứ chưa ban phép.

- III -

Có một điều này đã tỏ là các cố các cụ không có quyền gì về tòa ngoài, cho nên không được ra hình phạt về tòa ấy cách nào, vì vậy đừng đánh đòn ai, đừng phạt vạ tiền người nào, dù về lẽ nào cũng vậy: phương chi không được cấm ai đến ăn mày các phép, trừ những thứ người sách lý đoán đã quen luận không đáng ăn mày các phép mà thôi. Cũng một lẽ ấy chớ để cho ai phải loại ra khỏi họ đạo bao giờ.

ĐOẠN THỨ IV
VỀ CÁC TRÀNG DẠY KINH BỔN

1. Kinh thánh có lời rằng: “khi người ta còn trẻ đã đi lối nào, thì đến khi già cũng đi lối ấy.” (Proverb. 22, 6.) Bởi đấy cho nên thày cả phải chuyên cần săn sóc cho các trẻ nam nữ học thuộc các điều cần trong đạo.

2. Trong mỗi một họ sẽ tùy số trẻ được nhiều hay là ít thế nào, mà bầu một hay nhiều quản giáo nam để dạy trẻ nam, và bầu

một hay là nhiều quản giáo nữ để dạy trẻ nữ, để các trẻ nam nữ học kinh bổn cần và tập tành nó về phép tắc nết na cùng bảo ban cách thức phải giữ trong nhà thờ, và trong các lễ phép chung làm trong nhà thờ nữa. Các quản giáo sẽ dạy các trẻ nhưng không, song le họ nào phải thu xếp liệu lượng cách nào tùy nghi để mà thưởng công khó nhọc các quản giáo. Còn về sự bầu quản giáo thì trùm họ và viên chức phải hợp nhau mà bầu, rồi trình thày cả ưng nhận, mà thày cả cũng phải chăm chút xem sóc cho cả trẻ con cả cha mẹ chúng nó tôn kính đấng bậc quản giáo cho xứng chẳng dám lấy làm thường bao giờ.

3. Hoặc có họ nào không có thể tìm người nữ gánh việc quản giáo được, thì cho phép mượn chị em Mến câu rút hay là chị em dòng ba thánh Duminhgô tùy tiện và dễ liệu.

4. Năm nào đến kì nộp sổ tất niên, thày cả phải trình Bề trên số trẻ nam nữ đi học kinh bổn là bao nhiêu và nó tấn tới về sự học hành cùng về lòng đạo là thể nào.

Ở đâu liệu được, thì phải dạy trẻ con đọc và viết chữ nôm latinh gọi là cuốc ngữ để nó tập hát các hymnô các ca vãn đạo (Công đồng Nhật Bản năm 1890) và xem những sách đạo in chữ nôm latinh cho dễ hơn. Cứ ý Tòa thánh, thì đừng kể kinh bổn, lại nên dạy chúng nó những sự cần hơn về sử kí đạo thánh Đức Chúa Lời.

ĐOẠN THỨ V

VỀ CÁC TRÀNG HỌC KHÁC CÙNG VỀ THẦY GIÁO DẠY VÀ SÁCH HỌC

- I -

1. Quyền cai quản thánh Yghêrêgia đã chịu lấy bởi bạn cực trọng là Đức Chúa Jêsu ban cho, thì thánh Yghêrêgia được dùng mặc ý mình, nên phải dùng mà đốc sức các tràng học chung hay là học tư chẳng kì, nhất là những tràng các dân xã đã lập để cho những tràng ấy giảng dạy cùng gìn giữ lẽ đạo nguyên tuyền và cho các trẻ được học biết và tập tành phép đạo. (Sắc Đức thánh Phapha Phiô IX, năm 1851.)

2. Bởi vì trong thì buổi này các đấng Vítvồ khó xem sóc, mà lại không có thể xem sóc các tràng nhà nước được, cho nên ta hết lòng khuyên các đấng ấy lo liệu càng mau càng hay, ít là trong những thành lớn hơn, mà mở thứ tràng gọi là tràng học mở lòng, lại lo liệu theo sắc Đức thánh Phapha Phiô IX đã nói trên này, cho các tràng ấy lấy sự dạy dỗ tập tành lẽ đạo làm cần làm chính việc đến nỗi các điều khác dạy ở đấy ra như việc tùy việc tiếp mà thôi.

- II -

1. Còn về sự tìm thày dạy, thì các đấng Vítvồ phải xê xếp thế nào trong địa phận mình cho được người thuộc về các dòng nam

nữ đã nhận việc dạy trẻ con; mà nếu có cần thêm thày giáo khác thì lấy người thường nhân nước này cũng được, vì chắc sẽ sinh nhiều ích. (Thư Tòa thánh gửi cho các Vítvồ nước Ngô năm 1883.)

Cũng có khi các thày missionariô giúp được cách cả thể việc mở tràng ấy cho nó thành và cho nó tấn tới thịnh sự, cho nên ta khuyên vì Đức Chúa Lời hãy làm hết sức cho có tràng thể ấy ở những nơi xem ra cần mở hay là mở được ích lắm, nhất là khi ở đấy đã có nhà tràng khác trẻ có đạo đi học và mắc phải sự không hay phần linh hồn. – Lại nếu chính thày cả missiônariô có lấy giờ mà dạy trẻ con được thì người đừng lấy việc ấy làm hèn không xứng đáng làm chi.

Hễ bao giờ đã xin được nhà nước tiền của gì giúp các nhà tràng ấy, thì sẽ vui lòng mà nhận lấy, miễn là giữ sự thong dong mặc ý mình về sách học cùng về cách dạy và những điều khác làm vậy thì mới nên.

Hoặc có thành lớn nào chưa mở tràng học tiếng Phú lãng sa được, thì phải liệu ít là mở tràng học cuốc ngữ.

Sẽ chỉ nơi riêng trong nhà thờ cho học trò nam nữ xem lễ ngày lễ cả lễ lạy, mà phải có một thày giáo coi chúng nó ở đấy.

2. Về các tràng học nho, thày cả phải lo liệu cho trẻ con nhà có đạo được khỏi đi học vuối thày đồ ngoại đạo, mà nếu không sao liệu được vì thiếu thày đồ có đạo, thì người phải bảo cha mẹ cho

nó biết phép buộc cách nặng hai điều này: một là cha mẹ phải có ý coi giữ kẻo con cái phải học điều gì trái phép đạo và nghịch cùng thói lành chăng; hai là phải xin cho được tờ chữ chắc chắn thày đồ tha rõ ràng, dù khi thày còn sống, dù khi đã qua đời, thì học trò có đạo được xóng mình, và không phải đóng góp của gì về việc dối trá cách nào. Vả lại cũng phải lo liệu cách nào cho học trò được giữ ngày lễ và học kinh bổn nữa.

- III -

1. "Trong các tràng nho, phải cho trẻ con học những sách đạo trước đã, rồi mới nên cho học những sách nho quen dạy mọi khi, song cho học ít nhiều mà thôi. Lại ta cấm chỉ không được cho học những sách chẳng kì là pho sách nào, dạy sự dối trá và sự quấy quá ô uế, và kể truyện hay là dạy điều nghịch cùng việc trị nước cùng trái thói lành người ta." (Công đồng Tứ Xuyên, đoạn 10, N° 28).

2. Về phần chung các bổn đạo, cũng phải cứ như Công đồng ấy dạy (đoạn 10, N° 27) mà rằng: "Các sách đạo bề trên đã lấy làm phải, nhất là sách bổn sách kinh sách ngắm cùng những sách giảng lễ đạo và các sách khác quen dùng, bổn đạo có muốn sắm, thì thày cả phải siêng năng lo liệu cho nó mua được các thứ sách ấy cho dễ," mà cho tiện liệu hơn, ta ban phép cho thày cả mua

sẵn mà gửi ở nơi trùm họ, hay là người khác đáng tin, để về sau kẻ ấy cứ giá mà bán lại cho bổn đạo.

3. Bởi vì những sách độc ác khác thật nhiều lắm không kể cho xiết được, lại nhật trình tha hồ nhạo báng sự đạo cùng thói lành người ta, cho nên công đồng này ước ao chớ gì có thể lập được một nhật trình nào chẳng cãi lẽ vuối ai, song dùng cách khôn ngoan mà dạy dỗ cắt nghĩa rõ ràng vừa tầm trí khôn người ta các điều tin, các điều truyền răn trong đạo, cùng bác lại các điều dối trá đang rấy lên trong thì buổi này.

ĐOẠN THỨ VI
VỀ SỰ TRA HỎI VÀ KIÊNG TRÁNH CÁC VIỆC DỐI TRÁ

- I -

Có một điều rất cheo leo hay mở dịp cho con chiên trong các địa phận mới giảng đạo vấp phạm, là những việc dối trá nó trông thấy kẻ ngoại đạo làm mọi nơi, làm luôn, hầu như pha lộn vuối các việc nó làm lót đời mình. Nhân vì lẽ ấy các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc phải nhớ lời mình đã thề đã khấn khi mới sang đến nước này, hay là khi mới chịu chức thày cả mà hăm hở lo lắng cho được giữ con chiên mình sạch khỏi các sự dối trá.

- II -

Việc đấng bậc mình buộc các cố các cụ phải liệu cách khéo mà tra từng nơi trong bản xứ, cho được biết những việc rối nào kẻ ngoại đạo thường làm và những việc gì bổn đạo thỉnh thoảng liều mình mắc phải, để về sau mình có thể giảng dạy cho bổn đạo chừa bỏ hay là kiêng tránh các dịp tội làm vậy. Song le các thày cả mới ra làm việc chớ vội xét và cấm người ta làm sự nọ sự kia như thể là việc rối mà mình lấy làm lạ chăng; vì trong nước này có ít nhiều thói quen thật không vướng sự rối mà các đấng giảng đạo đã có ý làm ngơ xưa nay. Còn khi thấy thói quen nào là sự rối tỏ tường, thì đừng ở rộng phép quá mà làm thinh. Bởi đấy cho nên các cố mới sang và các cụ mới chịu chức, trước khi đi làm phận làm phúc, phải chuyên cần ý tứ mà xem trong sách sắc Tòa thánh cùng sách đoán annam và thư chung các đấng bề trên những điều dạy về việc dối trá. Lại phải năng hỏi các ông có tuổi và đã từng trải những việc ấy, đừng lấy sự hỏi như thế làm xấu hổ gì.

- III -

Những sự gì có mùi dối trá hay là mở dịp cho kẻ có đạo vấp phạm, thì ta khuyên các thày cả và bổn đạo hãy kiêng tránh các sự ấy, đừng để trong nhà hay là vuối đồ lề mình

đùng bao giờ. Phương chi càng phải giữ sự ấy về những đồ thờ phượng và đồ trang hoàng chạm vẽ trong nhà thờ. Mà cho mọi người ăn ở như nhau, thì có một điều đáng ước ao, là đấng Vítvồ địa phận nào, chọn lấy mấy thày cả missiônariô và mấy thày cả bản cuốc có phần khôn ngoan thành thuộc hơn, bàn luận vuối nhau và làm sổ kĩ càng kể ra các sự dối trá thường gặp trong địa phận ấy hơn, để khi hội công đồng lần sau thì điều định một mực thước rõ ràng khôn khéo cho được nhổ tuyệt các sự dối trá cho dễ và cho chắc hơn.

- IV -

Về sự bắt rao trong nhà thờ, ví bằng thày cả có gặp người nào lỗi về nhân đức tin, thì đừng theo ý riêng và buộc việc đền tội rất nặng ấy cách dễ quá, một phải vâng cứ y như sắc Tòa thánh và mẫu mực sách đoán moralis dạy mà thôi.

ĐOẠN THỨ VII
VỀ VIỆC ĐÁM MA

- I -

1. Bởi vì trong dịp mai táng, người nước này quen làm nhiều sự rối lắm, thì Tòa thánh đã viết thư cho Đức thày Liêm mà rằng: "Cả Đức thày cả các thày cả địa phận Đàng ngoài phải hiểu biết rằng: ý Tòa thánh vẫn muốn xưa nay mà bây giờ cũng muốn cho các đấng giảng đạo lấy lòng tin lòng sốt sắng và trần lực chịu khó gỡ đoàn chiên mình cho khỏi các lễ phép cùng các thói dối trá kẻ ngoại đạo quen làm quen giữ về tổ tiên đã qua đời."

2. Bởi vì các thày cả còn ít ỏi và mắc nhiều việc về đấng bậc mình, cho nên các điều sách các phép Roma dạy về sự mai táng kẻ có đạo, thì xưa nay các địa phận ta chưa có thể giữ cho lọn được. Dù thế mặc lòng ta khuyên phải thu xếp dần dần mà lập thói quen ở những nơi có nhà xứ, khi thày cả ở nhà, thì đem xác kẻ chết vào nhà thờ: bấy giờ thày cả mặc áo dòng cùng dây Stola thâm sẽ đọc kinh: Si iniquitates và De profundis (Brioc. 21 Juliô 1855), rồi đọc Subvenite cùng orat Deus cui proprium est và sau hết Antiphona lu paradisum . Nếu nơi ấy có đất thánh, thày cả phải đưa xác cho đến huyệt, chẳng vậy người phải đưa ít là cho đến cửa nhà thờ.

3. Xét mọi sự thì buổi này, ta lấy làm đủ lẽ mà tha phép ở đâu không có thày cả hay là người trở nhiều việc khác, thì được giữ thói quen xưa nay là cho thày kẻ giảng đưa xác kẻ có đạo đến huyệt, song dọc đàng phải có ý coi cho bổn đạo đừng hỗn độn dức lác, mà lại đi nghiêm trang và chia bè lần hạt hay là đọc kinh

khác sốt sắng. Rồi khi đến nơi huyệt thì người kẻ giảng sẽ quì xuống gần huyệt hay là gần quan tài cùng đọc một mình hay là đọc chia bè vuối kẻ ở chung quanh Kinh De profundis và orat chỉ về kẻ chết, đoạn nín lặng mà rẩy nước phép trên quan tài và trên huyệt. (Thư Tòa thánh gửi cho đấng Vítvồ địa phận Trung Đàng Ngoài ngày 5 Juliô.)

4. Khăn giải trên trốc mồ và quan tài phải có mùi thâm, ở giữa khăn ấy phải đính câu rút trắng, có muốn đính tua trắng ria mép khăn ấy nữa cũng được; song cấm không cho phép dùng khăn hay là đồ bài trí mùi đỏ mùi xanh hay là mùi sáng sủa khác bao giờ.

Về sự táng xác trẻ con, phải cứ mùi sách Các phép Roma đã chỉ. Thày cả phải có mấy khăn thường thể ấy sẵn cho được dùng khi táng xác kẻ có đạo. Lại những câu đối cầm trước quan tài thật là thói đáng bãi triệt hẳn vì bất hợp vuối thói đạo thánh Đức Chúa Lời, thì thày cả phải ý tứ xem xét kẻo hoặc là những câu đối ấy có pha điều gì rối hay là điều gì phỉnh phờ tăng bốc kẻ chết cho đáng cười chê chăng.

5. Sách các phép Roma dạy rằng: "Phải chờ ít là đủ mười hai giờ đồng hồ (sáu trống canh) từ lúc sinh thì đoạn mới được đưa ma và chôn kẻ chết, mà nếu người ta ngộ gió chết tươi, thì phải chờ hai mươi giờ mới được chôn. Vì cũng một lẽ ấy, trừ khi có lẽ rất mạnh và đã chắc thật người ta chết rồi không hồ nghi cách nào,

thì ta cấm không được đậy bịt quan tài cho kín khi chưa đủ giờ đã chỉ trên này. Nhất là phải giữ mực ấy về sự mai táng trẻ con, dù đã khí lớn hay là còn thơ ấu cũng vậy.

6. Ta xét rằng: thói quen giữ xác kẻ chết trong nhà nhiều ngày, mà trong kì ấy ăn uống cỗ bàn là thói quen đáng trách mọi đàng. Chớ để xác kẻ có đạo hơn hai ngày bất quá hơn ba ngày mà không mai táng khi chẳng có phép riêng cho để làm vậy; mà nếu có dọn cỗ bàn ăn uống theo thói quen nước này, thì phải dọn tùng tiệm mà thôi, chẳng nên phô phang cầu danh cầu tiếng làm chi, một vì cần phải dọn cơm cho khách, nhất là khách ở xa đến đưa ma. Thật là trong dịp đám ma bổn đạo nước này nhiều khi tốn của quá lực nhà mình nhiều lắm, vì lẽ rằng bởi phải lả nợ anh em làng nước. Vậy có lời Công đồng Nhật Bản dạy về điều đồi tệ ấy mà rằng: bởi vì phải lo giữ tiết kiệm và sự tôn kính kẻ chết, thì thày cả sẽ khuyên con chiên thôi đi dần dần không dọn bữa ăn trong dịp đám ma nữa; vì chưng tuy rằng lúc ấy kẻ có đạo không làm sự gì dối trá, song le cứ phép đạo và cứ lòng tin, nếu có làm việc khác ở nơi xác chết còn đang nằm, mà không để nơi ấy về nguyên việc cầu nguyện, thật không xứng đáng." Ví bằng còn phải làm thinh sự ăn uống thể ấy tạm, thì thày cả phải dụ bảo bổn đạo ít là chờ cho đến khi các việc đưa ma đã xong rồi mới ăn uống, và nếu không có ngăn trở gì, thì phải ngồi ăn ở nhà láng riêng.

Mà cho bổn đạo không dọn ăn uống dịp làm ma người nhà mình và bỏ thói ấy dễ hơn, thì phải khuyên nó khi nào cần phải đi đưa ma bạn hữu ngoại đạo thì mình đừng ăn uống đí gì ở nhà kẻ chết.

Hoặc là có người vô đạo đến phúng đám ma kẻ có đạo thì phải cấm hẳn không được làm thinh cho nó lạy lục hay là làm lễ phép dối trá nào khác trước quan tài. Cũng một lẽ ấy, nếu kẻ có đạo vì có họ hàng gần hay là vì lẽ cần khác có đi đám ma kẻ vô đạo, thì phải ý tứ kiêng tránh cho khỏi thông công việc dối trá.

Khi mai táng người nhà Đức Chúa Lời không nên cho ăn uống, phương chi khi đấng làm thày qua đời càng không cho dọn cho người ta ăn uống, mà lại các điều đã kể trên này, thì phải giữ nhặt hơn, phần thì cho khỏi tiêu pha của nhà đạo vô ích và có tội, phần thì cho các thày cả và kẻ giảng vịn được lẽ mạnh hơn mà trách và cấm những sự trái phép sẽ thấy trong dịp đám ma bổn đạo.

- II -

1. Ở đâu liệu được, thì phải rào một nơi riêng như thể là đất thánh để táng xác kẻ có đạo ở đấy, mà trong đất ấy phải chỉ mạn nào xứng đáng hơn để phần mộ thày cả như sách Rituale truyền.

2. Bởi vì khi gặp nố nào phải cấm cất xác theo lề lối phép đạo là hình phạt nặng lắm; cho nên khi thày cả gặp nố thể ấy, thì người

phải ở khôn ngoan ý tứ lắm và phải cứ một mực chung này, là phải chối cất xác những kẻ đang mắc tội nặng vừa chắc vừa trống và đã chối trước mặt người ta không chịu ăn mày các phép thánh Yghêrêgia, song chỉ được chối sự cất xác cứ phép trong đạo những thứ người ấy mà thôi. Còn về những nố hồ nghi, thì thày cả đừng vội quyết, bèn phải trình bề trên khi trình được; mà nếu không trình được, thà rằng ở rộng phép thì hơn. Nhất là các cố missionariô coi sóc các nơi có người tây ở, thì phải chịu khó nhớ các điều ấy; lại cuối sách Casus conscientiae ông Sica đã chép, có một cặp nói kĩ lắm về những kẻ theo bè nhiệm… thì ta khuyên các ông ấy xem nữa.

ĐOẠN THỨ VIII
VỀ BỔN ĐẠO MỚI

ĐIỀU THỨ I
VỀ NHỮNG CÁCH PHẢI DÙNG MÀ GIẢNG ĐẠO

- I -

Vậy chính ý Tòa thánh đã lập các địa phận trong dân ngoại đạo, thì vì muốn giảng khuyên kẻ ngoại lở lại đạo thánh Đức Chúa Jêsu, cho nên các thợ thiêng liêng nối dòng dõi các thánh tông đồ phải tận tâm chăm chút việc giảng đạo; song phải nhớ việc lở

lại đạo là việc sức người ta làm chẳng nổi, phải có ơn Đức Chúa Lời phù hộ mới làm được; lại phải nhớ sự ăn mày ơn Đức Chúa Lời, thì cứ lối chắc hơn cả là phải gia tâm kêu van cầu xin. Vì vậy trong việc giảng đạo, chính cột trụ ta phải vịn lấy nương dựa trước hết, là giục lòng sốt sắng cầu xin Đức Chúa Lời thương và soi sáng mở lòng kẻ ngoại đạo; mà bởi vì nhiều người có góp lời cầu nguyện vuối nhau, thì trước mặt Đức Chúa Lời được mạnh thế hơn; cho nên chẳng những là riêng thày cả khi làm lễ và lúc đọc kinh, mà lại cả người nhà Đức Chúa Lời cả bổn đạo phải đồng tâm hiệp lực cầu nguyện liên và sốt sắng cho kẻ ngoại lở lại đạo. Có một điều sinh được nhiều ơn ích về đàng ấy lắm, là lập trong mỗi địa phận một hội riêng nào giống như hội giúp việc giảng đạo.

- II -

Cách thứ hai phải dùng. - Tuy rằng: sự kẻ ngoại lở lại chịu đạo, thì bởi Đức Chúa Lời là chính cội rễ trong việc ấy và đã rõ người đủ sức làm việc ấy một mình mặc lòng, song le cứ sự thường Đức Chúa Lời đã quen sai khiến người ta như đồ dùng mà làm việc lớn lao dường ấy. – Cho nên những kẻ Đức Chúa Lời đã chọn lấy mà dùng, thì cần phải dọn mình đủ điều sẵn, để khi người thợ dẫn lối nào mình được theo lối ấy; vì chưng nếu người thợ có dùng những đồ kém đồ vụng về, thì việc làm cũng vụng

về cũng kém mà thôi. Nhân vì lẽ ấy, bởi vì cần phải rổ tận các tính mê các sự tội đã mọc lên trong lòng kẻ khô khan và kẻ ngoại đạo, thì các kẻ giảng đạo Đức Chúa Lời cũng cần phải sạch tội, sạch tính mê, lại phải làm gương sáng láng mọi nhân đức, nhất là tin cho mạnh mẽ, trông cậy cho vững vàng và đốt lửa kính mến cho hết lòng.

Ấy vậy các đấng làm thày cả và các người nhà thày giảng đạo cho kẻ ngoại đạo, hãy làm hết sức mà ăn ở cho xứng hợp vuối mẫu mực sách Evan dạy, cùng lấy lòng khiêm nhường hạ mình cho được nên đồ dùng tốt trong tay Đức Chúa Lời và sinh nhiều ơn ích dư dật. Thày cả phải chuyên cần coi sóc các thày kẻ giảng đã sai dạy bổn đạo mới, mà chẳng những là phải xem xét cho các thày ấy đừng mở dịp tội đừng làm gương mù cho ai, mà lại phải gìn giữ bảo ban khuyên giục cho các thày ấy làm việc bậc mình nên.

- III -

Cách thứ ba phải dùng là giảng lời Đức Chúa Lời; vì vậy phải chịu khó giảng dạy sự đạo mọi nơi khi tiện khi không, lấy lời nói lấy sách vở mà giảng. Cũng nên chọn ít nhiều thày cả và kẻ giảng thật đạo đức và sốt sắng việc Đức Chúa Lời mà sai nơi nọ nơi kia để kẻ ấy phần thì lấy lời khuyên phần thì làm gương các thói lành, nhất là ăn ở nhân từ dịu dàng nhiệm nhặt thanh sạch và

chê bỏ mọi sự đời mà làm cho kẻ ngoại đạo theo đạo thánh Đức Chúa Lời; cứ như thư Tòa thánh đã gửi năm 1883 mà rằng: "Bởi vì việc giảng đạo lành trước mặt người ta là việc các đấng nối dòng các thánh tông đồ phải lo trên hết, thì các Đức thày công đồng Sơn Tây trong nước Đại Minh đã ý tứ suy xét và chỉ dạy những điều rất phải lẽ, là chẳng những là phải giảng đạo chung trong nhà thờ, mà lại nhất là phải đi giảng riêng từng chi từng nhà; lại khi giảng khuyên người ta, thì không nên mượn những lời văn hoa bóng bảy, một dùng lời đơn sơ thật thà sách Evan đã dẫn lối; lại sự in sách giải lẽ đạo là cách rất tiện rất tốt mà bác các sự dối trá ma quỉ; sau hết phải cư xử vuối kẻ ngoại cách nhân từ và vị nể tùy đấng bậc từng người, phải nhịn nhục mọi sự yếu đuối chúng nó, cùng lấy lời hòa nhã và rõ ràng cho được giải các điều chúng nó nghi nan, mà đừng phô phang cậy mình cách nào."

- IV -

Cách thứ bốn là làm nhiều việc thương người ta phần xác, vì chưng những việc ta làm về đàng ấy có sức mạnh mà mở lòng người ta dong hướng về những ích phần xác thì đổi lòng suy tưởng những sự trên lời, cho nên ta phải chịu khó làm ơn cho mọi người, phải mở nhà thương chứa kẻ ốm đau, bố thí cho kẻ

khó tiền của, thương xót kẻ khốn khó và nâng đỡ yên ủi kẻ âu lo buồn bã.

- V -

Cách thứ năm là gương lành kẻ có đạo làm ra trước mặt kẻ ngoại đạo; khi ăn ở cho xứng hợp cùng lề luật Đức Chúa Jêsu, nhất là ở hiền hòa và không mất lòng ai, mua bán cho công bằng thật thà, ăn nói chân chỉ, ở rộng rãi thương xót và cư xử vuối người ta lịch sự dễ dàng.

Cho nên phải khuyên kẻ có đạo dùng cách ấy mà giúp việc giảng đạo, và như đã có nhiều kẻ xuất công chịu khó đi rửa tội trẻ ngoại đạo rình sinh thì thể nào, cũng một lẽ ấy, nếu có gặp người lớn bằng lòng nghe, thì mình phải cứ tình anh em mà dẫn giải sự đạo cho nó, rồi kẻ ấy có thuận theo, thì mình sẽ đưa nó đến thày cả hay là kẻ giảng dạy dỗ thật sự.

ĐIỀU THỨ II
VỀ SỰ NHẬN BỔN ĐẠO MỚI

- I -

Bao giờ Đức Chúa Lời thương xứ nào được nhiều lớp người xin đi đạo, các đấng làm thày đừng cho nhập giáo ngay, mà nếu có dễ liệu, thì trước phải trình bề trên địa phận, vì chưng bởi đông

người xin đi đạo làm vậy, phải có nhiều thày giáo và phải tốn nhiều, kẻo nhỡ việc không thành chăng. Vậy khi người nào ngoại đạo tỏ ra ý muốn đi đạo, thì thày cả phải lánh hai điều cheo leo này: một là nhận tờ nhập giáo vội quá, hai là tra xét và thử người ta lâu quá, đến nỗi kẻ ấy ngã lòng mà bỏ ý lành đã rắp định trước.

Bởi đấy cho nên, hễ ai đến xin đi đạo vuối thày cả hay là kẻ giảng, thì phải chịu lấy nó cách hòa nhã cách thương yêu, phải khen ý tốt lành nó đã định làm vậy; lại phải bảo mấy lời vắn tắt tùy tiện lúc bấy giờ, phần thì về các điều can hệ hơn trong đạo, phần thì cho nó biết rằng: cho được rỗi linh hồn cần phải quyết giữ đạo thật lòng, kẻo có giữ bôi bác bề ngoài mà thôi, thì chẳng được ích gì.

Rồi sau thày cả phải liệu cách khôn ngoan mà tra hỏi kẻ ấy xưa nay là người thế nào, cùng vì ý nào lẽ nào mà xin đi đạo.

Ví bằng người ấy là người ngụ cư, là người lạ, hay là nơi ấy là nơi đã giảng đạo lần đầu hết, cho nên kể là như lập nên họ đạo ở đấy, chốc ấy càng cần phải tra như đã bảo trên này, mà cứ sự thường, thì phải tra xong trong vòng một tháng trở lại; song le khi nhiều chủ nhập giáo một lớp, thì cần phải tra kĩ hơn là khi có một hai người xin đi đạo mà thôi.

- II -

Khi đã tra xong mà người ta xem ra thật lòng, thì thày cả phải đội ơn Đức Chúa Lời và lo liệu càng sớm càng hay cho kẻ ấy vào sổ bổn đạo mới và học những điều cần để khi nào nó thuộc đủ các điều ấy thì làm phép rửa tội cho nó.

Ví dù ý người ta không được ngay thật cho lắm mặc lòng, không nên trách mắng nặng lời hay là giãn đi ngay làm chi; song le phải thử lâu hơn và kĩ hơn, mà đang khi thử làm vậy, phải ra sức lo liệu cho nó được ý ngay lành hơn cùng hiểu tỏ hơn sự đi đạo là làm sao và phép đạo buộc những điều gì, cấm những sự gì v.v.

Về kẻ nào muốn đi đạo cho được kết bạn vuối người có đạo, thì trước hết phải tra cho cẩn thận kẻ ấy đã lấy vợ chồng chăng và bạn nó còn đang sống chăng, mà nếu vậy có lẽ trông rằng khi đã làm interpellalio cho phải phép không gian dối cách nào và đã tháo dây trước buộc vợ chồng vuối nhau rồi, thì có thể liệu cho nó lấy người có đạo được hay chăng. Trong các nố thể ấy, ví bằng phải liệu cho người đàn bà trước vô đạo kết bạn vuối người đàn ông bổn đạo gốc, thì thày cả có lẽ quyết hơn là khi đàn bà vốn có đạo có ý lấy người đàn ông bổn đạo mới.

Còn những kẻ vì phải đàn anh hà hiếp hay là vì phải cha mẹ quở phạt hay là vì phải khổ sở thiệt hại, nhất là vì theo cơn giận mà đến xin đi đạo, thì càng phải tra về tính nết và công việc nó cho cặn kẽ hơn nữa, mà khi ấy phải khuyên nó nhịn nhục các điều người ta đã làm mất lòng; đừng mở lối cho nó hiềm khích thù

oán cách nào, một phải giữ lời mình nói cho ý tứ khôn ngoan, kẻo liều mình mang tiếng bởi việc hay là xui người ta sinh bè bối kiện tụng nhau chăng.

Sau hết những kẻ túng thiếu đói khát, mà đến xin đi đạo vì trông sẽ được tiền của được nơi ở, hay là sẽ thuê ruộng hạ giá ít tiền v.v., thì cũng phải chịu lấy chúng nó cách hiền lành hẳn hoi và dạy dỗ cho siêng năng; nhưng mà dù các điều khác nó có được bằng người ta, thì phải thử lâu hơn mà không được rửa tội cho đến khi xem ra nó thật lòng lấy sự đạo làm trọng hơn mọi ơn ích phần xác và có đủ lẽ mà đoán nó sẽ giữ đạo cho vững vàng xứng đáng.

- III -

Hẳn thật cũng có khi nên làm phúc đỡ bổn đạo mới nghèo khó, song thỉnh thoảng và đỡ tạm vậy mà thôi, mà có phát tiền ngần nào, thì phải phát kiểu làm phúc mãi, không được phát như thể là tiền thưởng hay là tiền lương bao giờ, kẻo về sau khi thôi không còn phát nữa, thì bổn đạo mới kêu rêu và ăn ở cách lúng liếng cho đến nỗi đe bỏ đạo chăng.

Lại khi làm phúc làm vậy phải giữ ý tứ lắm, kẻo có ai vì trông được tiền mà đi đạo chẳng thật lòng. – Cho nên ví bằng Bề trên đã ban phép giúp người bổn đạo mới nào khí khá tiền như thể là tiền cho vay, thì phải có ý mà bảo nó làm giấy chắc chắn chiếu

luật nhà nước; để về sau hoặc chẳng may nó bỏ đạo, thì cứ phép quan mà đòi nợ ấy được.

- IV-

Nhược bằng xảy thấy thày cả được ơn được thế ở nơi những quan phần đời, mà người xét rằng nên nhờ sự ấy cho được xê xếp việc bổn đạo mới và kẻ ngoại đạo đang kiện nhau, hay là cho được chống chế các sự kẻ ngoại đạo ức hiếp bắt bớ bổn đạo mới, thì phải giữ cho nhặt không được ham hố lợi riêng cho mình hay là sự gì trái phép công bằng bao giờ. Người đừng bước một bước nào, đừng nói một lời gì mà bênh sự lỗi phép công bằng, chẳng kì lẽ nào; người cũng đừng tin lời bổn đạo mới quá lẽ; vì chưng cứ sự thường khi gặp những dịp làm vậy bổn đạo mới còn yếu nhân đức tin thì chẳng xem sao sự nói dối; cho nên phải ân cần bảo ban các thày giáo những điều ấy kẻo liều mình theo lòng sốt sắng trái mùa mà dám lừa dối hay là làm thinh cho kẻ khác lừa dối đấng làm thày chăng.

- V -

Khi cả một nhà, ít là hai cha mẹ đi đạo mà nhà ấy có đồ thờ về đàng rối, thì phải cất đi hết, song không được bán hay là cho hư không, mà phải bảo bổn đạo mới từ rầy mà đi phải bỏ hẳn các lễ phép dối trá về kẻ đã qua đời; lại phải dạy dỗ cắt nghĩa càng mau

càng hay cho nó biết những lễ phép ấy là sự giả trá, chẳng những là làm thiệt hại cho kẻ sống, mà lại không sinh ích gì cho kẻ chết được nhờ. Song le phải tùy lượng sự yếu đuối bổn đạo mới mà dạy những điều ấy cho ý tứ khôn ngoan mới được. Vả lại hoặc có gặp bổn đạo mới dù đã rửa tội dù chưa, vì còn chiều ý người ta hay là còn yếu nhân dức tin, mà thỉnh thoảng còn góp trộm vụng tiền gạo hay là của khác thể ấy về đàng cung cấp dối trá thì không nên bắt vạ kẻ ấy hay là phạt trống trải bề ngoài, mà ta trách hẳn không ưng thói quen ấy được.

ĐIỀU THỨ III
TRƯỚC KHI RỬA TỘI BỔN ĐẠO MỚI THÌ PHẢI THỬ XEM BAO LÂU VÀ PHẢI TRA XÉT CÁCH NÀO

- I -

Đấng làm thày phải biết rằng: mình không nên ở thẳng nhặt cứng cỏi vuối kẻ mới lở lại đạo, một phải ở nhân từ dịu dàng mãi; đừng dạy dỗ chúng nó những điều quen dạy kẻ đã thông thuộc và kẻ đã mạnh tin rồi làm chi; một phải theo lời ông thánh Bảo Lộc rằng: "Cha không dạy bảo chúng con được như thể là người thiêng liêng, song le đã phải bảo chúng con như quen bảo người mê đàng xác thịt." (1, Cor. III. 1) Lời ấy hợp vuối lời Đức Chúa Jêsu rằng: "Không có ai lấy mụn mới mà vá áo cũ, nếu vậy

thì toạc cả chỗ đã vá mà áo cũ càng rách to hơn nữa." Bởi đấy cho nên phải dẫn cho bổn đạo mới biết sự đạo dần dần từng điều một; mà đang khi ấy những điều nó ăn ở quê mùa vụng về, thì phải chịu nhịn nhục cho đến khi nó đã được lòng đạo cho thật, bắt chước gương Đức Chúa Jêsu xưa đã nhịn các tông đồ người lâu lắm, và gương ông thánh Bảo Lộc nói rằng: "Cha đã nên yếu vuối kẻ yếu cho được cứu lấy chúng nó; cha đã chiều lòng mọi người để mà cứu linh hồn mọi người được rỗi." (Thư I Cor. đoạn IV, N° 22, 23) – (Monit. ad Miss. Cap, 6, art. 2.)

- II -

Toà thánh đã xét rằng: cứ như xem thấy xưa nay không có người bổn đạo nào ăn ở trái lẽ trái phép cho bằng những kẻ giả hình và có lòng gian mà chịu phép rửa tội, và những kẻ chịu phép ấy khi chưa thuộc đủ các điều cần; vì chưng những thứ người ấy đã mau mắn theo Đức Chúa Jêsu thể nào, thì nhiều khi cũng cả lòng mau mắn mà từ bỏ người như làm vậy. Nhân vì lẽ ấy, về phần những người lớn đi đạo thường lệ, thì trừ lúc nó sắp chết, Tòa thánh đã định rằng: trước khi rửa tội cho nó, thì các đấng giảng đạo phải giữ những điều sau này:

1. Các người bổn đạo mới ấy phải thuộc các sự mầu nhiệm trọng hơn trong đạo và kinh Tin kính, kinh Thiên Chúa, kinh Mười điều răn Đức Chúa Lời và Sáu sự răn thánh Yghêrêgia và những

ơn ích bởi phép Rửa tội mà ra, ba kinh Tin, Cậy, Kính mến, cùng những lẽ phải suy cho được giục lòng về ba nhân đức ấy.

2. Phải dạy cho nó biết các điều Sắc Tòa thánh "Ex illa die" và sắc "Ex quo" đã cấm về những lễ phép làm bên nước Ngô, nước Annam, nhất là về sự thờ Khổng tử và thờ tổ tiên đã qua đời rồi.

3. Cũng phải bảo chúng nó biết rằng: Hoặc bởi mình đặt nợ ăn lãi hay là bởi cách nào khác mà đã lấy của gì trái phép công bằng, thì phải đền; hoặc đã làm hại người ta cách nào cho đáng kể là tội nặng, thì cũng phải bồi thường nữa; mà nếu nó không chịu liệu, thì phải kể nó không đáng chịu phép rửa tội.

4. Nhất là phải xem xét nó về sự hút a phiến và sự lấy nhiều vợ, nó có kiêng tránh hai điều trái nghịch ấy cho hẳn, ít là nó có dấu gì chừa bỏ tỏ tường.

5. Phải tập tành chúng nó lâu về nhân đức tin cùng các thói lành đạo Đức Chúa Lời và năng tra năng xét về những sự ấy nữa. (Thư Tòa thánh Oct. 1883.)

Vậy các điều Tòa thánh dạy làm vậy, thì thày cả phải nhớ mà trước khi rửa tội cho bổn đạo mới, chẳng kì là ai (trừ lúc nó sắp chết mà thôi) người phải ở cách khôn ngoan mà tra hỏi về cách thức nó ăn ở cho được đoán chắc kẻ ấy đã ra sức làm lành vuối kẻ thù ghét mình cho thật lòng, đã quyết bỏ không còn thông công việc rối cách nào, đã chừa hẳn, ít là đã dốc lòng thật chừa cải các thói xấu cũ và các tính mê làm gương mù bề ngoài v.v.

Tra rồi thày cả thấy bao nhiêu người có đủ lẽ mà xét nó đã thật lòng quyết giữ đạo, thì chỉ được rửa tội bấy nhiêu người mà thôi.

- III -

Về sự thử những kẻ đi đạo riêng từng người, thì phải thử và dạy nó ít là đủ một tháng tròn, mà khi chưa hết hạn ấy đừng rửa tội cho ai, trừ khi có lẽ rất vội cần (là điều buộc linh hồn kẻ rửa tội cách nặng). Còn kẻ xin đi đạo từng lớp, nghĩa là có mấy chủ xin đi đạo vuối nhau, thì phải thử ít là đủ sáu tháng, ấy là cứ mực thường phải tuân cứ ; song le về những kẻ mê muội chậm trí khôn, kẻ làm tôi và kẻ xem ra đi đạo cho được tránh khỏi hình phạt phần đời, hay là vì trông sẽ được ích lợi bổng lộc gì đấy bởi sự đi đạo mà ra; lại những kẻ tỏ ra dấu là người nhẹ tính hay thay đổi, thì phải thử lâu hơn nữa mới chắc. (Monit. ad Miss.)

Vậy không nên rửa tội bổn đạo mới sớm quá, nhưng mà đừng kể khi có lẽ can hệ; cũng không nên giãn sự rửa tội lâu quá nữa, vì chưng như khi thày cả không nên theo ý bổn đạo mới sốt lòng sốt ruột muốn chịu phép rửa tội cho mau cho chóng quá lẽ thế nào, thì cũng một lẽ ấy, nếu người ta đã chịu khó học hành trong kì hẹn và xem ra được đủ điều, thì thày cả phải khuyên bảo chúng nó đừng giãn sự chịu phép rửa tội lâu hơn cũng vậy; vì sách thánh có lời rằng: "đừng chậm chạp lở lại cùng Đức Chúa Lời; đừng lần lữa rầy mai làm chi." (Eccl. 5, 8.) Mà bởi vì khi

đã chịu phép rửa tội mới lọn việc đi đạo, cho nên càng giãn sự chịu phép ấy muộn hơn, thì càng phải thiệt hại lâu hơn, vì chưa ăn mày được phúc trọng dường ấy cùng các ơn ích bởi phép rửa tội và bởi các phép sacramentô khác mà ra.

- IV -

Khi dạy bổn đạo mới, phải chuyên cần lo lắng cho nó thuộc sự đạo, là các kinh thường đọc hàng ngày và bổn lẽ cần cho thật sự ; kẻo nó học thuộc lòng như con vẹt và chỉ lo đọc cho nhanh cho mau theo vần theo tiếng ngoài miệng mà thôi, thì chẳng đủ: song le nó học câu nào tiếng nào, cũng phải chịu khó suy hiểu ý nghĩa cho rành rọt tùy sức trí khôn mình nữa mới được. (Monit. ad Miss.)

Vậy phải chăm chút tập tành các kẻ giảng về điều ấy, vì chưng như kẻ giảng có sốt sắng chịu khó dạy và có dạy khéo mới trông bổn đạo mới dễ học cho thông thể nào; cũng một lẽ ấy, cứ sự thường thày cả có ân cần xem sóc và khéo tập kẻ giảng thuộc về quyền mình, thì các thày ấy mới được từng trải đủ điều như làm vậy.

- V -

Khi khảo bổn đạo mới sắp chịu phép rửa tội, đừng buộc mọi người phải thuộc như nhau, vì những kẻ ấy chẳng có thể học

hành cả bằng nhau và hiểu cả như nhau được; cho nên phải khảo từng người tùy tuổi, tùy trí khôn đã học tập xưa nay cùng tùy những điều cần về đấng bậc kẻ ấy. (Công đồng Nhật Bản, phần V, đoạn IV.)

1. Những người nào đã già yếu rồi hay là mê muội tối dạ cùng trẻ con ít tuổi hay là chưa học hành gì, thì chỉ cần phải đọc thuộc lòng kinh Thiên Chúa, Ave, kinh Tin kính, kinh Ba Ngôi, ăn năn tội và ba kinh Tin, Cậy, Kính mến; lại phải hỏi tóm tắt về bản tính phép rửa tội cùng về các ơn ích bởi phép ấy mà ra và phải dọn mình thể nào cho được chịu phép ấy nên.

2. Những kẻ nào không có chữ nghĩa, song được trí hiểu trí nhớ tốt khá, thì nó phải thưa, ít là cứ ý nghĩa thật, a) về các điều phải tin, nghĩa là các điều đã tóm trong kinh Tin kính; b) về những sự phải làm, nghĩa là các điều răn Đức Chúa Lời và sự răn thánh Yghêrêgia ; c) về các phép sacramentô, nhất là phép rửa tội và các điều sách bổn lẽ cần dạy về phép ấy, thì chúng nó cũng phải thuộc lòng và hiểu cho rõ ràng; d) về sự cầu nguyện và ơn Đức Chúa Jêsu.

3. Những kẻ nào xem sách khí trơn được, phải hiểu và thưa ít là cứ ý nghĩa thật về các câu hỏi sách Bổn lẽ cần.

4. Còn những kẻ ốm nặng, già nua và những kẻ nào chẳng kì ai, không có thể học kĩ lưỡng hơn được, hoặc là vì đã gần chết, hay là sắp đi nơi cheo leo, hoặc là vì yếu đuối phần trí khôn hay là

phần xác, chỉ hiểu ít nhiều, song không có sức nhớ điều gì thuộc lòng được, thì bấy nhiêu thứ người ấy, chỉ phải dạy tóm tắt những sự rất cần cho được chịu phép rửa tội; mà khi lo việc ấy, thì có một mẫu mực thày cả tuân cứ cho chắc được, là sắc Công đồng thành Lima Đức thánh Phapha Sixtô V đã châu phê. Vậy sắc ấy định rằng: "Phải dạy người ta những điều trên hết trong đạo, nghĩa là dạy có một Đức Chúa Lời là đấng dựng nên mọi sự, hay thưởng kẻ theo người được sống đời đời, và hay phạt kẻ nghịch làm ngụy cùng người phải chịu hình khổ khốn nạn đời sau vô cùng…

" Rồi dạy sự Đức Chúa Lời có ba ngôi, là Cha và Con và Phiritô Sangtô, song ba ngôi cực trọng ấy là một Chúa Dêu thật, mà không còn chúa Dêu nào khác, vì chưng những thần phật kẻ ngoại đạo thờ là loài người hay là hình tượng người ta, không phải là Chúa Lời đâu.

" Sau nữa con một Đức Chúa Lời có ý chuộc tội loài người ta, thì đã xuống thế làm người trong lòng rất thánh đồng trinh Maria, đã chịu nạn chịu chết cho ta, đoạn sống lại và đang trị nước đời đời, mà tên người là Đức Chúa Jêsu là Chúa chúng tôi, cùng là đấng chuộc tội chúng tôi.

"Sau hết thì phải dạy dỗ người ta cho biết rằng cho được rỗi linh hồn, thì cần phải tin Đức Chúa Jêsu và ăn năn tội cho nên; đoạn có phải người vô đạo, thì dọn mình chịu phép rửa tội; nhược

bằng chịu phép ấy rồi, mình mới lại sa chước phạm tội, thì phải xưng tội ăn mày phép giải tội; mà sau hết thì dốc lòng giữ các điều răn Đức Chúa Lời và sự răn thánh Yghêrêgia, tóm về hai sự này: kính mến Đức Chúa Lời trên hết mọi sự và thương yêu kẻ khác cho bằng mình vậy." (Công đồng Lima, phần II, đoạn IV) (Công đồng Nhật Bản năm 1890, phần V, đoạn IV.)

(Các điều đã kể trong N° 4 này, thì phải dịch ra tiếng annam cho rõ ràng, đoạn in nhiều bản mà phát cho các kẻ làm đầu nhà thương, các thày lang, trùm họ và kẻ ngoan đạo, để sau hoặc là có gặp người nào vô đạo sắp chết, thì liệu được mà rửa tội cho thành việc và cho phải phép.)

- VI -

Hễ khi các thày cả missionariô và các thày cả bản cuốc liệu được thì chính mình phải lo lắng chăm chút dạy dỗ bổn đạo mới sự đạo, đừng giao việc ấy cho kẻ khác, như thể là việc không xứng đáng bậc mình hay là như thể là nguyên việc người kẻ giảng phải lo mà thôi; cũng vì một lẽ ấy, những người bổn đạo mới các kẻ giảng đã dạy dỗ và đem đến chịu phép rửa tội, thì đấng làm thày phải khảo lấy trước đã, rồi mới được rửa tội cho (Monit. ad Mis.). Vì vậy dù các cố dù các cụ chớ có bao giờ dám rửa tội người bổn đạo mới nào khi chính mình hay là thày cả khác chưa tra chưa thử trước;

mà nếu thật thiếu giờ vội quá, ít là phải tra vắn tắt. Ví bằng có giao việc ấy mặc kẻ giảng liệu cả, thì hẳn là sự trái nghịch và chẳng sạch tội được. Vì chưng việc đấng bậc mình buộc chính đấng có quyền làm phép sacramentô nào phải sắm sửa lo liệu mọi sự cần cho người ta chịu phép ấy cho thành việc và cho nên cùng ăn mày các ơn ích bởi phép ấy mà ra. Nếu vậy, chính thày cả khi tiện dịp phải chuyên cần cắt nghĩa sách Bổn cho bổn đạo mới, mà đừng lấy việc ấy làm hèn, vì là thật việc riêng các đấng giảng đạo, như lời các thánh tông đồ rằng: "Phần chúng tôi thì phải chăm việc cầu nguyện và việc giảng dạy." (Act. apost. đoạn VI, 4)

- VII -

Trước khi rửa tội bổn đạo mới, nếu có thể liệu cho chúng nó cấm phòng hai ba ngày được, thì tốt lắm, mà trong dịp ấy 1° Phải cắt nghĩa cho cẩn thận các lễ phép và các ceremonia thuộc về phép rửa tội, cùng những câu hỏi câu thưa sách Các phép Roma. 2° Phải giải cho rõ ràng các lẽ có sức giúp bổn đạo mới thêm lòng tin vững vàng hơn. 3° Cũng phải kể các lẽ có sức giúp người ta được thật lòng ăn năn các tội đã phạm trước và được nhiều ơn ích bởi sự ăn năn làm vậy. (Nhất là khi có đông người chịu phép rửa tội thì phải liệu như làm vậy.)

Lại có một điều rất có ích, là đang khi làm phép rửa tội, thì bảo một người kẻ giảng đọc sách Giống má là sách cắt nghĩa các kinh đọc và các lễ phép làm lúc rửa tội, để cho bổn đạo mới hiểu được mọi sự cho dễ: song phần thày cả thì phải đọc các câu hỏi bằng tiếng latinh mãi, không được bỏ.

- VIII -

Bởi vì thường gặp người bổn đạo mới khi chưa đi đạo đã kết bạn không thành, cho nên phải dạy dỗ chúng nó cho kĩ càng các điều thuộc về phép sacramentô rất trọng rất thánh dường ấy. Chính thày cả phải hỏi cách ý tứ khôn ngoan cho được biết về đàng ấy bổn đạo mới có thể nào, rồi có thấy dễ liệu được mà chữa lại sự kết bạn không thành trước cho nó nên thành, thì người phải liệu càng sớm càng hay; mà trong khi ấy, nếu hai bên lòng ngay, thì đừng bắt lìa nhau ngay; nhược bằng không lòng ngay, thì phải bắt lìa nhau ngay, song cũng phải liệu cho khôn ngoan ý tứ mới hay.

Còn về sự làm Interpellatio, thì công đồng này ước ao cho các địa phận miền này in một mẫu chắc chắn kĩ càng cắt nghĩa những sự cần phải biết cho được làm việc ấy nên.

ĐIỀU THỨ IV
VỀ NHỮNG CÁCH PHẢI DÙNG CHO BỔN ĐẠO MỚI GIỮ LÒNG VỮNG VÀNG SAU KHI ĐÃ CHỊ PHÉP RỬA TỘI RỒI

- I -

Nếu có thày cả nào tưởng rằng: khi đã rửa tội bổn đạo mới rồi, mình không cần phải lo lắng đến nó nữa, thì thày cả ấy sai lầm cả thể lắm, cùng nên giống như cha mẹ dữ tợn sinh con rồi nghĩ rằng mình chẳng cần phải liệu của ăn áo mặc dưỡng nuôi chúng nó làm chi. – Vì chưng từ lúc đã rửa tội thì có dây mầu nhiệm buộc đấng làm thày phải nhận và coi sóc các linh hồn mình đã sinh lại cách thiêng liêng. Thật vốn thày cả phải lo lắng cứu giúp các linh hồn đã ủy phó cho mình, song người phải lo lắng đến linh hồn những kẻ mới chịu phép rửa tội hơn, vì chưng nó còn yếu về sự tin hơn và hay vướng mắc nhiều sự cheo leo hơn, thì cần phải coi sóc cho siêng năng và cho cẩn thận hơn nữa.

Những sự khốn nạn đã xảy ra xưa nay làm chứng bổn đạo mới, nếu khi đã chịu phép rửa tội rồi, có bỏ mặc ý nó thì liều mắc phải sự hiểm nghèo ngay, hoặc là mất đạo hẳn, hoặc là ra mê muội khô khan và lười lĩnh phần linh hồn đến nỗi chỉ còn xem ra giữ tiếng có đạo mà chớ.

- II -

Vậy thày cả phải ân cần coi sóc các bổn đạo mới, chẳng kì chính mình đã rửa tội hay là các đấng ở đây trước đã rửa tội cũng vậy. – Mà ví bằng có thấy kẻ nào bỏ tỏ tường không còn giữ lề luật Đức Chúa Lời và thánh Yghêrêgia, thì người phải lấy lời dịu dàng vừa quở vừa khuyên chẳng những là như cha khuyên con, mà lại như mẹ thật, và phải coi sóc nó chẳng khác gì như mẹ coi sóc con rất yêu dấu mới sinh và còn non nớt yếu đuối, theo lời công đồng Nhật Bản đã dạy rằng: "Về cách ở vuối bổn đạo mới, thì thày cả phải thương yêu nhịn nhục và lo lắng xem sóc nó như cha rất thương; lại bởi vì bổn đạo mới giống như trẻ con mới sinh, thì thày cả phải lấy nhân đức tin, lòng sốt sắng, lòng yêu dấu và nuôi nấng bổ sức cho nó mà không được bỏ nó, phải chăm chút mãi cho đến khi bởi của nuôi thể ấy, nó đã vững vàng theo Đức Chúa Lời, vì đấng làm thày phải nhớ lời ông thánh Bảo Lộc rằng: "Nào trong chúng con có ai ốm mà cha không ốm vuối? - Lại người cũng thêm rằng: ở con cái rất yêu dấu, cha sinh chúng con lại cho đến khi đã in hình tượng Đức Chúa Jêsu trong lòng chúng con được." (Công đồng Nhật Bản 1890, phần V, đoạn VI.)

Phải năng khuyên giục năng giúp đỡ bổn đạo mới cho nó được sẵn lòng cùng vui lòng giữ các điều răn Đức Chúa Lời và thánh Yghêrêgia.

Ví bằng ở làng ấy có bổn đạo cũ khôn ngoan đạo đức thì phải cậy kẻ ấy coi sóc bổn đạo mới như thể là đã giao phó cho mình cách nào, song le phải dặn kẻ ấy kĩ càng cho nó biết phải làm việc rất khó ấy là thể nào, kẻo nó sinh kiêu ngạo muốn nổi lên hay là theo lòng sốt sắng trái mùa, không theo đức khôn ngoan khiêm nhường, mà ăn ở vuối bổn đạo mới thẳng nghiệt quá, đến nỗi bổn đạo mới chẳng được nhờ, mà lại phải thiệt chăng.

- III -

Nơi nào phải có sổ các bổn đạo mới đã chịu phép rửa tội, sổ ấy phải làm cho cẩn thận và biên tên gọi, quê quán, tính nết và đấng bậc riêng từng người. – Mà khi thày cả đổi xứ thì phải giao sổ ấy cho đấng nào đến thay đừng sai. Thương ôi! biết là bao nhiêu người bổn đạo mới đã sinh hư phần linh hồn dần dần, vì chính thày cả đã rửa tội hay là đã xem sóc nó đầu hết, hoặc là chết, hoặc là đổi đi nơi khác, mà về sau dù là việc còn cần làm mặc lòng, không còn ai chuyên cần xem sóc nó nữa.

- IV -

Phải năng đi thăm các họ mới hơn các họ cũ, vì thày cả phải siêng năng coi sóc bổn đạo mới hơn các họ bổn đạo cũ. – Cho nên người phải liệu mỗi năm ba bốn lần, ít là hai lần đến làm phúc các họ mới cho cẩn thận và làm hết sức cho bổn đạo mới nhập nhiễm sự đạo vào lòng một ngày một hơn.

- V -

Mấy năm sau khi đã rửa tội, thì thày cả nên liệu cho những họ mới đông người được cấm phòng trọng thể, vì là điều sinh nhiều ơn ích lắm, nhất là khi có thể rước được một đấng nào vừa là người từng trải sốt sắng, vừa là người lạ nơi ấy người ta chưa quen biết, đến giảng mấy bài khôn khéo giỏi giang về bốn sự sau loài người, cùng về tội làm hư các phép là tội rất gớm rất nặng là dường nào.

- VI -

Ta khuyên và nài các đấng làm thày cả vì Đức Chúa Lời hãy chịu khó xem sóc con cái nhà bổn đạo mới cách riêng. Vì chưng về những kẻ khi đã lớn mới đi đạo, thì cũng đáng sợ hoặc là kẻ ấy không chừa được hay là không thật lòng muốn chừa các dấu vết bởi tội lỗi và bởi tính mê mà mình hãy còn vướng mắc. – Vốn những kẻ ấy từ thuở bé đã làm tôi tá ma quỉ, đã thông công các lễ phép rối lâu năm, trí khôn nó đã nhiễm những điều vô ích và trái nghịch, cho nên việc chữa các tật bệnh thiêng liêng cho linh hồn nó được sạch và nên thánh cho đáng bậc kẻ có đạo, thật là việc khó lắm.

Song le về con cái những kẻ ấy, bởi vì khi còn bé hay là mới thoạt đến tuổi khôn, nó đã chịu phép rửa tội rồi, thì có nhiều lẽ

mạnh hơn và trông rằng nó sẽ tập tành các nhân đức trong đạo và sẽ giữ cho phải phép hơn được.

Vả lại cũng nhiều lần xảy thấy bởi công con cái giúp đỡ thì cha mẹ nó trước yếu đuối và có khi nghi nan lúng liếng về nhân đức tin, thì sau sinh lòng ái mộ và tríu mến sự đạo vững vàng hơn.

-VII -

Sau hết, hoặc là có thấy người bổn đạo mới khốn nạn bỏ đạo và ăn lại của dơ nó đã mửa ra trước, thì thày cả không nên ngã lòng và vội tin kẻ ấy đã hư phần linh hồn mất rồi, cũng không nên quên kẻ bỏ đạo làm vậy bao giờ; mà lại phải năng cầu nguyện cho nó, mà khi tiện dịp thì phải gọi nó đến hay là chính mình phải đến thăm mà khi có thể làm ơn ích gì cho nó thì đừng chối. Phương chi hễ có hơi trông liệu được cho nó lở lại, hay là có gặp dịp nào mà khuyên nó được, thì phải mau mắn liệu ngay. Thày cả phải nhớ thí dụ người con phung phá đã kể trong sách Evan, cho nên khi người bỏ đạo đã xin lở lại thật lòng, thì phải mừng rỡ chịu lấy nó, và lấy sự một người có tội ăn năn lở lại làm vui mừng hơn là chín mươi chín người kẻ lành cứ vững vàng theo đàng lành.

Chẳng những là phải chịu khó trong quãng người ta mới bỏ đạo mà khuyên nó lở lại, mà lại về sau, phương chi khi đã cách mấy năm rồi, càng cần phải chăm việc ấy hơn, mà nếu cha mẹ chết rồi, thì phải gióng giả lo lắng cho con cái lở lại, nhất là khi nó đã chịu phép rửa tội xưa.

Thày cả phải nhớ rằng: khi người bỏ đạo phải bệnh và có lẽ sợ chết, thì phép buộc mình phải đến thăm, ít là sai kẻ giảng ý tứ đến thăm kẻ ấy thay. Cho nên người phải bảo các kẻ giảng và bổn đạo khi có sự làm vậy thì đến trình cho kíp để người liệu cách mà cứu giúp các linh hồn khốn nạn ấy được.

ĐOẠN THỨ IX
VỀ NHÀ TIỂU NHI VÀ NHÀ THƯƠNG

- I -

1. Ta khuyên các địa phận, ở đâu chưa liệu xưa nay, thì liệu mà mở ở mấy nơi to hơn một nhà hội chính, để mà chứa các trẻ tiểu nhi ngoại đạo, bổn đạo đã mua hay là cha mẹ nó đem dâng. Cũng có một điều rất có ích nữa, là mở trong mỗi xứ một nhà hội xép để mà giữ tạm các trẻ cho đến khi đưa nó đến nhà hội chính được.

2. Thày cả phải chuyên cần lo liệu vú nuôi và các sự cần khác cho trẻ nhà hội sống cho đến lớn và thêm số con chiên Đức Chúa Jêsu được đông hơn dần dần.

3. Về sự nuôi các trẻ nhỏ nhà hội nhà tiểu nhi, thì cứ như đã xem thấy xưa nay, có một cách rất tiện cho nó và có sức giúp nó giữ đạo vững vàng hơn, là giao chúng nó từ bé cho nhà có đạo nhận nuôi làm con. Vì vậy ở đâu giữ thói quen ấy được, thì phải giữ. Song có

mở ở đâu một nhà hội nào có ý giữ các trẻ cho đến lớn, thì phải chăm chút hết sức mà nuôi nấng tập tành chúng nó thể nào cho nó về sau theo bản phận thường người miền này và lam làm nuôi mình được, vì phải lo kẻo khi nó đã ra khỏi nhà tiểu nhi rồi nó lấy việc thường làm phần xác làm hèn làm khinh, đến nỗi công đã nuôi nấng tập tành nó trước chẳng những là không giúp nó về đàng rỗi linh hồn, mà lại mở dịp cho nó hư đi đời đời chăng.

4. Còn về những nhà có đạo đã nhận trẻ nhà hội làm con nuôi, ví bằng ngày sau nó ra nghèo túng, thì cũng lấy được của họ tiểu nhi mà giúp các nhà ấy tùy mực khôn ngoan phải lẽ. Lại cũng được phép lấy vào của ấy mà lo liệu cho chính trẻ tiểu nhi ở bậc xứng đáng nữa.

5. Phải ân cần khuyên giục bổn đạo, nhất là các thày lang và các bà sinh hãy siêng năng việc rất tốt lành thương linh hồn người ta, là hỏi thăm tìm tòi và rửa tội trẻ con nhà ngoại đạo mong sinh thì; vả lại cho người ta được mau mắn lo việc ấy hơn, thì nên chỉ mỗi năm một ngày lễ riêng cho những kẻ đi rửa tội trẻ ngoại đạo, và nhân dịp ấy cũng nên khảo lại cùng dạy dỗ những kẻ ấy cách rửa tội, mà ai đã chuyên cần việc rửa tội hơn thì liệu phát cho phần thưởng gì đấy nữa.

6. Thày cả phải xê xếp thể nào cho mỗi họ đạo được mấy người đàn bà ngoan đạo và có tuổi làm bà sinh và đi cứu các trẻ, không

để đứa nào, dù là con nhà ngoại đạo mặc lòng, chết không khi mình có thể rửa tội được.

- II -

1. Địa phận nào phải liệu ở những nơi rộng lớn nhất mà mở nhà thương ở đấy cho được chữa kẻ liệt lào, nhất là kẻ ngoại đạo, có ý dùng lấy sự thương phần xác cho người ta sinh lòng mến sự đạo dần dần, kẻo giảng bằng lời nói mà thôi, có khi người ta chẳng mặn nghe chăng.

2. Công đồng này hết lòng khuyên các thày cả chính việc ở xứ nào, hãy liệu nơi trị sở nhà xứ cho có ít là một nhà bé nhỏ nào làm nhà thương chữa kẻ khó ốm đau, và hễ nghe tin trong vùng ấy có người ăn mày hay là người nào kiệt sức đang nằm ngoài đàng sá, thì phải cho khiêng về nhà ấy, đừng lấy làm hổ thẹn, hay là sợ lăng nhăng kẻo bởi sự ấy mà mình phải rầy rà làm chi. Vì chưng thỉnh thoảng nghe thấy một điều rất đau đớn là có dân đã đem người ăn mày hầu bất tỉnh nhân sự ra khỏi làng mình, mà bỏ nó chết khốn nạn giữa giời. Các thày cả đừng làm thinh cho họ đạo nào ăn ở bất nhân dường ấy vì là sự phạm đến nhân đức thương yêu cách nặng lắm; song le khi nào gặp kẻ nằm ngoài dọc đàng làm vậy mà bị thương tích vì có sự làm sao, phải chờ quan phần đời đến khám trước, rồi mới chữa kẻ phải dấu được, thì phải ý tứ lo liệu tùy nơi tùy công việc người ta mới nên.

3. Những kẻ chính việc xem sóc kẻ liệt ở các nhà thương, thì phải từng trải các điều cần cho người lớn chịu phép rửa tội cho thành và cho nên được, để hoặc là có gặp nố thể ấy, thì mình biết cách mà liệu. Vậy người ta phải có ý muốn chịu phép ấy thật; lại nó phải biết những lẽ cần trong đạo, gọi là lẽ cần đến nỗi ai không biết thì không được rỗi linh hồn, và phải ăn năn cho thật cùng vì lẽ trong đạo các tội mình đã phạm từ khi đã đến tuổi khôn. Sau hết kẻ rửa tội phải biết mọi sự thuộc về giống materia và lời forma phép ấy cùng phải có ý làm phép thật nữa.

---------------- + ----------------

Ấy là các điều chúng tôi đã lấy làm cần mà đã định lập để việc cai quản các địa phận miền này được nhờ được ích; song le chúng tôi cũng lấy lòng khiêm nhường phải phép gửi cả tâu Tòa thánh châu phê hay là hoán cải tùy lượng Toà thánh xét; mà Tòa thánh sẽ dạy bảo thể nào, thì chúng tôi phân phô cùng xin sẵn lòng vâng cứ cho lọn.

Sau hết ta định rằng: đến khi Tòa thánh đã châu phê mọi sự làm trong công đồng này, thì đấng Vítvồ chịu chức đã lâu hơn, sẽ viết thư ngay xin các đấng Vítvồ Apostolicô khác chỉ giáo công đồng sau sẽ hội ở nơi nào và đấng nào sẽ làm đầu các việc công đồng ấy nữa.

\+ Juse Terres (Hiến) dòng ông thánh Duminhgô , làm Vítvồ Cydissense, cùng làm Vic. Apost. địa phận Đông Đàng Ngoài đã ưng định các điều kí.

\+ L.M. Pineau (Trị) làm Vítvồ Galamense, cùng làm Vic. Apost. địa phận Nam Đàng Ngoài ưng nhận các điều kí.

\+ Phêrô Maria Gendreau (Đông) làm Vítvồ Chrysopoli cùng làm Vic. apost. địa phận Tây Đàng Ngoài ưng định các điều kí.

\+ P. M. Ramond (Lộc) làm Vítvồ Linoe cùng làm Vicariô apost. địa phận Đoài Đàng ngoài ưng định các điều kí.

\+ Maximinô Velascô (Khâm) làm Vítvồ Amoriense cùng làm Coadjutor địa phận Bắc Đàng Ngoài thay mặt đấng Vic. Apost. đã sai mà ưng định các điều kí.

Manoe Pérez (Bình) dòng ông thánh Duminhgô Secretarius,

J. B. Abgrall (Đoài) Notarius.

Các Vítvồ Vicariô apostolicô năm địa phận Đông, Tây, Trung, Bắc, Đoài, về Đàng ngoài trong nước Annam đã kí tên dưới này xét rằng: nếu các địa phận ta có dùng một sách kinh và một sách bổn lẽ cần y như nhau thì tiện lắm, vì sách ấy là nền là căn nguyên mọi sự kẻ có đạo phải thuộc phải biết; song le bởi vì xưa nay có sách kinh sách bổn khác nhau, mà trong công đồng này đã hội ít ngày không kịp khảo xét các sách ấy và chép lại làm một, cho nên ta hợp một ý mà ước ao một điều này là mỗi đấng

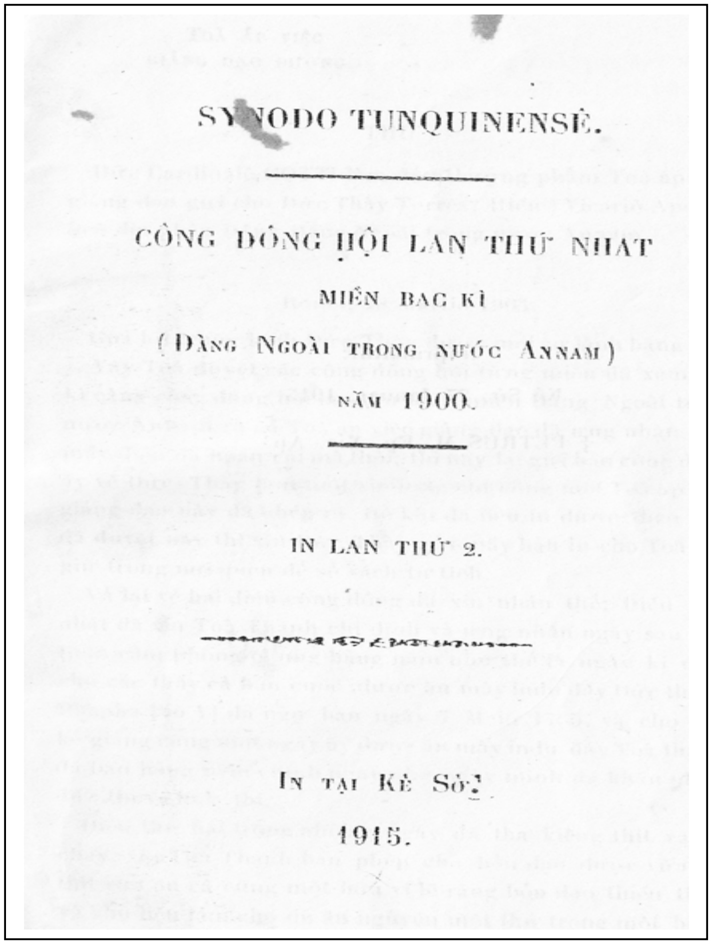
Vítvồ khi về nhà rồi, thì liệu cho kíp mà chọn trong các thày cả missionariô địa phận mình hai ông khôn ngoan thông thái tiếng annam, để mà xem xét cho kĩ càng so sánh các bộ kinh bổn các địa phận đang dùng vuối nhau, chữa dịch các tiếng latinh trong những sách ấy ra tiếng annam, rồi luận sách nào tốt hơn hay là soạn lại các sách ấy vào một quyển riêng; xong việc thì phải làm giấy kê mọi sự đã làm cùng nộp hầu bề trên riêng mình, để đến khi hội công đồng lần sau hay là dịp khác các đấng Vicariô apostolicô bàn định vuối nhau sách kinh và sách bổn nào bổn đạo phải tuân cứ trong năm địa phận.

+ Juse Terrès (Hiến) vic. ap. địa phận Đông Đàng Ngoài kí.
+ P. M. Gendreau (Đông) - - Tây - - kí.
+ P. M. Ramond (Lộc) - - - Đoài - - kí.
+ Maximô Fernandez (Định) - - Trung - - kí.
+ Maximô Velascô (Khâm) thay mặt Vicar. apost.
địa phận Bắc Đàng Ngoài kí.

Vậy bản đã in trong cập này thì hợp vuối bản chính in Tòa thánh đã gửi cho ta cùng hợp vuối các điều trong bản Tòa thánh đã hoán cải nữa.

+ Juse Terrès dòng ông thánh Duminhgô, Vítvồ Cydessense cùng Vicariô apostolicô địa phận Đông Đàng Ngoài làm tờ vi bằng này tại Hải Phòng ngày 15 tháng Juniô năm 1805.

PHỤ LỤC



SYNODO TUNQUINENSE.

CÔNG ĐÔNG HỘI LAN THỨ NHAT

MIỀN BAC KÌ

(ĐÀNG NGOÀI TRONG NƯỚC ANNAM)

NĂM 1900.

IN LAN THỨ 2.

IN TẠI KẺ SỞ.

1915.

Bản gốc tài liệu " Công Đồng Kẻ Sặt - Năm 1900"

(Bản sao được đánh máy từ nguyên bản gốc)



Nhà thờ Kẻ Sặt

(Mặt tiền nhà thờ)



Nhà thờ Kẻ Sặt (1630)

(Bên cạnh nhà thờ)



Nhà thờ Kẻ Sặt (1630)

(Bên cạnh nhà thờ)

MỤC LỤC

****

Thư Đức Cardinalê Gotti gửi cho Đức Thầy Hiến. 3
Sác Tòa Thánh châu phê Công đồng 5
Mọi sự đã làm và mọi điều đã định trong Công đồng hội lần thứ nhất miền Bắc Kỳ 6
Thư 4
Thư Đức Thầy Colomer (Lễ) gửi cho Đức Thày Terres (Hiến) . 8
Thư Đức Thầy Terres (Hiến) 9
Hội chung trọng thể lần thứ nhất 15
Hội chung trọng thể lần thứ hai 18
Hội chung trọng thể lần thứ ba 19
Những điều đã reo khi đã xong Công Đồng 21

PHẦN THỨ I
VỀ CÁC ĐẤNG CÁC BẬC

ĐOẠN THỨ I : Về các đấng Vítvồ Vicariô Apostolicô 24
ĐOẠN THỨ II : Về các thầy cả Missionariô và các thầy bản cuốc 35
ĐIỀU THỨ I 35
ĐIỀU THỨ II 54
ĐOẠN THỨ III : Về các thầy kẻ giảng 58
ĐOẠN THỨ IV:Về người nhà Đức Chúa Lời 63
ĐOẠN THỨ V:Về các nhà tràng 68
ĐOẠN VI:Về sự mọi người trong nhà Đức Chúa Lời phải để chung vuối nhau 72
ĐOẠN VII : Về các người nhà dòng nam và dòng nữ 76

PHẦN THỨ II
VỀ CÁC SẢN VẬT

ĐOẠN RIÊNG: Về của cải thuộc về thánh Yghêrêgia cũng gọi là của đạo 85
ĐIỀU THỨ I : Về sự giữ của thánh Yghêrêgia 85
ĐIỀU THỨ II : Về sự coi sóc và tiêu dùng của thánh Yghêrêgia của nhà đạo 94

PHẦN THỨ III
VỀ SỰ LÀM PHÉP SACRAMENTÔ

ĐOẠN THỨ I : Về phép Rửa Tội 102
ĐOẠN THỨ II : Về phép Thêm Sức cho mạnh đạo 106
ĐOẠN THỨ III : Về phép Mình Thánh Đức Chúa Giêsu . . 107
ĐIỀU THỨ I : Về chính phép Sacramentô Mình Thánh . 108
ĐIỀU THỨ II : Về phép Mình Thánh làm của tế lễ 112
ĐOẠN THỨ IV : Về phép Giải Tội 120
ĐOẠN THỨ V : Về phép Xức Dầu Thánh cho kẻ liệt 127
ĐOẠN THỨ VI : Về phép Truyền Chức 131
ĐOẠN VII : Về phép nhất phụ nhất phụ 135

PHẦN THỨ IV
VỀ SỰ COI SÓC CÁC BỔN ĐẠO

ĐOẠN THỨ I : Về điều răn buộc xem lễ và kiêng việc về phần xác 150
ĐOẠN THỨ II : Về sự kiêng thịt và ăn chay 155
ĐOẠN THỨ III : Về trùm trưởng các họ 156
ĐOẠN THỨ IV : Về các tràng dạy Kinh Bổn 158

ĐOẠN THỨ V : Về các tràng học khác cùng về thầy giáo dạy và sách học 160
ĐOẠN THỨ VI : Về sự tra hỏi và kiêng tránh các việc dối trá . 163
ĐOẠN THỨ VII : Về việc đám ma 165
ĐOẠN THỨ VIII : Về bổn đạo mới 170
ĐIỀU THỨ I : Về những cách phải dùng mà giảng đạo . 170
ĐIỀU THỨ II : Về sự nhận bổn đạo mới 174
ĐIỀU THỨ III : Trước khi rửa tội bổn đạo mới thì phải thử xem bao lâu và phải tra xét cách nào 179
ĐIỀU THỨ IV : Về những cách phải dùng cho bổn đạo mới giữ lòng vững vàng sau khi đã chịu phép Rửa Tội rồi . . . 189
ĐOẠN THỨ IX : Về nhà tiểu nhi và nhà thương 194

CHUNG TẤT.